





Tên sách : MÃY CHÀNG « TRAI-THẾ-HỆ... » TRƯỚC

Tác giả : DƯƠNG THIỆU THANH

Nhà xuất bản : XUÂN THU

Năm xuất bản : 1969

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : [linhtt](#), [kimduyen](#), [blacktulip161](#), [lovelysnake289](#), [lolyoshi](#),
[yeuhoatigone](#), [vqsvietnam](#), [thaogmail](#)

Kiểm tra chính tả : Tào Thanh Huyền, Vũ Minh Anh, Nguyễn Hoàng Sơn, Dương
Văn Nghĩa, Phạm Phương Trinh, Nguyễn Xuân Huy, Trần Trung Hiếu

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 24/12/2019

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỔ HÓA 1000
QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**
**Cảm ơn tác giả DƯƠNG THIỆU THANH và nhà xuất bản XUÂN THU đã chia
sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

TẠI SAO TÔI GHI HỒI-KÝ ?.....	6
PHẦN I : NGƯỢC DÒNG THỜI GIAN	7
1) PHONG-TRÀO ĐÔNG DU	10
2) PHONG-TRÀO TÂY DU	11
3) VÀI NÉT VỀ BÁO CHÍ MIỀN BẮC... ..	12
4) NGUYỄN-VĂN-VĨNH, CAN-ĐẢM, DỨT KHOÁT ĐẾN MẠO HIỂM TRONG SỨ MẠNG BÁO CHÍ TRUYỀN-BÁ ÂU-TÂY TƯ TƯỞNG	14
PHẦN II : TẬP ĐOÀN HOÀNG-TÍCH-CHU.....	16
1) HOÀNG-TÍCH-CHU	18
Hoàng-tích-Chu : Cây Bút Mới	23
Xuất-Bản Báo « Đông Tây »	24
2) ĐỖ-VĂN	28
Ra Báo – In Bích Chương	28
Khía cạnh con người đặc-biệt của Đỗ-Văn	29
3) ĐẶNG-TRỌNG-DUYỆT.....	30
4) TẬP ĐOÀN HOÀNG-TÍCH-CHU TAN VỠ	34
PHẦN III : NHÓM DÂN MỚI	44
1) THAU’S COCKTAIL	47
2) TỪ CHẦU PHỞ ĐẾN CHẦU HÁT CÔ ĐẦU ĐỐC SAO MỪNG QUAN HUYỆN HÀM ..	49
3) CLUB DES XV.....	51
4) PHONG-TRÀO PHIẾM.....	54
5) TỪ BÚT CHIẾN ĐẾN ĐẤU GƯƠM.....	59
6) CHỢ PHIÊN BẠCH-YẾN	63
7) TỪ HỘI-NHỊ QUỐC-TẾ ĐẾN CHỢ PHIÊN BẠCH-YẾN.....	65
8) CHỢ PHIÊN BÁCH-THẢO.....	69
Cái đình của nhóm Ch. Mau’s	70
9) DẠ-HỘI THỎA-HIỆP	72
10) DẠ HỘI THỜI-TRANG	74
PHẦN IV : TỪ ẢNH-HƯỞNG MÃNH-LIỆT VÀ TRỰC-TIẾP CỦA TẬP ĐOÀN HOÀNG- TÍCH-CHU XUỐNG NHÓM NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG	76
1) NGUYỄN-NHƯỘC-PHÁP.....	77
2) NGUYỄN-TUÂN.....	78

3) NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG.....	80
4) VŨ-BĂNG	85
PHẦN V : NHỚ BẠN XA.....	91
1) TRƯƠNG-VĨNH-ĐẰNG	92
2) ĐÀO-VĂN-TY	93
3) TRẦN-LÂM-ĐẶNG	94
4) DUC DE HỒ	95
5) NGUYỄN-THIỆN-CHI	97
6) NGUYỄN-GIANG	99
PHẦN VI : TÌM BẠN CŨ	103
1) LÃNG-NHÂN	104
2) BÁC-SĨ DƯƠNG-TẤN-TƯƠI.....	107
Cười là gì ?	107
3) ĐẶNG-TRỌNG-DUYỆT.....	112
4) B.S. PHẠM-VĂN-PHÁN.....	115
5) B.S. HOÀNG-GIA-HỢP.....	120
6) ĐÀM-QUANG-THIỆN.....	122
Cá nhân Đàm-quang-Thiện	122
7) JIM SAO.....	124
8) KỊCH-SĨ BẦY-NHIÊU	126
9) PIERRE ĐỖ-ĐÌNH	136
Pierre Méditerranéenne	137
10) CHU MẬU	140
PHẦN VII : CHUYỆN THÂN TÌNH	151
1) NHỚ BẠN LÀM TÀU BIẾT VỠ TÀU	152
2) ÔNG BẠN LÀM TÀU BẢNH TRAI.....	154
3) BƯỚC ĐẦU TRÊN ĐẤT PHÁP	155
4) GỌI BẠN LÀ BỒ.....	158
5) LÚC NÀO CŨNG 20 TUỔI XUÂN CHUYỆN VUI KẾT THÚC HỒI-KÝ	159
Thuyết về ý-tưởng	161

DƯƠNG THIỆU THANH

MÃY CHÀNG « TRAI-THẾ-HỆ... » TRƯỚC

SAIGON 1969

TẠI SAO TÔI GHI HỒI-KÝ ?

Người viết tự đặt câu hỏi và xin trả lời : Ngày 17-9-1968, vì đọc một bài báo tố « Tham Nhũng » của « Chính Luận », bỗng nhiên nhớ ngược lại dòng thời gian 40 năm trở về trước, suy ngẫm từ cái xã hội quan lại hủ lậu, thối nát của ngày đó... đến ngày nay.

Do đó mới có những trang sau đây : Xin nói rõ, người ghi hồi ký, không có xu hướng Chính-trị, Đảng phái, cũng không phải là nhà Văn, nhà Báo.

Nhớ sao ghi vậy, xin các bạn trong thế hệ tuổi 60 có đọc đến, thông cảm mà tha-thứ trước cho, nhất là rất mong những bạn có liên quan đến phong trào Tây du và Tập đoàn Hoàng-tích-Chu cũng nên rộng lượng về những điều sai lầm thiếu sót, bởi sự việc đã lâu năm rồi, khó mà nhớ lại cho đúng hẳn.

Là người ngoại cuộc, chúng tôi cố gắng viết với cây bút khách quan, thực tình cảm mến những người có tâm huyết muốn duy tân, xây-dựng đất nước.

TRÚC SƠN

PHẦN I : NGƯỢC DÒNG THỜI GIAN

Trong 40 năm khói lửa, xã hội Việt-Nam đã tiến đến đâu và đi về đâu ?

Không dám so sánh với Nhật-Bản, một nước toàn thánh nhân với siêu nhân, chỉ trong 30 năm duy tân (Meiji 1866) và sau ngày thất trận (1945) có 20 năm xây-dựng, đã đưa nước Nhật trở nên hùng cường hơn xưa và hiện đứng vào hạng thứ ba trong những cường quốc trên thế-giới.

Trong thời gian ấy, Việt-Nam vẫn chậm tiến, vẫn chia rẽ trầm-trọng, vẫn tham nhũng !...

Ai cũng rõ : người Nhật đã sửa soạn tổ-chức cho nếp sống quốc-gia năm 2000 từ mấy năm nay rồi.

Thế hệ ngày nay : thế hệ hợp tác quốc tế, thế hệ liên hành tinh của thời-đại nguyên-tử. Vậy mà Việt-Nam hình như cứ đi ngược lại, thành ra đã chậm tiến lại chậm tiến thêm ! Không tiến tức là lùi, để ngày nay, 1968, phải chịu nhục « Quốc Sĩ ».

Những luận điệu : nắm chủ quyền hay mất chủ quyền, được nêu lên trong khi Việt-Nam cầu cứu viện trợ kinh tế, quân sự của các nước đồng minh bạn... rất chính đáng, hợp tình, hợp cảnh, hợp lý, ngán thay, lại được mang ra mị dân, che đậy những ẩn ý riêng tư :

« Vụ nhà Đền với những bê bối mọi mặt của nó, đã làm dư luận sôi nổi và phẫn nộ. Chúng có cụ thể là hồi 15 giờ ngày 15-9-1968, phân bộ Điện Lực đã hội thảo và tổ sát vấn ông Nhà Đền và đòi giải tán Saigon Điện Lực, do 7 ông lớn đứng tên với tư cách cá nhân. Đây là một thái-độ của những kẻ có quyền... ngồi trên luật pháp, mưu toan thôn-tính một phần tài-sản của Điện-Lực Việt-Nam, và định để chìa tay ra nhận số tiền viện-trợ khổng lồ 32 triệu Mỹ-kim mà chính-phủ Mỹ đã dự định viện-trợ cho Việt-Nam để cung-cấp điện cho dân-chúng ». (Chính Luận 17-6-68).

Cũng may việc bị lộ đúng lúc, nên mưu-đồ không đạt được. Chậm một chút, một số Mỹ-kim trong số 32 triệu viện-trợ rất có thể đã thành « *những Vô Danh Cổ Phiếu* » để ở Thụy-Sĩ hay do những công-ty quốc-tế chuyên-môn việc mua bán và xử lý những cổ-phiếu vô danh có đại-diện ở khắp nơi trên thế giới.

Mỗi khi có những việc tương-tự như vậy, các ông có tài hùng-biện, chính-trị

cao (!), hành-chánh giỏi (!) dùng những tiểu-xảo ra bênh-vực lập-trường, nêu cao quyền-lợi quốc-gia để che đậy âm-mưu đen tối. Các cố-vấn Mỹ phải chịu thua vì người Mỹ trọng Nhân-quyền và Chủ-quyền. Các cố-vấn Mỹ còn có bốn-phận tận-dụng số viện-trợ của niên-khoá, nên thường giao ngay cho xong chuyện, cho khỏi bị thượng-cấp khiển-trách. Mưu-đồ chia tiền, nấp dưới lời tuyên-bố « ái-quốc, ái-quần », vỗ ngực bênh-vực chủ-quyền Việt-Nam chính đáng như vậy, thì hỏi : người Mỹ làm sao biết được chỗ ma ăn cỏ ?

Cũng gần đây, lời phê-bình của báo chí đã làm cho chúng tôi suy ngẫm rất nhiều :

- Một cây bút trẻ viết : « ...*Thực chất các cụ đại trí-thức khoa bảng không thể lãnh-đạo Việt-Nam độc-lập được...* »

- Cây bút trẻ khác viết : « ...*Các cụ như núi cao, các cụ cao quá, xa dân quá...* »

Đại ý như vậy.

Phần riêng chúng tôi nhận thấy, nếu không lầm, hai cây bút trẻ cho rằng : các cụ có thừa học-thức, thừa tài-năng để phục-vụ trong thời-kỳ Pháp-thuộc, nay trong hoàn-cảnh khác « *Việt-Nam độc-lập* », các cụ lại thiếu khả-năng lãnh-đạo, bởi các cụ cao như núi, xa dân như núi xa mặt đất...

Từ đó đến nay, trên mặt báo, chúng tôi chưa nghe tiếng chuông nào khác có thể làm dịu phần nào ý-nghĩa sâu-sắc của hai cây bút trẻ.

Quyết Tiến, ngày 11-11-1968 của nữ phóng-viên Bích-Phượng Thụy-Linh :

« ...*Các ngài trùm mền trong những căn phòng có máy lạnh đắt giá, tha hồ xổ tưới hạt sen và đả-kích lung tung hết Mỹ tới Nga, hết Nga tới Tàu, hết Tàu tới hành-pháp, hết hành-pháp tới lập-pháp. Toàn là chê bai và chửi đổng. Trúng cũng chửi, trật cũng chửi. Tưởng như các ngài có tài kinh bang tế-thế, giá đưa các ngài vào thế chỗ ở các vị-trí đó là có ngay hòa-bình, chẳng cần tốn hao một viên đạn. Các cụ làm như các cụ nằm ngay trong bộ Tổng Tham-Mưu của quân-lực Hoa-Kỳ kế cạnh Tổng Dân... Hằng ngày dân Đà-Nẵng thường thấy các cụ lấp ló ở cổng Trung-tâm Nhập ngũ số 1, đường Đống-Đa, để chạy chọt vận-động hoãn dịch cho các cậu ấm nhà, hoặc lái xe hơi phom phom đến các sở Kinh-Tế của Mẽo, rù rì rủ rì, nhỏ to trù-tính những chuyện làm ăn không được thơm tho sạch sẽ cho lắm... »*

*

Thiếu số « trù mền » thường đặt câu hỏi : Ai có thể nói chuyện được với Hồ-chí-Minh, Võ-nguyên-Giáp ? Đặt câu hỏi ấy có nghĩa là « *chỉ có các ông ấy mới đủ tài đủ sức, thích-đáng để đấu tố với C.S.* », nhưng rất tiếc là quý ông lại trù mền... làm cao.

Dường như quý ông có mặc cảm non kém tội-lỗi trước C.S. và Thực-dân (complexe d'infériorité, de culpabilité) các ông trốn trách-nhiệm, trù mền lên đầu. Nhưng các ông lại có thừa thông-minh để hiểu rằng : Trong lúc này tiêu-cực, vô trách-nhiệm là hèn nhát, nên các ông gỡ-gạc, phát-biểu ý-kiến nửa kín, nửa hở : khen C.S., bênh thực-dân, công-kích chính-quyền hiện hữu... để tỏ ra : có ta đây ! Các ông còn thừa hiểu rằng nếu sống dưới chế-độ C.S. thì cái quyền này cũng không có nữa...

1) PHONG-TRÀO ĐÔNG DU

Phong-trào Đông du có thể nói là bị ngừng lại, khi thực-dân Pháp bắt cụ Phan-bội-Châu, người lãnh-đạo phong-trào, từ Thượng-Hải đưa về xử trước tòa-án Hà-Nội. Việc này làm rung động dư-luận trong nước, vì vậy thực-dân Pháp đã dùng thủ-đoạn chính-trị xảo-quyệt, cử viên Toàn-quyền Varenne thuộc Đảng Xã-hội sang Đông-Dương ân xá cho cụ, rồi đưa cụ về an-trí tại Huế, với mục-đích xoa dịu dư-luận phần nào.

Thực-dân còn lợi dụng tuổi già của nhà cách-mạng đã thấm mệt trong nhiều năm bôn ba hải-ngoại, để đưa ra thuyết « *Pháp-Việt Đề-Huề* ».

Làm thế nào mà có sự hợp-tác đề-huề giữa người đi cày cặm roi và con trâu đang phải kéo cày ?

Sau đường lối chính-trị xảo-quyệt mềm dẻo, thực-dân chấm dứt phong-trào Đông du bằng một thủ-đoạn ác liệt : Vụ Yên-Bái.

Cũng nên nhớ lại, sau vụ này, Louis Roubaud, một nhà văn Pháp đã sang thăm Việt-Nam, viết hai cuốn sách, nhan đề là « *Le Dragon s'éveille và Việt-Nam !* » cũng không ngoài mục-đích đánh lạc hướng, xoa dịu dư-luận sôi nổi trong nước hồi đó.

Trước đó, phong-trào Đông du còn bị đường lối ngoại-giao của Pháp vận-động tại Nhật, tại Trung-Hoa, tại Xiêm, để các nước này bắt giao trả cho Pháp, hoặc trục-xuất những phần-tử cách-mạng Việt-Nam sang đó.

Thực-dân đã thành công trong việc vận-động này, vì nước Pháp ngày đó là một cường-quốc Tây-phương, các chính-phủ Nhật, Trung-Hoa hay Xiêm cần có sự bang-giao quốc-tế tốt đẹp và chính-thức với Pháp.

Còn dân-chúng Nhật, hay dân-chúng Trung-Hoa, vì tình đồng chủng, có muốn giúp đỡ các phần-tử cách-mạng Việt-Nam, chỉ là hành-động theo cảm-tình riêng mà thôi.

2) PHONG-TRÀO TÂY DU

Dư-luận trong nước thấy rằng : xuất ngoại sang Nhật, sang Trung-Hoa không mang lại kết-quả mong muốn. Dư-luận trong nước còn thấy rằng : thực-dân thống-trị Việt-Nam rất chặt-chẽ với những đường lối chính-trị xảo-quyệt khó mà ta thoát-ly được.

Muốn chống thực-dân, phải tìm hiểu thực-dân ngay trên nước Pháp. Tìm hiểu địch để chống địch.

Phong-trào Tây du, nói đúng hơn, phong-trào trốn đi Pháp, bắt nguồn từ đó. Thanh-niên có tinh-thần cách-mạng lúc bấy giờ hướng cả về phương Tây. Nhờ lòng nghĩa-hiệp của một số anh em làm tàu mà phong-trào trốn nhà đi Tây du học đã gây bao hào-hứng trong giới thanh-niên, học-sinh lúc bấy giờ (1920-1925).

Trong số thanh-niên trốn đi Pháp, theo chí-hướng người Nhật thời Meiji để về xây dựng đất nước, có tập đoàn Hoàng-tích-Chu được kể lại trong Hồi ký này.

Muốn đạt được cái mộng Duy-tân, Xây-dựng đất nước theo gương người Nhật, phải có số anh em đồng-chí nhận trách-nhiệm, mỗi người một việc cùng nhau hiệp lực thực-thi cải-cách trong mọi lãnh-vực văn-hóa, kinh-tế, xã-hội...

Như vậy, phải phân chia nhiệm-vụ cho mỗi người về mỗi ngành để một khi đến nước Pháp, sẽ chuyên học ngành ấy.

Năm 1928, số người về nước (trong tập đoàn H.T.C.), có thành công được phần nào trong vài lãnh-vực, nhưng đáng tiếc, nhóm Chu quá cấp-tiến hăng-say đến thành mơ hồ không tưởng : như dự-định mở Ngân-hàng ; tập đoàn H.T.C. quả đã quên tình-trạng đất nước còn bị Pháp đô-hộ với chính-sách hạn-chế kinh-tế, thì hỏi làm sao mở được ngân-hàng để phát-triển kinh-tế quốc-gia ?

3) VÀI NÉT VỀ BÁO CHÍ MIỀN BẮC...

Trước khi nhắc đến tập đoàn Hoàng-tích-Chu – mà có người đã kêu là « *đợt sóng mới của thế-hệ cũ* » – chúng tôi xin phép nêu ra đây vài nét về :

- Báo chí miền Bắc từ khởi thủy.
- Ảnh-hưởng tinh-thần của Nguyễn-văn-Vĩnh đối với tập đoàn Hoàng-tích-Chu.

*

Nói đến báo chí theo nghĩa chính-xác của danh-từ « báo chí », thì trước thời-kỳ Pháp-thuộc, nước ta chưa có báo chí. Phải chờ đến khi người Pháp sang Việt-Nam, người Việt mới bắt đầu ý-thức nghề làm báo, nghề ăn-loát.

Phương-pháp La-tinh hóa tiếng Việt của Alexandre de Rhodes đã khai sinh ra báo Việt-ngữ :

- Gia-định báo, 1865
- Đại-Nam Đồng-Văn nhật báo 1892
- Nông cổ mín đàm, 1901
- Đăng cổ tùng báo, 1905
- Đại-Việt tân báo, 1905.

Những tờ báo trên đều mang 2 thứ tiếng, Pháp-ngữ và Việt-ngữ hay Hoa-ngữ và Việt-ngữ (Ai cũng biết thời bấy giờ ít người biết tiếng Pháp, văn-hóa Trung-Hoa từ ngàn năm ảnh-hưởng rất sâu rộng vào đời sống của người dân Việt).

Năm 1913, Đông-Dương Tạp-chí xuất-hiện với Nguyễn-văn-Vĩnh, có thể nói là tờ báo đầu tiên hoàn-toàn bằng chữ quốc-ngữ, hoàn-toàn do người Việt biên soạn, quy tụ hầu hết tài danh tân cựu học đương thời.

Sau năm 1913, tức là sau Đông-Dương tạp chí, Nguyễn-văn-Vĩnh lại cho xuất-bản thêm vào khoảng 1914-1918 nhật báo Trung-Bắc Tân-văn. Tiếp đến những báo khác :

- Nam Phong, 1917
- Học Báo, 1919
- Thực Nghiệp, 1920
- Khai Hóa, 1921
- Hữu Thanh, 1921

- Annam Tạp-Chí, 1927
- Hà-Thành Ngọ Báo, 1927
- Nông Công Thương, 1929
- Đông Phương, 1929
- Đông Tây, 1930-31
- Phụ-Nữ Thời Đàm, 1930
- Dân Mới, 1930
- Khoa-Học Tạp-Chí, 1931
- Nhân-Loại
- Annam Nouveau, 1931
- La Patrie Annamite, 1931
- Chớp Bóng, 1931-1932
- Đông Pháp, 1932
- Duy Tân, 1932
- Cri de Hanoi, 1931-1932
- Tiểu-Thuyết Thứ Bảy, 1933
- Phong-Hóa, 1933
- Tân Việt-Nam, 1934
- Nhật Tân, 1934
- Le Travail, 1937
- Tiểu-Thuyết Thứ Năm, 1937
- Trung-Bắc Chủ Nhật, 1939.

(Xin cáo lỗi trước, nếu thiếu sót nhiều, các năm tháng cũng có thể không đúng hẳn).

Xuyên qua số lượng, báo chí Bắc-Hà mỗi ngày thêm tiến-bộ, đọc qua những tên báo, cũng đã thấy ngay báo chí càng ngày càng phong phú và điểm quan-trọng hơn hết bắt đầu từ tờ Đông Tây của Hoàng-tích-Chu, tức là bắt đầu từ năm 1931, tất cả những gì mới mẻ nhất của báo chí Tây-phương về nội-dung, hình-thức, thể văn, trình bày tranh ảnh, kỹ-thuật in, Hoàng-tích-Chu, Đỗ-Văn đã mang về áp-dụng tại Hà-Nội, sau khi du học tại Paris. Tóm lại, Đông Tây, loại báo tranh-đấu xuất-hiện đầu tiên, mở đầu cho cuộc cách-mạng báo chí Bắc-Hà, 1931-1932.

4) NGUYỄN-VĂN-VĨNH, CAN-ĐÀM, DỨT KHOÁT ĐẾN MẠO HIỂM TRONG SỨ MẠNG BÁO CHÍ TRUYỀN-BÁ ÂU-TÂY TƯ TƯỞNG

Thời-kỳ nào cũng có người lãnh-đạo của nó, phong-trào nào cũng có thần tượng của nó.

Có trường-hợp người lãnh-đạo ra ánh sáng và được tôn-sùng công khai, nhưng cũng có trường-hợp không biết người chỉ đạo của một phong-trào là ai. Hình như, đường lối đã có người kẻ sẵn rồi, phong-trào cứ theo chiều-hướng ấy mà đi, như tự mình kẻ lấy đường cho mình. Đó là đường lối của những người chỉ phục-tùng chủ-nghĩa, chứ không phục-tùng cá-nhân nào.

Cái kiêu-hãnh chính đáng của người trí-thức có sẵn lý-tưởng đấu tranh, tự-do kết đoàn, là trường-hợp của Hoàng-tích-Chu, nặng ảnh-hưởng của Nguyễn-văn-Vĩnh, mà chính tập đoàn không biết, Nguyễn-văn-Vĩnh cũng không hay.

Nói như vậy có nghĩa là về đại cục : tập đoàn Hoàng-tích-Chu tiếp chí-hướng và đường lối của Nguyễn-văn-Vĩnh :

- Hướng về văn-hóa Tây-phương, nhất là văn-hóa Pháp
- Học hỏi Pháp để cầu tiến
- Chấp nhận văn-hóa Tây-phương, bảo-tồn văn-hóa dân-tộc
- Chống chính-sách thực-dân Pháp
- Phân tích bạn và thù
- Có hiểu địch mới chống được địch.

*

Trong dầu sôi lửa bỏng buổi giao thời, phong-trào Văn thân, Đông Kinh Nghĩa Thục vừa bị tan rã bởi thực-dân, người bị bắt, người bị đầy, người đang trốn, Nguyễn-văn-Vĩnh lãnh trách-nhiệm đứng lên thu phục tất cả đồng-chí Văn thân, cho xuất bản tờ Trung Bắc Tân Văn, để có một cơ-quan ngôn luận hợp pháp diễn tả nỗi lòng uất hận, đạo đạt lên chính-quyền nguyện-vọng và yêu-sách của người Việt.

Song song với việc xuất bản nhật báo Trung Bắc Tân Văn, phong-trào truyền bá Âu Tây tư-tưởng cũng được phát động mạnh mẽ : Nguyễn-văn-Vĩnh là người dịch Pháp-văn ra Việt-văn tài nhất, dịch nhiều tác-phẩm nhất...

Nhật hoàng mở cửa đón nhận giao thương với Mỹ, cả nước Nhật thán phục là sáng suốt.

Pétain thành-lập chính-phủ Vichy là can-đảm. Khi bị ra tòa, hồ-sơ về vụ Pétain gồm trên 2.000 trang đánh máy, Pétain chỉ trả lời một câu : « *Je répondrai devant les tribunaux de Dieu* ». Tòa-án của loài người khép tội Pétain. Rồi cả nước Pháp phải và đã phục hồi mọi quyền công-dân của Pétain.

Sáng suốt của Nhật hoàng, can-đảm của Pétain, cũng như chiều hướng tranh-đấu và tinh-thần ái quốc của Nguyễn-văn-Vĩnh, khi dứt khoát chấp nhận văn-hóa Tây-phương, lãnh-đạo báo chí Bắc-Hà, bảo-tồn văn-hóa dân-tộc trong phạm-vi tương đối khiêm-tốn hơn, ấy đều là những thái-độ lịch-sử vô cùng tế-nhị trong hoàn-cảnh riêng của mỗi nước lúc bấy giờ.

Mà đến năm 1968, ai cũng công nhận là thái-độ hoàn-toàn đúng, bởi sự hiểu biết nhau hơn, bởi sự sát lại gần nhau giữa các dân-tộc trên trái đất để cùng đi xa hơn. Ngay hiện-tại, tỷ-dụ như vấn-đề chấp nhận viện-trợ Mỹ của thế-giới tự-do (trừ Cộng-sản) cũng là một thái-độ đúng.

PHẦN II : TẬP ĐOÀN HOÀNG-TÍCH-CHU



Ảnh : HOÀNG NGỌC PHÁCH, HOÀNG TÍCH CHU, NGUYỄN PHO (Hà-nội 1922).

1) HOÀNG-TÍCH-CHU

Hoàng-tích-Chu con nhà nho, theo Hán học từ thừa nhỏ, có tiếng thông-tuệ nhất nhì trong tỉnh. Kỳ thi năm cuối cùng đã vào tam trường, cùng khóa với Đào-trinh-Nhất và Ngô-thức-Địch.

Cụ thân sinh ở nhà yên trí Chu sẽ có tên trên bảng vàng, đã sắm sửa đủ để khao làng. Khi được tin Chu trượt, cụ xúc-động đến ngất xỉu.

Từ đấy, hoạn-bộ của cụ ọt-đẹt, suốt đời tri huyện hoàn tri huyện. Trong khi ấy, người em họ cụ bước thang mây lên như diều, năm 1928, vinh thăng Tổng-đốc. Về tài-sản, cụ Tổng-đốc có hàng dãy phố, và tự lấy tên mình đặt cho tên phố : về chuyện này, Chu có đăng một bài trên báo. Theo quan-niệm Chu, dù cha chú làm quấy cũng phải công-bình mà nói. Cũng vì bài báo ấy, Chu bị khép vào tội phạm thượng, bất hiếu, dám bêu xấu cha chú, và hai chi đồng tông không ngồi chung với nhau một chiếu nữa. Chu rất buồn, nhưng lại coi bốn-phận của người cầm bút đối với xã-hội lớn lao hơn đối với gia-đình.

Chu dù theo nho học, dù xuất thân trong gia-đình quan lại, nhưng vốn là con người cấp-tiến, nên khi thi Nam trượt, Chu chẳng ngần ngại bỏ bút lông dùng bút sắt. Chu được mời ngay làm báo Nam Phong. Nam Phong là một tạp-chí có giá-trị nhất lúc bấy giờ. Ở đây, Chu kết giao thân-thiết với Hoàng-ngọc-Phách. Song tinh-thần bất khuất của Chu chống lại những ý-kiến bất đồng trong nội-bộ Nam Phong, nên ít lâu sau Hoàng-tích-Chu bỏ Nam Phong sang làm chủ bút tờ Khai Hóa và cũng lại vì một bài báo đã kích ông chủ-nhiệm báo này về đám cưới con đi bằng tàu bay để trưng danh, nên một lần nữa, Hoàng-tích-Chu lại bị mời về...

Sau khi rũ áo ra đi, Chu cương-quyết theo đuổi chí-hướng của mình, đi khắp Trung Nam Bắc tìm tri-kỷ và đồng-chí, với mộng hồ hải ấp-ủ trong bút hiệu Hoàng-Hồ.

Đây cũng là một câu chuyện vui : Chu đã đoạn tuyệt với văn-chương, nhưng lại bị bắt buộc phải làm thơ, vì có làm được mới được xuống tàu sang Pháp. Số là một ông làm tàu, hẹn gặp ở Lăng Ông, muốn thử tài Chu nên yêu-cầu Chu vịnh một câu. Chu ứng khẩu :

*« Đất nước ông bà, muôn năm còn mãi đó
Non sông Hồng Lạc, mấy thừa biết bao quên ».*

Chu được xuống tàu. Ông làm tàu nghĩa hiệp tiếp đãi rất ân-cần, đài thọ cho cả. Đưa Chu lên Paris, đến nhà Tự Nghĩa ở 125, rue Parc Montsouris Paris 14e, do Nguyễn-thượng-Khoa, con cụ Nguyễn-thượng-Hiền, quản trị. Khoa có nhiệm-vụ hướng-dẫn những người mới đến. Lương-thực cần-thiết : gạo, nước mắm, cá khô, những nghĩa-sĩ làm tàu tiếp-tế đầy đủ. Những ai chưa tìm được công ăn việc làm, có chỗ tạm trú để sống.

Chu xuất ngoại với mục-đích học hỏi, khảo-cứu báo chí Pháp, tìm một thể văn mới, giản-dị bằng những câu ít chữ mà đúc kết được ý-tưởng trong một bài ngắn để người đọc dễ hiểu, một thể văn mạnh, thể văn đấu-tranh có thể phổ-biến sâu rộng tư-tưởng trong đại chúng. Chu đã tìm thấy ở báo « L'Œuvre » của G.Téry, một thể văn chiến đấu mang màu sắc xã-hội. Chu còn thích viết như Léon Bailby trong báo « L'Intransigeant » ra buổi chiều (chạy nhất trong thời bấy giờ ở Paris). Mỗi ngày có một bài ngắn đóng khuôn, hành văn ngắn, gọn. Chu vẫn ước mong có một tờ báo như « L'Œuvre » đứng đắn, không quá khích, thuộc loại chính-trị.

Hồi Chu còn làm chủ bút báo Khai Hóa của nhà doanh-nghiệp tỷ phú Bạch-thái-Bưởi, anh chuyên viết những bài xã luận, dưới bút hiệu Hoàng-Hồ, hay Kế-Thương. Sau khi ở Pháp về lần thứ hai, Chu bắt liên-lạc với một chủ báo còn trẻ tuổi và tân-tiến : Bùi-xuân-Học, chủ-nhiệm tờ Hà-Thành Ngọ Báo, xuất-bản có hai trang, giá bán một xu một tờ do Tam-Lang Vũ-đình-Chí làm Tổng thư-ký toà soạn, in tại Trung Bắc của nhà báo lão thành Nguyễn-văn-Vĩnh. Hà-Thành Ngọ Báo rất đông bạn đọc, mỗi ngày in hàng vạn số. Nhà in không đủ máy in hai tờ báo, bèn không in thuê cho tờ Hà-Thành Ngọ Báo nữa.

Học đang lo nơi in cho báo mình thì cơ-hội tốt vừa đến với anh : Hoàng-tích-Chu tìm đến điều-đinh cộng-tác. Chu bàn với Học nên cho Báo ra 4 trang hàng ngày với hình-thức và nội-dung hoàn toàn cải-tiến. Vốn là một ký-giả sẵn tinh-thần cầu tiến, lại mộ tiếng Hoàng-tích-Chu, Tam-Lang đã có một cử-chỉ đẹp : khiêm nhượng mời Hoàng-tích-Chu điều-khiển ban biên-tập tờ Hà-Thành Ngọ Báo thay mình.

Đến việc tổ-chức nhà in, vấn-đề này cũng được giải-quyết dễ-dàng vì sát cánh Chu, sẵn có kỹ-sư Đỗ-Văn, chuyên về ngành ấn-loát. Chỉ sau một tuần lễ hoạch-định chương-trình, công việc bắt đầu tiến-hành. Trong vòng hơn hai tháng, tờ Hà-Thành Ngọ Báo đột nhiên rời trụ-sở, từ cái chật hẹp của nhà Trung-Bắc ở phố Hàng Bông đến một căn nhà rộng tọa lạc ngay trước Hồ Hoàn-Kiểm, có phòng chủ-nhiệm, phòng chủ bút, phòng biên-tập, phòng quản-lý, với 24 kệ chữ, một phòng

rửa ảnh, một lò đúc bản kẽm và 6 dàn máy in mới tinh.

Tất cả đều do tay của Chu và Tam-Lang xếp đặt, riêng về nhà in là một công-trình qui-mô của Đỗ-Văn. Trên 24 kệ chữ, đặt song hàng, mắc 12 chiếc quạt trần, thêm những máy nói interphone để tòa soạn gọi xuống các phòng, khỏi mất thì giờ xê dịch. Hàng trăm bóng đèn có chao đặt theo lối phản chiếu, có ánh sáng dịu mát cho khỏi chói mắt.

Trong cơ xưởng ấy, hàng trăm công-nhân vận động phục chăm chú làm việc. Đỗ-Văn chỉ-huy cũng mặc đồng phục.

Có thể cho rằng đây là nhà in gương mẫu đầu tiên của người mình mà chúng ta không hổ thẹn khi có một du khách ngoại-quốc nào đến thăm báo quán. Đó là câu mà Đỗ-Văn thường hãnh-diện nhắc đến, và anh em ai cũng phải công-nhận. Về hình-thức, nhờ kỹ-thuật ấn-loát của Đỗ-Văn, tờ Ngọ Báo có bộ mặt mới, trẻ, đẹp, không thua gì tờ báo nổi tiếng ở Paris là tờ Le Quotidien.

Về nội-dung thì ngoài sự mau lẹ trong việc thông tin, lối hành văn đặc-biệt ngắn gọn, rành mạch, của Hoàng-tích-Chu với mục « *Phim hàng ngày* » ký chung tên PHARR, bút hiệu của bộ ba Tam-Lang, Thạch, Bính, mục « *Mặt Trái Đời* » của Dương-màu-Ngọc, bút hiệu Nhị-Lang, tờ Ngọ Báo ngày càng khởi sắc thêm, vượt xa tất cả các báo khác.

Phê-bình lối hành văn mới của Hoàng-tích-Chu, tờ Nhật báo bằng Pháp-ngữ « *Le Courrier d'Haiphong* » đã suy-tôn anh là nhà cải-cách Việt-ngữ, lời của chính chủ-nhiệm kiêm chủ bút báo này, văn-sĩ René le Gac.

Vì sự bất đồng ý-kiến trong nhóm Ngọ Báo, nói rõ hơn sự tranh-chấp nội-bộ giữa phe mới (Chu, Văn) và phe cũ (Bùi-xuân-Thành, thân-phụ Bùi-xuân-Học), nên Chu và Văn nhất quyết ra đi trong sự mẫn tiếc, ái-mộ của toàn-thể nhân-viên và công-nhân.

Bọn Tam-Lang được Bùi-xuân-Học điều-định riêng ở lại, nhưng Tam-Lang cùng toàn-thể ban biên-tập rời Ngọ Báo theo Chu. Trong một bài phi-lộ, có chữ ký của toàn-thể ban biên-tập Ngọ Báo, từ biệt độc-giả, Chu đã nêu lên nỗi chua chát và ái ngại cho những anh em nhà văn, nhà báo làm thuê, viết mướn. Tờ Ngọ Báo phát hành trưa hôm đó đã làm chấn động dư-luận Hà-Thành.

Hoàng-tích-Chu đứng xin giấy phép xuất-bản tờ Đông Tây và thúc đẩy Chu-Mậu ra tờ Dân Mới, Đặng-trọng-Duyệt ra tờ Nhân-Loại, cùng lấy việc cổ xúy phong-

trào tân sinh hoạt làm lý-tưởng.

Năm 1930, Hoàng-Hồ thuyết-phục được một số bạn trẻ, thành-lập ban biên tập báo Đông Tây với năm cây bút biên tập :

- Hoàng-tích-Chu, bút hiệu Văn Tôi
- Phùng-tất-Đắc, bút hiệu Lãng-Nhân
- Vũ-đình-Chí, bút hiệu Tam-Lang
- Phùng-bảo-Thạch
- Tạ-đình-Bính.

Và một số văn nghệ sĩ có tiếng :

- Vũ-đình-Tường
- Dương-mậu-Ngọc
- Đặng-phục-Thông
- Đái-đức-Tuấn.

Một số bạn trẻ :

- Nguyễn-Toại
- Đào-văn-Ty
- Nguyễn-bình-Nam
- Trương-cam-Khuyến, v.v...

Nhờ sự ủng-hộ tích-cực của một số bạn trẻ thích mới, Chu đã thắng cử nghị-sĩ một cách vẻ vang : giới trẻ Tây du, đã hoạt-động rầm rộ, gần như trong thời-kỳ tranh cử tại các nước tiền-tiến. Thật là khác hẳn lối tranh cử mua bán phiếu, hát cô đầu, hút thuốc phiện vẫn là lối vẫn thịnh-hành ở Hà-Nội hồi đó.

Thực-dân đã tặng dân ta bài thuốc an-thần « Tứ Khoái » : **R.O.** (thuốc phiện) ; **R.A.** (rượu) ; **ĐĨ** ; **CỜ BẠC.**

Các cụ ứng-cử viên hội đó cứ thế áp-dụng cho đúng, là « *Ăn Tiền* ».

Hoàng-tích-Chu có tài lời cuốn thính-giả nhất là giới trẻ trong những buổi đàm thoại, hay trong những buổi diễn thuyết, gây hứng thú vui nhộn cho người nghe. Với điệu bộ một kịch-sĩ phong-lưu công-tử, Chu đã gây được cảm-tình trong mấy buổi nói chuyện ở Hội Khai-Trí Tiến Đức.

Chu đưa đám kỳ-cự « nhóm Nam Phong » ra làm đối-tượng để đả-kích hào-hứng.

Trên tờ Đông Tây, dưới bút hiệu « Văn Tôi », Chu theo đúng thể văn mới của báo L'Œuvre, lấy khổ trang của báo này, nhỏ hơn cỡ thường cho khác những báo thời bấy giờ và lại còn in nhãn báo bằng chữ đỏ nữa. Khi Chu viết tiếng Việt thành thể văn mới, buổi đầu người đọc chưa quen, gọi chế-diệu Văn Tôi là Văn Cụt.

Về vấn-đề phiên âm ngoại ngữ ra tiếng Việt, Chu đã phản-đối việc dịch tên Pháp qua âm Tàu, cho là vô ý-thức : Christophe Colomb thành ra Kha Luân Bố ; Brésil thành Ba Tây.

Quốc-ngữ đã dùng chữ ro-manh (romain). Việc phiên âm ra tiếng Việt rất dễ : Christophe Colomb thành ra Kí-tốp Cô Lông ; Brésil thành ra Bê-Zin.

Việc mà Chu phản-đối 40 năm trước đến ngày nay đã được áp-dụng.

Tất cả các báo bấy giờ còn nặng ảnh-hưởng Hán-văn, mang nhiều từ-ngữ, điển tích Trung-quốc. Câu văn tràng giang đại hải lại quá bác học, chỉ dành cho thiểu-số trí-thức đọc trong lúc trà dư, tửu hậu. Nhóm thiểu-số trí-thức ấy thường dùng chữ, chơi chữ để chửi nhau... nhiều hơn là để viết những gì đúng-đắn, ích quốc lợi dân. Họ lấy thơ phú xỏ-xiên, chế-diệu nhau :

*« Bốn chữ sắc phong Hàm Cự Lớn
Trăm năm danh tiếng của Bà to ! »
(Hàm cự lớn đối với Cửa Bà to).*

*« Hoàng trùng đi
Vi-trùng lại
Suy đi xét lại
Vi hại hơn Hoàng ».¹*

Hồi đó, một quan huyện tự cho mình là hay chữ, gắp năm con dê tại huyện võ, làm tờ trình lên công-sứ, kết-luận bằng thơ lục bát đổ lỗi cho thiên-tai, trường-hợp bất khả kháng :

« Thực ra, dê vỡ trong khi ông huyện còn đánh tổ tôm, lính lệ vào báo : Bẩm cự lớn, dê vỡ. Đúng lúc bốc chi chi, quan huyện ù « chi chi nầy ».

Công-sứ xem tờ trình, khen ông huyện hay chữ. Quan huyện yên trí là thơ mình đã lèo được ông sứ, nhưng mấy tháng sau, quan phải đổi đi thượng-du...

Còn việc dịch tiếng Pháp ra tiếng Việt, Chu cũng chẳng ngần ngại dùng những

¹ Lãng-Nhân, Chơi Chữ, trang 20.

tiếng nôm na, ví dụ như « *Autour de l'affaire* », Chu dịch là : « *chung quanh việc đó* ».

Phái cổ nho còn mang nặng ảnh-hưởng Hán-tự, bần cãi rất nhiều về những chữ dịch của Chu. Họ cho rằng : theo văn-phạm thì không thể nói : chung quanh việc đó. Chữ chung quanh chỉ có thể dùng khi nói : chung quanh nhà, chung quanh một địa-điểm...

Trái lại, giới thanh-niên Tây học hưởng-ứng, cho là mới. Thơ mới cũng phát xuất từ ngày đó.

Văn Tôi đã thành công phần nào trong nhiệm-vụ, đã góp công đầu khai-thác một thể văn mới cho báo chí, cho tiếng Việt-Nam thêm phong-phú, và cũng nhờ có nhiều người, nhiều nhóm kế-tiếp nhau suốt 40 năm không ngừng khai hóa cho mỗi ngày thêm tiến-bộ.

Thật là điều đáng mừng ! Và nếu trong lãnh-vực khác cũng có sự tiếp tay như nghề báo, thì rất có thể Việt-Nam đã tiến hơn nhiều !

*

Trên đây chỉ là một tiếng chuông nhẹ đánh lên trong nội bộ về cá-nhân Hoàng-tích-Chu, và nặng trong tình-cảm giữa bạn và bạn. Sao tránh được những hảo ý gần như thiên kiến dù muốn vô-tư cũng khó mà làm theo ý muốn, bởi tình bè bạn lớn mạnh hơn ý muốn riêng tư nhiều ! Chúng tôi xin thú thật như vậy, và thú thật như vậy không có nghĩa là nói xấu ra tốt, nói đen ra trắng.

Chúng tôi thành thật, khiêm-tốn, tuyệt-đối không có cao vọng góp phần xây dựng lịch-sử báo chí Bắc-Hà của một thời-kỳ đã qua...

Nên dưới đây, chúng tôi xin phép được nêu ra tiếng chuông khác : trích bài của Tế-Xuyên, trên báo Phổ-Thông số 64 và 65, để mở rộng phạm-vi nhận xét...

*

Hoàng-tích-Chu : Cây Bút Mới

Khoảng 30 năm trước, làng báo Bắc-Hà còn chịu ảnh-hưởng của phái Nho học Hoàng-tăng-Bí, Dương-bá-Trạc, Nguyễn-đỗ-Mục, v.v... chịu ảnh-hưởng về lễ-lối viết văn, kỹ-thuật làm báo thì hình như không có gì, tờ nào cũng ấn loát sơ sài, miễn là có giấy trắng mực đen làm « đèn thiên-hạ » rồi.

Nhóm Hoàng-tích-Chu muốn mang cả kỹ-thuật làm báo, cả lối hành văn trong

báo chí Ba-Lê mà áp-dụng tại Việt-Nam, cách-mạng lề-lối làm báo cổ-hủ của lớp ký-giả đang hành nghề.

Lúc mới về nước, Hoàng-tích-Chu được tờ « Ngọ Báo » mời làm chủ bút. Anh cải-tổ tờ báo hoàn-toàn hình-thức đến nội-dung. Tờ « Ngọ Báo » có bộ mặt mới, trình bày sáng sủa, với những tin-tức quan-trọng đặt nơi chương nhứt và tin-tức xen lẫn với bài chớ không tập trung vào một mục để nơi chương trong như trước.

Độc-giả thấy bộ mặt lạ của tờ báo, không tán thành vì họ đã quen với lối trình-bày theo thể-thức cũ : chia ra từng mục, đặt thành từng khu. Họ lại bất bình hơn nữa khi đọc thứ « văn mới » văn tắt, ít chữ mà họ gọi là « văn Hoàng-tích-Chu ». Bấy lâu đã quen với những câu văn biền ngẫu, dài thườn-thượt, nay thấy những bài báo ngắn nửa cột, với lối « Văn mới » thì làm sao mà không phản-đối. Những... tờ báo bảo thủ như tờ « Nông Công Thương » đã mở một cuộc đả-kích gắt-gao « Văn Hoàng-tích-Chu » mà họ cho là « Văn khắp-khểnh » cụt chân và có lần hạ bút mạt-sát là « Văn cút dê » nữa, vì H.T.C. lắm khi viết câu ngắn chỉ có 2, 3 chữ.

Bên cạnh đa số đồng-nghiep và độc-giả phản-đối, cũng có một số người tiến-bộ hưởng-ứng, song số này quá ít.

Hoàng-tích-Chu còn bắt chức báo Pháp gọi đặc phái viên đi các tỉnh để điều-tra các việc lớn mới xảy ra ở địa-phương, trong khi các báo bấy lâu nay thông tin một cách dễ-dàng, tắc trách : Đến quận cảnh-sát xin tin thành phố và đến sở xen đầm xin đi các tỉnh. Những tin đặc-biệt mà đặc phái-viên của H.T.C. đi tỉnh điều-tra về viết đăng lên báo được đề dưới cái tựa : « Ngọ-Báo đi Nam-Định » chẳng hạn. Cái tiêu tựa này ngày nay nghe quen tai rồi không có gì kỳ dị hết, song hồi đó nó đã gây sóng gió trong làng. Một tờ báo đối-lập với Hoàng-tích-Chu đã chê họ Hoàng là dốt và viết bất thành cú : Ngọ Báo chỉ là vật vô tri, vô giác, có chân đâu mà đi tới Nam-Định, phải viết là ký-giả của Ngọ Báo đi Nam-Định mới đúng.

*

Xuất-Bản Báo « Đông Tây »

Giai-đoạn Hoàng-tích-Chu ở Pháp về Hà-Nội làm báo đã ghi một trang sử mới trong làng báo Việt-Nam.

Phương-pháp làm báo mới mà họ Hoàng thí-nghiệm ở Ngọ-Báo năm 1929-1930 lại được đem qua sử-dụng tiếp ở tuần báo Đông Tây sau tiến thành nhật báo.

Hoàng-tích-Chu lại nỗ lực bình vực lối văn gầy gọn, khúc chiết sáng sủa của mình. Anh viết bài cổ xúy cho lối văn mới ấy mà anh nói không phải của riêng anh mà chỉ là do sự bắt chước văn-chương Âu Mỹ. Sau văn H.T.C. bành trướng ở nhiều báo, đem cho anh một phần thưởng tinh-thần.

Hoàng-tích-Chu lúc kêu tôi về cộng sự trong Tòa soạn « Đông Tây » đã đưa cho tôi cuốn sách nhỏ « Le journalisme en 20 leçons » và khuyên tôi đọc. Anh chỉ cho tôi một đoạn nói về lối làm báo của Bertrand de Jouvenel, chủ bút tờ báo lớn ở Paris. Mỗi khi có ai đến xin làm ký-giả thì Jouvenel chỉ hỏi một câu : « Anh có sáng kiến gì không ? Nói tôi nghe ». Ông không cần hỏi bằng cấp.

Hoàng-tích-Chu rút bài học kinh-nghiệm ở Jouvenel và nói với tôi :

« Kẻ viết báo muốn thành công phải có sáng kiến, phải luôn luôn tìm ra cái mới, ngày hôm nay không phải ngày hôm qua, luật tiến-hóa bắt ta phải đổi mới cho hợp thời, không thể nào bo bo giữ mãi những thành-kiến cũ, những phương-pháp cũ mà làm báo được ».

Hồi đó Chu chừng 32 hay 33 tuổi, đang cái tuổi hăng hái và bắt đầu chín chắn để xây-dựng sự-nghiệp. Tuy nổi tiếng mà anh vẫn ân-cần chỉ bảo cho tôi từng mảnh khoe trong nghề, từng kinh-nghiệm anh học được ở ngoại-quốc.

Anh thường đưa sách cho tôi đọc và vài hôm sau lại hỏi khéo : « Cuốn sách ấy có hay không ? Nội-dung nói những gì ? » Anh dụng ý bắt tôi đọc thêm và đóng vai giám khảo kín đáo để khảo sát và xem tôi có học tập để cầu tiến không. Ngày nay ghi lại hình ảnh của người ký-giả thừa trước ấy tôi lại bùi-ngùi cảm-động nhớ ơn một người vừa là Thầy vừa là Bạn, đã dìu dắt tôi trong bước đầu tập tễnh trong nghề. Sau này, tôi tập được cái tánh ham mua sách, đọc sách, sưu-tầm tài-liệu, đó cũng là nhờ ngay bước đầu, tôi đã học được những bài học « cầu tiến » ở Hoàng-tích-Chu :

« Anh cứ đọc sách đi, đọc bất cứ sách gì, môn gì, vì một người viết báo cần phải học quảng bác lắm. Cái gì cũng phải biết, dầu không triệt thấu cũng phải biết đại-cương. Kẻ viết báo đọc sách đến già cũng chưa gọi là đủ vì nghề của mình đòi hỏi một cái vốn học-vấn vô hạn định ».

Những lời khuyên đại-ý như thế, tôi ghi mãi vào đầu óc, nhớ tới ngày nay. Hoàng-tích-Chu còn khuyên tôi một câu mà tôi suy nghiệm thấy rất đúng :

« Kẻ viết báo không bao giờ tránh cuộc bút chiến chơn-chánh, bút chiến vì

một vấn-đề hay một lý-tưởng. Léon Daudet, cây bút thép của báo « Action » bên Pháp đã nói : « Một ký-giả cừ-khôi là một kẻ bút chiến có tài ». Đời làm báo nếu ưa tĩnh, cầu an thì không tiến được. Đời là động. Kẻ viết báo cũng phải sống động, chớ không phải cứ ngồi trong văn-phòng, gọt nặn ra một bài luận « Đại cà sa » để than trách nhưn tình thế thái được. Đời sống hàng ngày của nhân-dân là cả kho tài-liệu phong-phú cho kẻ viết báo sử-dụng ».

Ấy cũng vì sống động và cũng vì ham bút chiến mà Hoàng-tích-Chu đã vô tình giết mất tờ báo « Đông Tây » của anh.

Hồi ấy đâu là năm 1930... ký-giả Pháp Pierre Mille ghé Hà-Nội có phỏng vấn Phạm-Quỳnh về thanh-niên Việt-Nam. Nhà học-giả chủ bút Nam Phong vốn là người sống trong tháp ngà với một cuộc đời trường giả, phong kiến, rất có ác-cảm với phe thanh-niên mà ông cho là ngỗ-nghịch. Có lần ông đã bị sinh-viên cao đẳng đuổi theo ông trước nhà in Lê-văn-Phúc ở phố Hàng Gai. Chỉ vì ông đã thóa mạ thanh-niên.

Sẵn có ác-cảm với thanh-niên nên khi đáp câu hỏi của Pierre Mille, ông Phạm-Quỳnh đã có những lời xét-đoán nông cạn, chê đảm thanh-niên Việt-Nam là những bộ óc trống rỗng mất cỗi rễ... Ông ám-chỉ mấy nhà tân-học miền Nam đi Pháp nói tiếng Pháp giỏi mà không có nền cổ học như ông.

Sau khi bài phỏng vấn của Pierre Mille đăng lên báo Pháp, Hoàng-tích-Chu bèn trích đăng vào báo Đông Tây và gây bút chiến với Phạm-Quỳnh, kêu gọi thanh-niên tỏ bày ý-kiến đối với những lời mạt sát của chủ bút Nam Phong. Chủ-nhiệm báo Đông Tây tính gây ra một cuộc tranh luận hào-húng trên mặt báo.

Nhưng anh không tính đến khía cạnh chánh-trị của việc anh làm. Anh đã động đến một nhân-vật mà Tổng Giám-Đốc Liêm-Phóng Đông-Dương Louis Marty bảo-vệ. Chính Louis Marty đã trợ-cấp cho Nam Phong để tuyên-truyền cho văn-hóa Pháp, cổ-võ giới thượng-lưu trí-thức có cảm-tình với Pháp. Bỗng nhiên có tờ báo dám động đến người mà Marty che-chở : muốn hạ uy-tín của người ấy thì thôi rồi đời tờ báo.

Tờ Đông Tây chưa nhận được bài nào của độc-giả thanh-niên trả lời cho Phạm-Quỳnh thì đã nhận được thơ của Phủ Thống-sứ Bắc-Kỳ đóng cửa báo.

Sau khi Đông Tây bị rút giấy phép, H.T.C. khai thác tờ « Thời Báo » của một người bạn anh là Phùng-văn-Long, nhưng chỉ được một tháng thì báo này cũng chung số phận với Đông Tây.

Hoàng-tích-Chu không hoạt-động gì, nằm chờ lúc thuận tiện hơn để tiếp-tục sứ mạng trên đường văn trận bút, song anh không còn trở lại làng báo nữa vì mấy tháng bệnh hoạn liên miên đã cướp anh về thế-giới khác vào đúng hôm 29 Tết năm anh mới 33 tuổi xuân.

*

Tác-giả lại tự hỏi, trong hàng ngũ đồng-chí của Hoàng-tích-Chu, cũng còn nhiều người ở Saigon, sao những cây bút sắc bén một thời lại không có ai nhắc đến tập đoàn Hoàng-tích-Chu của họ ?

Có thể họ không muốn nói đến tập đoàn Hoàng-tích-Chu, bởi nói đến tập đoàn này là họ phải nói đến họ, đến cá-nhân mình, và đó là điều mà họ muốn tránh...

Như vậy, các tay bình-bút tờ Đông Tây xưa đã vô tình nhường lời cho tác-giả những dòng này, là người chưa làm văn, chưa viết báo, không có chân trong tập đoàn, mà chỉ là bạn có cảm-tình đặc-biệt với tập đoàn.

Tập đoàn Hoàng-tích-Chu thất bại bởi mưu-mô xảo-quyệt của thực-dân « *Gậy ông đập lưng ông* », và cũng bởi thiếu tổ-chức, thiếu xây-dựng, chỉ mới trong thời-kỳ chuẩn-bị... Nghiêm-chỉnh nhận xét, ta thấy rằng tập đoàn Hoàng-tích-Chu đã không làm được việc gì lớn lao, nhưng cũng không nên quên : tập đoàn Hoàng-tích-Chu đã có đường lối táo bạo, đã muốn, đã dám nói, dám viết, dám làm những gì mà từ năm 1928 đến 1968 vẫn còn là mới, bởi vẫn là vấn-đề thời-sự nóng bỏng sau 40 năm qua ! tới đây 35

2) ĐỖ-VĂN

Được nhà cho sang Pháp để trở thành tiến-sĩ văn-khoa, Đỗ-Văn đã được Hoàng-Hồ thuyết-phục bỏ văn-chương học nghề ấn-loát.

Nghệ-thuật in có liên-quan mật-thiết với nền văn-hóa dân-tộc, vậy mà vẫn chưa thấy nhóm sinh-viên du học nào lưu-ý đến. Trong khi ấy thời các nước chậm tiến khác đã xuất-bản được những ấn-loát phẩm chẳng thua gì Nhật-Bản và mãi đến mấy năm gần đây mới thấy có nhà in Kim Lai.

Ông Nguyễn-văn-Vĩnh có óc kinh-doanh, không cố chấp như những báo đả-kích Hoàng-tích-Chu và Đỗ-Văn, đã nhận thấy thực tài thực học của Văn, mời Văn hợp-tác để cải tiến nhà in Trung Bắc và tờ Trung Tân-Văn. Nhưng tiếc rằng năm 1929-30, kinh-tế khủng hoảng, ông Vĩnh phá sản rồi mấy năm sau chết ở Lào. Khi ấy ông Vĩnh đang tổ-chức khai thác mỏ vàng ở Tchépone. Tuy nhiên Đỗ-Văn cũng đã phát-huy được tài-nghệ của mình trong thời-gian ở nhà in Trung Bắc.

Tiện đây cũng nên nhắc đến kỹ-sư Nguyễn-Thiều, chủ hiệu Vũ-văn-An. Biết Nguyễn-Thiều có óc cấp-tiến, được coi như Mạnh-thường-Quân thời ấy, một người bạn chung đã điều-đinh với Thiều mua lại nhà in Taupin để Đỗ-Văn điều-khiển.

Vấn-đề tiền bạc đã thu-xếp xong, nhưng việc bất thành, cũng vì một bài báo của Văn đăng trong báo Nhật-Tân đả-kích một nhân-vật có thế-lực lúc bấy giờ. Người ấy nhất quyết phá việc mua nhà in Taupin nên việc mua không thành.

*

Ra Báo – In Bích Chương

Ban kinh tài của tập đoàn đã có dư tiền để thực thi những cao-vọng của tập đoàn. Với sự cộng-tác của Lãng-Nhân, Đái-đức-Tuấn và Đặng-trọng-Duyệt, nhóm Dân Mới cho xuất-bản tờ Dân Mới. Đỗ-Văn lại có dịp thi-thố tài-nghệ về nghề in.

Với những máy móc quá xưa của nhà in Trung Bắc, Đỗ-Văn đã in được những bích chương cỡ lớn 2m×3m mà từ 1929 đến nay (1968) chưa có tờ bích chương nào cỡ lớn in đẹp được như vậy : kỳ công đáng kể của Đỗ-Văn.

Vừa mới dán tờ bích chương khổng lồ ở câu-lạc-bộ Dân Mới tại phố Hàng Gai, « Dân Mới với những cây bút mới », in ra không đủ bán, nhà in đã phải dùng một đoàn thợ riêng để in thêm.

*

Khía cạnh con người đặc-biệt của Đỗ-Văn

Sinh trưởng trong một gia-đình quý-phái miền Trung, Văn có dáng người mảnh khảnh, cao, cười nói êm đềm, cử-chỉ đường-hoàng.

Khi Văn còn trẻ, học ở Cao-đẳng Sư-phạm Hà-nội cũng như khi ở Paris, phái phụ-nữ đều khen Văn có duyên, và những phút vui Văn tỏ ra rất phiếm. Trong những năm điều-khiển nhà in Trung-Bắc, Văn được nhân-viên cộng-sự, nhất là anh em thợ in mến yêu thật sự, bởi cá-tính bình-dân của Văn. Chính nhờ điểm này, nhân-viên cộng-sự và anh em nhân-công nhà in Trung-Bắc đã tận-tâm học hỏi nghề in và rất tiến-bộ trong nghề in.

Nói rằng Chu đã thuyết-phục Văn học nghề ấn-loát thì cũng không đúng hẳn, vì Văn mang trong người giòng giống của một gia-đình đại nho, nên sang Pháp, học thêm nghề in, mà vẫn không bỏ văn-chương. Văn chỉ từ bỏ lề-lối học khoa bảng, chứ suốt đời lúc nào Văn cũng phụng-sự văn-hóa.

3) ĐẶNG-TRỌNG-DUYỆT

Năm 1929, trước khi trở lại Paris để theo đuổi chí nguyện, Duyệt đã nhiều lần gặp lại Lãng-Nhân và Hoàng-tích-Chu ở tòa báo Đông Tây, phố Nhà Thờ Hà-Nội. Chu đang thực-hành cải-cách nghề làm báo lúc bấy giờ, liền có ý nhờ Duyệt làm đặc phái viên của báo Đông Tây ở Paris, vì Chu đang sửa soạn cho báo xuất-bản hàng ngày. Lúc đó, làng báo Việt-Nam, từ Bắc chí Nam, đã có tờ báo nào (ngay cả báo Pháp) dám gửi một đặc phái viên đi ngoại-quốc. Làm báo không lỗ vốn là may, đâu có tiền thuê phóng-viên ở ngoại-quốc. Trước đây gần 40 năm, nhật báo xuất-bản được 5.000 số có thể nói bằng 200.000 số hiện nay.

Vì cùng chí-hướng canh-tân nghề báo, Duyệt hăng hái nhận làm đặc-phái-viên cho Đông Tây ở Paris. Báo Le Petit Parisien gửi Louis Roubaud, Andrée Viollis sang Việt-Nam, thì báo Đông Tây đã đáp lễ gửi Duyệt sang Ba-Lê.

Như vậy Duyệt là đặc phái viên đầu tiên của báo Việt-Nam tại ngoại-quốc. Và báo Đông Tây là báo Việt-Nam đầu tiên có đặc phái viên ở kinh-đô Paris. Lần này Duyệt lại ở Paris từ 1929 đến 1932 mới trở về nước.

Duyệt đã giúp các nghị-sĩ cực tả bệnh-vực lập-trường chống đối thực-dân của Việt như Vaillant Couturier, Cachin, Berthon, Marty, và đã viết bài gửi về cho báo Đông Tây. Duyệt đã giúp Louis Roubaud dịch nhiều tài-liệu của VNQDD mà nhà phóng-sự lừng danh đó đã thu thập được để trình-bày trong cuốn *Việt-Nam*. Với tư-cách là đặc phái viên của báo Đông Tây, anh đã dự thính nhiều buổi họp với các cuộc tranh-luận sôi nổi, ở Hạ nghị-viện Pháp.

*

Năm 1931, có cuộc hội chợ đấu xảo quốc-tế, chính-phủ thuộc-địa đã gửi sang đó một đoàn hát cải-lương (gánh Phước-Cương) với cô Năm Phi, kép Bảy Nhiêu để tượng-trưng cho nghệ-thuật Việt-Nam. Thâm-ý của chính-phủ Pháp lúc bấy giờ là cốt để cho thế-giới hiểu là dân-tộc Việt-Nam còn ấu-trĩ, chưa đủ tiến-bộ để độc-lập, nên đối xử với các phái-đoàn tượng-trưng đó như với một dân-tộc còn chậm tiến. Đáng lẽ phải săn-sóc cho xứng đáng để ở hotel sang-trọng, họ lại cho ăn ở ngay trong khu đấu xảo, trong những gian nhà không đủ tiện-nghi, Duyệt đến thăm và phỏng-vấn. Gặp Tư Cương, đã nêu lên vấn-đề thể-diện quốc-gia, phản-đối ban tổ-chức và đòi được ở hotel nên sau đó, đoàn hát được đối-đãi rất xứng đáng. Duyệt đã bị ban tổ-chức hội chợ cho hiến-binh trực-xuất, lấy cớ là anh vào

tuyên-truyền cách-mạng...

1933, khi về nước, Duyệt đã nhiều lần gặp ông De la Pommeraye, giám-đốc hãng IFEC, để trình-bày một chương-trình sản-xuất phim Việt-Nam. Nhưng ý-định cộng-tác không thành, vì chương-trình của anh là sản-xuất phim tuyên-truyền, mà thời bấy giờ, người Pháp đâu có chịu cho mình lợi-dụng cơ-sở và vốn của họ, để mình tuyên-truyền. Mà tự làm lấy một mình thì vốn bạc triệu kiếm đâu ra ? Còn gọi công-ty, cũng không ai hưởng-ứng : những người có tiền đều cho là chuyện phiếm.

Nếu bấy giờ được viện-trợ, chắc anh đã thành-công một phần nào rồi, và kỹ-nghệ sản-xuất phim của người Việt bắt đầu từ trên 30 năm nay, không đến nỗi lẹt đẹt như bây giờ.

Không nản lòng, Duyệt lại quay về xin sự giúp đỡ của chính-phủ. Anh lại đưa chương-trình sản-xuất phim (nói trệch là tuyên-truyền cho du-lịch ở Việt-Nam) cho Millies Lacroix, chánh văn-phòng du-lịch và tuyên-truyền của cựu Toàn-quyền Pasquier, để xin giúp đỡ về tài-chánh và máy móc. Lẽ tự-nhiên chương-trình của anh chỉ được ngợi khen và hứa-hẹn, rồi sau cũng bị ném vào sọt giấy.

*

Không có điều-kiện để sản-xuất phim, anh nghĩ đến chuyện cho xuất-bản một tờ báo chuyên-môn về điện ảnh và kịch-trường, ngõ hầu làm cơ-quan để truyền-bá cái ý-kiến mới mẻ của anh, nâng giá-trị và tư-cách của giới tài-tử mà xã-hội vẫn cho là xướng ca vô loài. Thời bấy giờ trong giới nữ-lưu trí-thức, quý-phái, nôm na gọi là con nhà tử tế, chưa ai dám mạnh dạn bước chân lên sân khấu. Các sinh-viên, các hội thiện, các cơ-quan xã-hội, thỉnh thoảng có tổ-chức một buổi diễn kịch nào, đều phải chọn nữ diễn-viên trong các chị em ở giới hồng lâu, hay các nữ tài-tử hát bội nhà nghề.

Xuất-bản một tờ báo chuyên về điện ảnh hồi năm 1932, trong lúc nước mình không có nền kỹ-nghệ điện ảnh, không có tài-tử điện ảnh, thực là một ý-kiến điên rồ, táo bạo đi đến chỗ phá sản. Duyệt hiểu rõ như thế. Vì in một tờ báo điện ảnh tất nhiên phải có nhiều hình, in trên giấy láng, phải tìm được một nhà in đầy đủ kỹ-thuật mới in nổi, giá in rất đắt, mà báo in ra phải bán rẻ mới mong phổ-thông được. Chưa xuất-bản báo đã trông rõ sự thất-bại về tài-chính rồi. Nhưng phải dám làm, dám hy-sinh để đánh lên một tiếng chuông, để có tiếng ngân về sau cho người khác làm. Duyệt muốn trình-bày tờ báo như thế nào để có thể theo kịp các

tờ báo chuyên-môn về điện ảnh của Pháp như tờ « *Pour Vous* », « *Cinémonde* »...

Duyệt đã đặt cho tờ báo của anh một tên rất nôm-na, tờ « *Chớp Bóng* ». Ngoài nhóm H.T.C., Đỗ-Văn, Lãng-Nhân khuyến-khích ở trong, anh còn được nhóm họa-sĩ nổi danh ở trường Kỹ-thuật như Tô-ngọc-Vân, Mai-trung-Thứ, Lê-Phổ, Nguyễn-cao-Luyện, ủng-hộ hết mình.

Anh Tô-ngọc-Vân đã vẽ cho một cái bích chương nhiều màu, hoàn toàn mới lạ và các anh Đỗ-Văn, Nguyễn-doãn-Vượng đã tự tay làm và sẵn-sóc cho hoàn-mỹ.

Rồi khắp các phố ở Hà-Nội, ở các tỉnh, chỗ nào cũng đều dán tờ bích chương quảng-cáo cho tờ Chớp Bóng sắp ra đời. Báo số ra đầu, bìa in hình cô Hoàng-thị-Thế, con gái Đề Thám, nữ minh-tinh thứ nhất Việt-Nam trên màn ảnh, đóng vai Ly-Ty trong phim « *Một Bức Thư* » do hãng Paramount sản-xuất ở phim trường Joinville Paris. Báo in trên giấy láng với các hình ảnh thật rõ ràng, có thể nói là một kỳ công của Đỗ-Văn, một sự tiến-bộ rất xa trong làng báo. Báo xuất-bản buổi trưa, đến chiều tối, trẻ con đã bán hết mấy nghìn số, và anh Văn đã phải huy-động cả nhà in để in thêm gửi đi các tỉnh. Sự thành-công đã hoàn toàn quá ước-vọng của Duyệt. Một tờ báo Nhật-Bản, tờ Eigakyuku, xuất-bản ở Tokyo, đã đăng hình tờ Chớp Bóng với một bài xã-thuyết khen sự tiến-bộ của nghề làm báo Việt-Nam. Báo Chớp Bóng bán rất chạy, vốn in gần 2 đồng một số, mà bán có 2 hào nên báo càng chạy, lại càng lỗ vốn, mặc dầu Duyệt đã tự mình đi xin lấy được một ít quảng-cáo rất đắt tiền (gấp 19 lần các báo hàng ngày) của hai hãng sản-xuất phim ở bên Mỹ và Nhật : Paramount, Metro-Goldwyn Mayer và Shochiku.

Sự thất-bại về tài-chính của tờ Chớp Bóng là điều trông thấy rõ. Lại thêm vào cái nạn nhiều đại-lý bán báo quịt tiền. Sau khi xuất-bản được 6 tháng, anh bị phá sản, phải đóng cửa.

Ngày nay, tất cả các báo, không có một báo nào là không có một trang kịch trường, và trang kịch trường là trang ăn khách nhất đối với độc-giả thanh-niên và đại-chúng.

Duyệt đã đi trước thế-hệ 40 năm. Anh bị quên lãng, nhưng anh có thể tự hào là người đầu tiên trong làng báo Việt-Nam đã mở mục điện ảnh và kịch-trường và là người đầu tiên muốn và dám nâng cao đời sống và thể-diện của giới kịch-sĩ. Bây giờ, chính-phủ mới nghĩ đến chuyện gửi các đoàn văn-ngệ đi các nước để biểu-diễn và tuyên-truyền cho văn-hóa dân-tộc Việt-Nam.

*

Sau khi đình bản tờ Chớp Bóng, Duyệt đã được bạn Phước Gorges (Bạch công-tử) mời vào Nam để tính chuyện sản-xuất phim và cho tái-bản tờ Chớp Bóng ở Saigon. Nhưng thời-thế chưa thuận-tiện, vấn-đề tài-chánh cũng bị khó khăn, anh lại trở về Hà-Nội để hoạt-động với nhóm Tây du trong mọi lãnh-vực :

- Thành-lập câu-lạc-bộ Dân Mới
- Nhận dàn cảnh và đạo diễn trong ban kịch Dân Mới
- Hoạt-động rất đắc lực trong việc mở bar, restaurant, salon Dân Mới
- Viết báo Dân Mới với các anh Lăng-Nhân, Tchya...

Báo Dân Mới bị đóng cửa, anh lại xin phép xuất-bản tờ báo hàng ngày lấy tên là Nhân Loại. Báo hướng về cải-cách xã-hội, kinh-tế và đăng những hí họa trào-phúng và châm biếm. Ngoài nhóm bạn cũ, bộ biên-tập lại thêm các anh Trúc-Đình, Vũ-trọng-Phụng, về thì có các anh Tô-ngọc-Vân, Mai-trung-Thứ, Trần-quang-Trân (Ngym). Mỗi lần Duyệt ra báo lại có một chuyện mới lạ. Trước hết, anh in tờ Nhân Loại ở nhà in Viễn-Đông. In chữ mới luôn luôn. Lại bích chương lớn 5 màu do Tô-ngọc-Vân vẽ và Đỗ-Văn trình-bày. Báo ra 8 và 10 trang lớn, giấy tốt, đúng như tờ tuần báo Le Monde ở Pháp cả về nội-dung và hình-thức. Lại được các báo Việt từ Bắc chí Nam khen ngợi và giới-thiệu, đem so sánh với các tuần báo khổ giấy lớn ở Pháp thời đó như « *Candide* », « *Gringoire* », « *Le Monde* »...

4) TẬP ĐOÀN HOÀNG-TÍCH-CHU TAN VỠ

Sau ngày Hoàng-tích-Chu chết, mạnh ai nấy sống. Còn lại một số anh em tự an ủi bằng câu : « *Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên* ». Mộng lớn, mộng nhỏ đều tan vỡ như bong bóng xà-phòng.

Xã-hội thời bấy giờ mất hết cương-kỷ, phong hóa suy đồi. Lắm bà mệnh phụ đem thân ngà ngọc để cầu danh cho chồng. Nhiều quan trẻ sống bộ ba (2 ông 1 bà), quan chồng ngồi phía trước cầm tay lái, quan bà ngồi ghế sau tiếp khách. Quan lớn cho thể là xã giao Tây-phương, là xử thế kiểu Âu, Mỹ !

Trước cảnh trái tai, gai mắt... nhóm Tây du ra báo chửi cho bõ ghét : quan lại thối nát, mệnh phụ đĩ điếm... Thấu mới ở Pháp về. Nhóm Tây du giúp anh xuất-bản báo Duy-Tân. Lãng-Nhân đứng chủ bút : cây bút sâu sắc nhất của Đông Tây viết một loạt bài đả-kích, bài đầu có giọng như sau :

« *Đồng phân đem phủ một lần tro, cánh bèo để tụ lại từng đám, trông đồng tro xam-xám, đám bèo xanh-xanh, ta cho chúng nó là những đồ vô tội. Có hay đâu dưới đó nhưng nhúc nhúc những bọ cũng giòi ! Khờ chúng lên, đánh chúng ra, cho nắng trời tiêu-diệt chúng* ».

Lãng-Nhân rút vào hậu trường, sau khi báo Duy-Tân đã ra được số 12 và đã có đường lối tranh đấu rõ rệt. Mạt sát quan lại là con cưng của thực-dân, vậy mà báo Duy-Tân sống được, thì cũng nên đánh cái dấu hỏi. Có lẽ lúc ấy, bởi say mê trong cuộc, nhóm Duy-Tân không thấy rõ mưu thuật của thực-dân, nhưng về sau tất phải khám phá ra : thực-dân đâm bị thóc, thọc bị gạo, dùng đòn sóc hai đầu, bắt đèn xanh cho đám này hạ đám kia, do đó báo Duy-Tân được thả cửa chửi công khai bọn quan lại.

Báo Duy-Tân chết sau khi sống được 24 số. Thấu tổ-chức một đám ma cho báo, đặt bàn thờ tại trụ-sở để các độc-giả trung thành đến viếng ; nhà đồn Louis Chức cho mượn xe tang để đưa đám tờ Duy-Tân từ đường Thành đến nhà hàng Đông-hưng-Viên ở hàng Buồm. Một cuộc diễu hành im-lặng qua mấy phố.

Trong khi ấy, Phòng Nhì tuyên truyền rĩ tai : nhóm Duy-Tân chính là tay sai của chúng và đổ lỗi cho quan lại thối-nát nên mới có vụ Yên-Bái, chứ không phải lỗi của thực-dân thống-trị. Tuyên-truyền như vậy, thực-dân muốn gì ? Thực-dân muốn chia mà trị, dung túng cho các nhóm trí-thức chửi bới lẫn nhau, gây xáo trộn dư-luận và tất cả có nghĩa là thực-dân muốn để mọi người quên... vụ Yên-Bái. Mưu

thuật rất cao : riêng đối với nhóm Duy-Tân, thực-dân dung túng để nhóm này được thể phá hoại rồi tự dẫn mình đến chỗ tan rã mà không biết. Đó là đòn phép « *Gậy ông đập lưng ông* ». Chính-trị quỷ-quyệt. Nếu không có hoàn-cảnh do đệ-nhị thể-chiến tạo nên, thì không biết đến bao giờ ta mới thoát được.

Báo Duy-Tân chào đời đầu năm 1931, rồi lìa đời ngay cuối năm ấy. Song phong-trào chống hủ-bại thối nát không chết theo : năm 1933, báo Phong-Hóa xuất-hiện, cùng một chủ-trương nhưng thiên về trào-lộng, rồi đến 1937, Vũ-Bằng tung Vịt-Đực ra làm náo-động một hồi, cũng sống-sượng như Duy-Tân.

*

Tập đoàn H.T.C. đã lui vào quá-khứ từ lâu ; những chàng *trai thế-hệ* 40 năm về trước nay đã tùy hoàn-cảnh và khả-năng, mà tự tạo địa-vị trong các giới ; vài người còn trung-thành với nghiệp văn, viết báo hay sáng tác sách. Báo chí thì tàn mát theo thời-gian, ít khi còn người lục ra để tra cứu, sách vở họa may còn tồn-tại là khi đã vượt được thử-thách của thời-gian.

Tôi ôn lại chuyện này tự nhiên lại nhớ đến mấy câu thơ của một thi-sĩ Pháp thời cận-đại, tả cảnh tàn-tạ của những ngày huy-hoàng, kết bằng những câu :

*« ...Ces ruines pour nous seront un fier décor,
Et si près du foyer où le froid nous rassemble
Quelques livres d'amis peuvent nourrir encore
La flamme où nos vieux os se chaufferont ensemble ! »*

Tạm dịch :

*« Hoang-tàn mà vẫn thấy kiêu sa
Sum họp quanh lò bọn chúng ta
Lần giờ bạn xưa trang sách cũ
Ấm lòng, ấm cả nắm xương già... »*

Nói đến viết sách là nhắc đến Tam-Lang, Lãng-Nhân.

Tam-lang Vũ-đình-Chí ưa viết văn phóng sự, vạch trần những cảnh áp-bức, những nỗi đau thương của lớp dân nghèo, những cái dài các rơm của dân giàu. Vũ-ngọc-Phan trong quyển Văn-Học Hiện-Đại đã nhận xét rằng cây bút của Tam-Lang là cây bút tả chân và châm biếm, nhạo đời để răn đời mà không bao giờ có giọng độc ác. Trong thời-kỳ tiền-chiến Tam-Lang đã xuất-bản :

- Tôi kéo xe (1932)

- Đêm sông Hương (1938)
- Một đêm trước (1938)
- Lọng cụt cán (1939)
- Người ngợm (1940)

Lăng-Nhân, từ một thanh-niên gầy gò nay đã là một tráng niên đậm người, tóc điểm sương với cặp nhãn kính. Thôi làm báo, chuyển sang ngành ấn-loát, điều-khiển một nhà in lớn tại Saigon, Lăng-Nhân đã lập ra Nam-Chi Tùng-Thư, ấn-loát các sách của bạn và cũng của mình. Sách của Lăng-Nhân đã xuất-bản :

- Trước Đèn (in lại năm 1960)
- Chơi Chữ (1960)
- Chuyện Vô Lý (1960)
- Hán Văn Tinh Túy (1965)
- Giai Thoại Làng Nho toàn tập (1967)
- Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch (1968)
- Chuyện Cà Kê (1969)

Với óc ưa phân-tích, Lăng-Nhân đem những chuyện xảy ra trong xã-hội, bình-phẩm và xét lại, với giọng mỉa-mai kín-đáo, như thúc giục người đọc quan tâm đến mọi việc chung quanh mình, mà đặt lại vấn-đề nhân-sinh, để tìm một lối thoát, một lối sống.

Ba quyển : « *Trước đèn* », « *Chuyện vô lý* », « *Chuyện cà kê* », đem những chuyện xảy ra hàng ngày để suy-luận. « *Trước đèn* » và « *Chuyện vô lý* » đã ra đời ngoài 30 năm nay, mới in lại hồi 1960, nhưng vẫn đúng với thời-sự về nhiều khía cạnh. « *Chuyện cà kê* » xuất-bản cuối năm 1968 gồm 28 truyện trên ngót ba trăm trang giấy nêu ra rất nhiều vấn-đề « *thời-sự* » tỷ dụ như « *Thời thượng* » với cái váy dài thừa xưa, váy cộc thời nay, « *Nhất quỷ nhì ma* » với giới tuổi trẻ phóng đãng, « *Trong tòa án* », « *Một người lai* » với sự va chạm Âu Mỹ Việt, « *Thực thi dân-chủ* », « *Nơi nghị-trường* » với những hoàn-cảnh mới, mà cũ, trong giới ấy, « *Cái tay bánh* », « *Bên lề sân-khấu* » với những kẻ tài hèn đức mọn muốn làm ra bộ quan-trọng, « *Giấc mơ Chiêu-Lý* », « *Ngất trời sát khí* » với những ý-nghĩ vươn ra từ chỗ tối đen tới một bầu không khí sáng sủa, v.v...

« *Thơ Pháp tuyển dịch* » là một tập « *cảo thơm* » thơ Pháp từ thế-kỷ thứ XIV đến nay dịch ra thơ Việt không những rất sát nghĩa, mà còn lưu loát, nhiều khi giữ được nguyên thể, thoát được cái ngây ngô thường xảy ra khi đem lời hay ý người

Âu chuyển sang tiếng Việt. Trong bản « Lời phát đoan » Lãng-Nhân đã tỏ bày ý-nghĩ : « *Nay cuộc chung đặng (với Trung-Hoa và Pháp) đã chấm dứt, Việt-Nam tự tạo nên một nền văn-hóa mãnh liệt. Nhưng không phải vì thế mà nền tảng cũ không còn...* » và đã phác họa tuy giản dị nhưng khúc chiết sự tiến-triển của thi ca Pháp qua các thời-đại.

Âu cũng là một quan-điểm « *gạn đục khơi trong* ».

*

Tập-san của trường Đông-Phương Bác-Cổ, xuất-bản tại Paris, số đầu năm 1969, có đăng bài phê-bình hai cuốn *Hán Văn Tinh Túy* và *Giai-thoại Làng Nho*. Chúng tôi xin in lại nguyên-văn, để gióng lại tiếng chuông từ hải-ngoại vọng về :

TOME LV

Le mérite de Nguyễn Thanh Nhà est d'avoir rassemblé une bibliographie extrêmement importante pour en tirer les renseignements que nous venons de résumer. L'œuvre était d'autant plus difficile que les sources étaient éparpillées dans des textes qui portaient sur des sujets différents. Nous considérons que cet ouvrage devrait être imprimé afin de pouvoir figurer dans toutes les bibliothèques des vietnamisants et des économistes.

Nicole Louis.

M. Lang-nhân, de son vrai nom Phùng-Tát-Dắc⁽¹⁾, que tout le monde connaissait avant la deuxième guerre mondiale, comme un bon chroniqueur et un délicieux essayiste, s'est établi à Saigon (Sud-Vietnam) après l'armistice de 1954, comme Directeur d'une grande maison d'imprimerie et d'édition, la « Kim Lai Án quán ». Avec M. Nguyễn-Đoàn-Vương, un journaliste de valeur, il s'occupe d'une grande collection littéraire, la Nam-chi Tông thư (littéralement : Collection Branche du Sud) qui fait paraître régulièrement depuis le 20 avril 1960, une série d'œuvres poétiques et de travaux de documentation historique, ethnologique et religieux sur l'ancien Vietnam qui méritent d'être mieux connus des chercheurs occidentaux⁽²⁾. Signalons aussi que tous les ouvrages de la

(1) A. J. C. Geerts, *Voyage du yacht hollandais « Grot » du Japon au Tonkin*, Saigon 1887, p. 6.

(2) Voir le Dictionnaire biographique des Auteurs, in « Introduction à la Littérature vietnamienne » par M. Durand et N. T. Huân, Édition Maspéro et Larose, Paris 1968.

(3) Principaux titres de cette collection : *Travaux d'érudition de Lang-nhân* : « Trùng mi », « Chai chữ », « Giai-thoai Lăng Nho », *Recueil de Poésie de Quách-Tân* « Đông Bông

idée de la tradition et de l'interprétation vietnamienne des originaux chinois, car il faut reconnaître que pour une poésie chinoise par exemple, il existe non seulement des interprétations purement chinoises, mais aussi celles provenant de la Corée, du Japon et du Vietnam. Sur 25 textes, 22 viennent des auteurs chinois, allant de 左丘明 en passant par le 孔 子, le 淮南子, jusqu'aux Ming. Nous ne pouvons donner ici la liste complète des textes. Mais, une chose à remarquer : Que le texte soit en prose ou en vers, M. Lông-nhan s'arrange toujours à nous le traduire en poésie vietnamienne, ce qui donne des effets très agréables de sa part. Personnellement, nous croyons qu'il a enrichi la tradition des morceaux comme ceux de Houd-Nan Tsen : 塞翁失馬, « le Vieux de la frontière qui a perdu son cheval », de Tou-Pou 杜甫, la belle poésie antimilitariste : 石壕吏 « le soldat de la commune de Che-hao, de Wang-Po 王 維, le long et très beau poème connu de tous les sinologues orientaux et occidentaux 滕王閣序, de Li-Houa 李 華, l'admirable et émouvant poème : « Visite à un ancien champ de bataille 吊古戰場 déplorant les horreurs de la guerre et les vaines ambitions des hommes.

Les deux meilleures traductions seraient d'après nous, celles du 滕王閣序 (Préface du Pavillon du Roi T'eng) de Wang-Po, et celle du 有所思 (Pensée d'amour) de Lou-Tong. Tous ceux qui connaissent la littérature chinoise connaissent bien ce long poème « récitatif » qu'est le « Préface du Pavillon du Roi T'eng ». On peut y trouver de très belles phrases que les lettrés vietnamiens de l'ancien temps aimaient lire et réciter. Ainsi par exemple, les 2 phrases suivantes :

落霞與孤鶩齊飛
秋水共長天一色

que M. Lông-nhan a traduit par :

Cỏ đơn cùng lữ bay ngang,
Trời thu hòa với tràng giang một màu.

1) Wang-Po 王 勃 dont le surnom était Tsen ngao, 子安, était seigneur d'un fief dans le district de 447 à 639. On considère que le considérait comme l'un des plus grands poètes du début des T'ang. Il mourut très jeune, à l'âge de 27 ans alors qu'il fit un voyage dans le nord de la Chine pour voir son père Gouverneur du Kiao-Tche. Sur le chemin de l'aller il s'arrêta au Pavillon du Roi T'eng pour assister à un banquet donné par le maître des lieux. Il composa à cette occasion, ce long poème qui fascine tous les convives. Le roi T'eng était le plus jeune fils du roi fondateur de la dynastie des T'ang. Son titre haut fonctionnaire de 1er rang, dans l'ordre Kiao-chi, le constituait ce Pavillon sur les bords du Kan-Kiang au Ché. Le poète le choisit 1, ainsi aux autres.

2) Lou-Tong, 盧 仝, mort en 835, était aussi un grand poète et connu pour avoir composé les chap. 1 à 4 de la série des 茶 歌.

(Le nuage pourpre vagabond, vogue de concert avec la grue solitaire,
L'eau automnale se confond en couleur avec le ciel immense.)

Traduit directement de l'original chinois

Dans sa traduction vietnamienne, M. Lãng-nhân a modifié légèrement le sens du 2^e vers. En effet, si l'on traduit textuellement en français la traduction vietnamienne de ce 2^e vers, on aura :

« Le ciel automnal est de la même couleur que le grand fleuve. »

ce qui change un peu la nuance du texte original. Il est vrai que traduire une poésie chinoise en une poésie vietnamienne est une véritable gageure !

Au contraire, il a très bien traduit les 2 vers suivants qui sont aussi 2 très belles « sentences parallèles » :

天高地迥, 感宇宙之無窮,
興盡悲來, 識盡世之有數.

par les vers vietnamiens suivants :

Cao lộng lộng vòm trời mau mênh,
Rộng mênh mênh mặt đất bao la,
Vui rồi buồn lại bấy ra,
Số chung vũ trụ vốn là đầy vơi.

(Le ciel est haut, la terre est vaste, je réalise l'infini de l'univers.
La fin de la joie annonce la venue de la tristesse, je comprends les limites du Vide-plein.)

Parlons aussi de la belle poésie lyrique de Lou T'ang : 有所思 (Pensées d'amour). Ici, M. Lãng-nhân a laissé libre cours à son talent de poète et nous a donné une belle poésie vietnamienne à métrique très libre.

Les trois derniers textes chinois qui finissent le volume de M. Lãng-nhân, viennent des écrivains vietnamiens. Le 23^e surtout, 琴芳引

Cầm già dân (Histoire de Mademoiselle Cầm) a comme auteur, le plus grand des poètes vietnamiens : Nguyễn-Du⁽¹⁾ et relate un de ses amours de jeunesse à la capitale de Hanoi au xvi^e siècle. Le 24^e texte : Thôi đi

thôi đi ngậm 秋夜懷 子 (Chants du voyageur par une nuit

d'automne) de Đinh-Nhật-Thân 丁日慎, et le 25^e Thu dạ hoài ngậm

秋夜懷 吟 (Chants d'une nuit d'automne) de Ky-Hông 奇童

appellent quelques remarques : D'abord les deux titres ne diffèrent que par un seul caractère 秋 夜 (qui manque dans le dernier), le deuxième auteur, Ky-Hông ayant voulu imiter le premier; ensuite, les deux poètes

(1) A l'occasion du 350^e anniversaire de la naissance de Nguyễn-Du (1706), l'École Française d'Extrême-Orient a fait paraître une volume : « Mélanges sur Nguyễn-Du », publiés sous la direction de M. Dubois. Paris, 1968, 310 pages.

zont du XIX^e siècle, distants l'un de l'autre d'une cinquantaine d'années et ils ont aussi ceci d'original : bien qu'écrits en chinois, ils sont rédigés suivant une métrique purement vietnamienne, la forme : « *lục bát giữa thất* », ou encore : « *song thất lục bát* », c'est-à-dire, un couplet de vers heptamètres intercalés entre deux couples de vers hexa et octomètres. La traduction du 23^e et du 25^e texte a été faite par un lettré nommé Hô-Cau dont nous aimerions connaître la vie et les œuvres.

Il est regrettable que l'ouvrage de M. Lãng-nhân ne comporte que 25 textes. Nous savons pertinemment que ce dernier pourra faire paraître encore, cinq ou six volumes de cette grandeur. Il est en effet impensable que ceux qui s'intéressent à la littérature chinoise et vietnamienne, ne disposent pas de traductions faites antérieurement par des lettrés et poètes connus comme Tân-Dũ, Đông-châu, Phan-kh-Binh, Nguyễn-Trung-Thuật, etc. sur des textes aussi célèbres comme les poésies de Li Tai-Po

李太白, Po Kiu Yi 白居易.

Souhaitons que notre appel sera entendu et que M. Lãng-nhân va continuer le travail qu'il a si bien commencé !

Pour son deuxième ouvrage : « *Giai-thuyết Lăng Nho* » (historiettes, plaisantes sur les Lettrés), édité à Saigon en 1966 (15 x 21, 800 pages), M. Lãng-nhân a fait une admirable compilation de toutes les historiettes, de tous les contes anecdotiques, les bons mots, les légendes même, se rapportant aux lettrés, poètes, écrivains, hommes politiques de l'ancien Vietnam. Ce louable souci de recueillir les vestiges culturels d'un passé encore récent et trop tôt révolu, cette peur de voir se disperser à tout vent, un héritage que ne comprennent plus les jeunes d'un pays coupé en deux et bouleversé par une guerre qui n'en finit plus, procèdent d'un sentiment commun à tous les peuples et à tous les hommes de bonne volonté. Le public français raffole des bons mots de Sacha Guitry, Tristan Bernard ou d'Alphonse Allais. Il en est de même des Anglo-saxons, toujours à la recherche des anecdotes de Bernard Shaw ou d'Oscar Wilde... Au Vietnam où les lettrés étaient respectés, leurs vies, leurs aventures galantes, leurs hontes, étaient racontées, recueillies et quelquefois même dénaturées par des admirateurs. M. Lãng-nhân a voulu pour notre plaisir, la vie de 94 lettrés allant du XVI^e siècle jusqu'aux premières décennies du XIX^e siècle. Il nous offre, non pas une histoire de la

(1) Signalons qu'une autre anthologie chinoise traduite en vietnamien et intitulée :

Chữ Trung văn, 中國古文 est publiée la même année 1966, à Hanoï par les soins de M. Nguyễn Hữu Lê, en six cent treize cent cinquante pages. Cet ouvrage a le mérite d'être plus copieux que celui de M. Lãng-nhân, et comporte 191 textes de Chouen-tseu, jusqu'à Li Tai-Po, traduits soit par M. Nguyễn Hữu Lê lui-même, soit par des traducteurs comme antérieurement par leur talent connus : Nguyễn Trãi, Trương, Trương An. À propos de Trung văn

M. Nguyễn Hữu Lê nous donne la traduction faite par cet être du mot 驕王 廟序
extrait de la revue Nền-phong, d'après les dires de M. Nguyễn Trãi. Nous avons pu constater le nombre de la revue d'en ce titre la traduction.

littérature vietnamienne, mais plutôt les petites histoires qui font la grande et qui sont tellement plus captivantes. Parmi les célébrités citées par M. Lăng-nhan, les plus nombreuses appartiennent au XIX^e siècle, période où notre auteur semble disposer de documents les plus intéressants. Pour arriver à cette autre forme d'anthologie, il a demandé l'aide d'un lettré de l'ancienne école, M. Pham-Xuan-Quang qui lui a fourni la matière de 17 biographies.

Sans contester la somme énorme de travail de l'auteur, nous regrettons que dans cet intéressant ouvrage qui vient à son heure pour combler une grosse lacune dans l'étude de la littérature vietnamienne, il manque un grand nombre d'écrivains ou de poètes très connus qui ont édifié la chronique de leur temps. Nous voulons citer par exemple la poétesse Hô-Xuân-Huong, le grand homme d'État Nguyễn-Trãi, l'éminent confucianiste Chu-Vân-An, et plus proche de nous, le fameux bachelier Trần-Tê-Xuong. A part ces omissions, il existe un certain nombre d'inexactitudes. En ce qui concerne par exemple les noms géographiques, nous croyons savoir qu'il n'existe pas de préfecture de Giang-lang dans la province de Hô-Ninh (page 377) ni celle de Thiên-lô dans la même province (page 56, sur Nguyễn-Vân-Giai). A propos de Nguyễn-Vân-Giai et un certain nombre d'autres lettrés du XIV^e au XVII^e siècle, l'auteur aurait intérêt à revoir les recueils écrits en chinois de Pham-Dinh-Hô et Nguyễn-An comme le *Yô-Trung-tay-bai* 雨中隨筆 et le

Tung-thuong ngâu lục 吳淞偶錄 dont il existe d'ailleurs des traductions en vietnamien publiées par les soins du Ministère de l'Éducation nationale du Vietnam-Réuni. Ces recueils donnent souvent des détails plus précis sur le *viên* de Nguyễn-Vân-Giai, de Nguyễn-Giáp-Hoàn, etc. A propos des définitions de certains mots anciens, on peut trouver que le terme *quan hân* (page 467, note 3, viendrait plutôt de la construction du terme *quan hân-tham*, grade mandarinat du grand lettré Hôi-Huy-Bích, nommé au titre de Tham-tung. Quant à la définition du mot *tham-tung*, donnée dans le lexique placé à la fin de l'ouvrage, l'auteur nous dit que c'est le premier mandarin de la Cour. Il faudrait donner une définition plus précise de ce poste mandarinat. En effet, le *lịch-triều Hien-chuong* 100-101

歷朝憲章數誌 de Hôi-huy-Ghi donne: 敬宗弘治 初置參樞, 治從 設事府堂 (A la première année du règne Hoàng-Dĩnh du roi Kinh-tông (1600), les postes de Tham-tung et Hôi-tung furent institués pour s'occuper des affaires administratives au Palais des seigneurs Trùng).

En outre on peut déplore certaines traductions trop « libres ». Ainsi, page 264, note 23, l'auteur a traduit le mot *hân* bien connu tiré du premier chapitre du *Louan-Yü* 亂語: Hân diê (亂語) 亦樂乎 par: *Cấp bậc hân theo ông khuya khuya* (si on rencontre un ami, on le suit pour oublier sa peine), ce qui est différent du sens de l'original.

A propos de l'origine du mot vietnamien: *Châm* (page 107, note 1), M. Lăng-nhan émet l'hypothèse que ce mot vient du chinois Trach 澤 (Tach). Personnellement nous croyons qu'il viendrait plutôt du mot chinois *Dâm* 潭 (Tân, Tân), Cf. le vers: *Nhân văn dâm ánh nhật* du du

詞雲潭影日依依 tiré d'ailleurs du 滕王閣序 dont nous avons parlé plus haut, et que M. Lăng-nhan a traduit par: *Một đầm lầy trong bóng nắng trời* (Hân-vân tình-hỷ, page 125).

Malgré ces petites imperfections et omissions, en tout cas impossibles à éviter dans un ouvrage aussi copieux, nous espérons que ce travail de M. Lăng-nhan à qui nous soumettons ces critiques dans un but tout à fait constructif et amical, recevra la plus large audience.

DR NGUYEN TRAN HUAN.

PHẦN III : NHÓM DÂN MỚI

Tập đoàn Hoàng-tích-Chu ra báo Đông Tây với đường lối đấu-tranh rõ-rệt, một hình-thức, nội-dung, thể văn hoàn toàn mới, là một cuộc cách-mạng trong làng báo chí Bắc-Hà thời bấy giờ. Một số anh em khác cũng trong tập đoàn tách riêng ra thành-lập nhóm Dân Mới cũng ra báo, lấy tên là « *Dân Mới* ». Bích chương cổ-động báo này có ghi rõ : Báo Dân Mới không phải của Hoàng-tích-Chu. Sở-dĩ Dân Mới đứng tách riêng ra như vậy, vì nhóm Dân Mới còn mở Bar, mở Restaurant, thành-lập Club, tổ-chức diễn kịch. Việc lớn lao, vấn-đề chuyên-môn đòi hỏi sự góp công của một số trí-thức người Pháp trẻ, mới, muốn cộng-tác với bạn Việt.

Câu nói « *Pháp Việt đề-huề* » vẫn coi là câu nói chính-trị mĩa-mai thì nay tương-đối có ý-nghĩa đứng-đắn hơn và có thể coi là thành-thật giữa đôi bên. Còn việc nghi kỵ, thì ai cũng có quyền nghi kỵ, và nếu đã hợp-tác với nhau, thì ít nhất đôi bên cũng phải tin cậy nhau, có như vậy mới là hợp-tác.

Bar Dân Mới, Restaurant Dân Mới, Club Dân Mới : Pháp Việt lui tới hàng ngày trong bầu không-khí vui-vẻ, thân-thiện, bình-đẳng.

Trước đà tiến của nhóm Dân Mới, nhà cầm quyền e ngại uy-thế Dân Mới, có thể mỗi ngày thêm lớn mạnh trong dư-luận, nên viên đốc-lý đã mời quản-lý Chu-Mậu ra điều-đình để bóc hết những bích chương khổng-lồ, đập vào mặt, đã dán khắp Hà-Nội. Nếu Chu-Mậu không bóc sẽ bị đưa ra tòa-án vì vi-phạm luật-lệ báo chí. Dân Mới ra đến số 3, thì có lệnh đóng cửa, báo bị tịch thu.

Thế là nhóm Dân Mới mất cơ-quan ngôn-luận. Độc-giả cũng mất một tờ báo xứng ý để đọc. Nhóm Dân Mới vẫn hăng say hoạt-động dưới hình-thức khác : dùng sân khấu để phản ánh xã-hội hủ lậu thời đó. Đó cũng là một hình-thức đấu-tranh của những người dám nói, dám làm. Kế-hoạch đã được dựng lên với đầy đủ chi-tiết, nhất là về vấn-đề xuất quỹ, ban kinh tài đảm nhận thành-lập Ban Kịch Dân Mới để trình-diễn vở kịch đầu tay : KIM SINH, gồm có :

- *Soạn giả* : Bác-sĩ Vũ-đình-Tường
- *Thực-hiện* : Chu-Mậu
- *Dàn cảnh Đạo-diễn* : Đặng-trọng-Duyệt
- *Cố-vấn* : Declerc Junior
- *Trang trí* : Họa-sĩ Jordan
- *Trang sức và y-phục* : Ch. Mau's

Đào kép chính đã được tuyển : Bà Chánh Giá, cô Thụy-An, ông Trương-đình-Thi, ông Trần-văn-Bút.

Trong khi mọi công việc cần thiết để thực-hiện chương-trình đã hoàn-tất, đào, kép đang được tuyển mộ thêm và đang tập dượt tại câu-lạc-bộ Dân Mới, thì có lệnh cấm, quả là thực-dân nhất định bóp chết nhóm Dân Mới.

Câu-lạc-bộ Dân Mới cũng theo đó bị đóng cửa.

Hồi Pháp-thuộc, làm báo, lập nhóm, tổ-chức câu-lạc-bộ khó khăn, tốn-kém và nguy-hiểm như thế đấy. Bị phá sản, vào tù như chơi !

Rất tiếc vở kịch Kim Sinh không được ra mắt khán-giả. Những người Hà-Nội yêu sân-khấu mất dịp thưởng-thức tài-nghệ trang-trí của họa-sĩ Jordan ở Paris mới sang, muốn làm quà cho bạn Việt những màu sắc, những ánh sáng huy-hoàng, mỹ-thuật mới mẻ nhất của sân-khấu kinh-đô hoa-lệ. Kép chính Trần-văn-Bút đóng vai công-tử trong vở kịch. Bà Chánh Giá vốn là hoa-khôi, vợ của một công-sứ Pháp, đóng vai một mệnh-phụ đương thời, có thể nói là vai của đời bà. Bạn Trương-đình-Thi, nhà văn có tên tuổi hồi đó, đã nổi tiếng trong vở kịch « *Nặng Nghĩa Tổ Thầy* », đóng vai Kim Sinh. Cô Thụy-An, ký-giả tự ý đến xin đóng vai chính. Chưa nói đến bác-sĩ Vũ-đình-Tường tiếc công sáng-tác ra vở kịch và Chu-Mậu mất công, mất của.

Ban kịch Dân Mới bị cấm, chính vì đó, phong-trào kịch nổi lên rầm-rộ tại Hà-Nội trong giới sinh-viên trường thuốc lúc bấy giờ. Bác-sĩ Phạm-văn-Phán cho diễn liên-tiếp hai vở kịch xã-hội : vở « *Đời Thiếu-Niên* » và vở « *Đời Mới* », tại nhà hát lớn Hà-Nội với thành-phần diễn-viên toàn là nam nữ sinh-viên, mà hiện nay các bạn đó đã trở thành bác-sĩ hay dược-sĩ có danh tiếng, như bác-sĩ Hoàng-cơ-Bình đóng vai chính trong vở kịch « *Đời Thiếu-Niên* », một anh chàng thư-sinh tha thiết yêu người tình lý-tưởng của mỗi tình đầu, phóng-tác theo cuốn Trà Hoa Nữ của A. Dumas.

Tiếp theo là vở kịch Đời Mới, cũng thuộc loại xã-hội, đả phá thành-kiến hẹp hòi, lạc hậu, ngăn cách giai cấp. Trong vở này, bác-sĩ Nguyễn-văn-Liêm, hiện nay trong nhóm Pasteuriens của viện Pasteur Saigon thủ vai chính. Đái-đức-Tuấn, tức Tchya, bác-sĩ Dương-tấn-Tươi, bác-sĩ Hoàng-gia-Hợp là đạo-diễn, dàn cảnh và cố-vấn.

Hai vở kịch này đã mang lại kết-quả vượt mức. Tất cả Hà-thành nhất là phái đẹp, đã đến coi kịch đông như đi hội chùa Hương. Quý cô muốn kén chồng, kén

các ông bác-sĩ trẻ tương-lai, đều có mặt đông đủ, có thể ví như đời xưa các nàng công-chúa mở hội hoa đăng tung cầu, kén phò mã... : « *Đời Mới* », « *Đời Thiếu-Niên* ».

Bác-sĩ Phạm-văn-Phán, anh là ai ? Sẽ được trình-bầy trong mục chuyện thân-tình của Hồi-ký này.

1) THAU'S COCKTAIL

Ban kịch Dân Mới bị cấm. Câu-lạc-bộ Dân Mới biến thành bar. Nguyễn-đình-Thấu ở Paris vừa về, làm barman. Thấu trẻ, khỏe, bảnh, cao 1 th 75, « chịu chơi », con tổng-đốc, quán quân thi xe hơi Hà-nội, Tam-Đảo, trưng sừng : có huy-chương vàng tại Festival-Nice về khoa pha cocktail. Không ai được trông thấy huy-chương của Thấu, và cũng không ai biết thưởng-thức Thau's cocktail ngon hay không, nhưng được biết mỗi ly cocktail của Thấu, có một trái vải tiến vua của Hà-Nội ngon ví như xoài cát của Saigon. Thau's cocktail được quảng-cáo trên báo Việt, Pháp, và còn được in thành bích chương màu dán trên tường kính của bar và ngoài cửa.

Một buổi chiều, hai lính lê-dương vô bar, gọi luôn 6 ly. Uống xong, to tiếng :

« Les cocktails, ce truc, ce bluff américain... ça me connaît... c'est de la cochonnerie... Qui-est-ce Thấu, ce mandarin, ce Mit parisien à la mangue... à la noix de coco... J'suis boxeur moi... y a longtemps. J'perds l'habitude de payer... J'm'en fous et J'm'en contrefous... Suis de Paname moi, Paname n'est pas Paris et Paris, un patelin de Paname... Boy, dis à ton patron qu'il est C... et pas Parisien pour un sou ».

Gặp boxeur thật, Thấu ở bên trong nghe rõ không dám ra mặt, nhưng dám đánh võ miệng với giọng Parigot :

« D'acc. Tout ça sur mon compte, c'est la tournée du Patron, sommes compatriotes de Pigalle... J'suis C... comme tu le dis, mais C... de Paname, un comte rencontre un autre comte, ils se racontent des histoires de Comte... Ah qu'elle est belle la tour Eiffel, qu'il est beau le Trocadéro et quand on a là quelque chose qui n'est pas de bois, ça fait tout de même plaisir de revoir Paname... »

Hai lính lê-dương vốn là nhãi ranh ở Paris, có lẽ trốn quá-khứ, đã xé căn-cước nhập đạo binh lê-dương, nghe Thấu nói cảm thấy như đàn gảy trái tim, chạnh lòng nhớ đến quê-hương, nhớ Belleville, nhớ Clichy, liền ôm lấy Thấu hôn, khóc, nói :

« T'me tape un direct sur les sentiments. Suis knock out, t'es vainqueur, T'mon frère pour la vie et un jour. Trois cocktails encore, je paye royalement avec ma solde de sans culotte, c'est la tournée des Grands Ducs décavés ».

Dữ đó, hiền đó, vui tính, láu lỉnh, ranh mãnh, thành thật là dễ cảm, đây là cá-tính của dân nhãi Ba-lê :

« Paris est grand, mais le monde est petit. Ça fait de la nostalgie à tous qui sommes ici, qui l'eût cru ? »

Đó là chuyện thật.

2) TỪ CHÀU PHỞ ĐẾN CHÀU HÁT CÔ ĐẦU ĐỐC SAO MỪNG QUAN HUYỆN HÀM

Hai chữ Châu Phở có lẽ phát sinh từ đó, bởi trước đây người ta chỉ nói Châu Hát, chưa ai nói đến Châu Phở bao giờ !... Gốc-gác chữ Châu Phở như thế này :

Một bạn trong nhóm Dân Mới nhận được điện-tín của người anh họ và cũng là người anh lớn đã hướng-dẫn bạn trong khi còn dậy học ở trường tổng... Ông này cũng là đồng hương của Hoàng-tích-Chu, nên trở thành người bạn chung của nhóm : toàn thể anh em ra ga đón ông khách quý, bởi ông đã Nam tiến từ lâu và hồi đó đã làm chủ-nhân một nhà buôn lớn ở Saigon.

Nhóm Dân Mới muốn đãi ngộ xứng đáng người anh Nam tiến về thăm quê-hương, nên đã dành biệt-thự tiếp tân Fraternité và dự định đặt một đại tiệc tại nhà hàng Métropole.

Khi xe lửa tới ga Hà-Nội, ông khách quý vui tươi thấy anh em nhóm Dân Mới ra đón... rồi rất tự nhiên ông tuyên-bố :

« Xin cảm-tạ các bạn trẻ, tôi về quê-hương chuyến này để ăn khao chúc Huyện hàm, bước tiến trên đường danh-vọng của tôi, phép vua thua lệ làng mà... »

Sặc mùi hủ lậu và *quê một cục* như một trái bom nổ lên đầu nhóm Dân Mới ra đón, ông Huyện hàm lại nói tiếp : Xin nhận bữa tiệc ngày mai và xin kiếu cái phòng tại biệt-thự tiếp tân, vì tôi phải đến ở dinh cụ Tổng-đốc là chú vợ tôi. Cụ là đại quan nhất phẩm triều-đình, đương nhiên cụ đứng trên ông thủ chỉ làng. Tôi sẽ có dịp trình bày tại tư dinh cụ mọi chi-tiết lễ-nghi, về lễ ăn khao huyện hàm của tôi...

Lại một viên đạn ân huệ giết chết cảm-tình của nhóm Dân Mới đối với ông huyện hàm...

*

Nhưng nghĩ đi rồi lại nghĩ lại, ông huyện hàm có tội tình gì, con người của ông nó như thế nào, xã-hội hồi đó nó như thế, ai đi ngược ông, có nghĩa là đả phá, ai theo ông tức là có lập-trường xây-dựng !

Hơn nữa ông tuyên-bố rất thành-thực và cởi mở, dụng ý làm vui lòng mọi người. Ông có quên quê-hương đâu, và quê-hương là các bạn, nào phải ai đâu ! Ông cởi mở và thành thật rất đáng kính, ông có ngờ đâu câu chuyện của ông lại

làm cho anh em nhóm Dân Mới khó chịu đến như thế.

Không nhớ rõ ai đề-xướng ra, hôm sau đúng giờ đã hẹn trước, ba cái xe hơi đưa đông đủ anh em nhóm Dân Mới đến đón quan huyện hàm từ dinh cụ tổng-đốc đến khách-sạn Métropole dự tiệc.

Đoàn xe đến dinh cụ tổng-đốc, quan huyện hàm muốn tỏ ra là quan tân-thời đã Nam tiến từ lâu, nên mặc bộ đồ Smoking, đứng đợi và lên xe đi liền với tất cả tấm lòng thành. Đoàn xe vùn vụt đi đến Métropole, nhưng chỉ xiết phanh ngừng lại một giây, rồi lại xoay bánh chậm-rãi ra đi... đến trước cửa hiệu phở « Phở Hàng Đồng » mới ngừng hẳn. Mọi người xuống xe đi vào hiệu, ông huyện hàm bỡ ngỡ cũng phải theo vào.

Bữa tiệc chỉ có phở tái, rượu Tường-giới-Thạch ². Bàn không khăn phủ, các bình hoa toàn là hoa cỏ lợn mầu đỏ, trông đẹp mắt nhưng mùi hôi. Lại có phường xẩm túc trực, kéo nhị gảy đàn hát những bài nôm na răn đời : Tránh cạm bẫy của vinh-hoa.

Khi hết ngạc-nhiên ông huyện hàm đã nhanh trí đứng lên vui vẻ đáp từ, ông đã nói :

« Tôi chân thành cảm ơn các bạn, nhất là chú Mậu về bữa « Phở có Hát Xẩm » quốc hồn quốc túy hôm nay. Đối với riêng tôi, đối với chú Mậu, Châu Phở này đáng quý hơn bữa tiệc dự định tại nhà hàng Métropole, mà chú Hợp đã báo trước cho tôi biết... »

Sau Châu Phở, tiếp theo là Châu Cô Đầu. Tại nơi đây, sâm-banh nổ bom bóp, hoa quả đầy mâm, các cô áo xanh, áo đỏ trẻ như như măng, đẹp như mộng, cười như pháo, tiếp đón lịch-sự, đó là nề-nếp của nhà Bà Đốc Sao. Ở đây, quan huyện hàm được các cô kính cẩn : Thừa quan, bảm quan (Khách hát cô đầu đều được gọi là quan cả : quan viên)

Quan huyện hàm thấy chỉ có riêng mình được xưng hô là quan, nên vui như Tết... Đến lúc ra về, quan huyện hàm tranh nhận lấy phần chi và chi rất « sộp » !

² Theo tục-lệ Tàu, mỗi khi có tiệc, phải có rượu, nhưng tổng-thống Tường-giới-Thạch đã khao quân bằng nước thiên nhiên của Trời cho tức nước mưa, và từ đây người Tàu cố theo gương Tường thống-chế, bỏ cả trà, và thường đãi khách bằng nước đun sôi.

3) CLUB DES XV

Số đoàn-viên trong tập đoàn Hoàng-tích-Chu còn lại chia làm hai nhóm : Nhóm DUY-TÂN, với những hoạt-động riêng biệt vừa kể ; Nhóm DÂN MỚI lập CLUB DES XV.

Club des XV không hẳn là nhóm chính-trị dưới hình-thức một hiệp hội thân hữu riêng của 15 người sáng lập. Club des XV cũng không phải là nơi tụ họp của số người trước đây trong tập đoàn Hoàng-tích-Chu, nay vì tập đoàn tan rã nên tổ-chức ăn chơi.

Club des XV chống thực-dân, nhưng không có đường lối rõ rệt, bởi chưa ai có thể đứng ra thay thế được người anh cả đã qua đời. Do đó có thể cho rằng Club des XV là hội của một số người bất đắc chí đã đi học ngoại-quốc, thấm nhuần tinh-thần tự-do dân-chủ, mà khi về đến nước nhà thì thấy khác hẳn với những điều hay đã học hỏi được, lại bị gò bó về tinh-thần cũng như về vật-chất trong một xã-hội hủ lậu, thối nát, cho nên quá uất ức như cái lọ bịt hơi, càng ép hơi bịt kỹ bao nhiêu, thì có ngày phụt ra mạnh bấy nhiêu. Hơi bị ép phụt ra, đó là khía cạnh hoạt-động của phi công-thức.

Phong-trào này lôi cuốn cả một số người Pháp trẻ mới hành nghề tự-do tại Hà-Nội, đủ mọi thành-phần, xuất thân ở Đại-học Paris. Số bạn trẻ Pháp này không để ý đến chính-trị, chính em gì hết. Họ vào Club để cùng phá tụi Tây thuộc-địa mà họ coi là Tây thực-dân, không còn là Tây chính cống nữa. Tụi chân đen, chân vàng (pieds jaunes, pieds noirs) quê một cục mà ! Số bạn Pháp cũng tân-tiến muốn ủng-hộ nhóm bạn trẻ Việt mà phần đông đều là bạn học của họ, hoặc ở Lycée Albert Sarraut, hoặc tại các ngành đại-học Paris.

Tóm lại, sự hợp-tác giữa người Pháp và người Việt trong Club des XV hoàn toàn trong tình-cảm, không mang màu sắc chính-trị nào hết. Thế mà hồi đó, có dư-luận cho rằng Club des XV có người Pháp tham-dự là mưu-đồ của thực-dân, là chính-sách Pháp-Việt đề-huê của Pháp. Nói như thế là nhận xét phiến diện, vì thực ra lúc nào Pháp cũng muốn mua chuộc số thanh-niên du học ở ngoại-quốc về, nhưng nhóm trí-thức ấy có bị lừa gạt đến chỗ làm tay sai cho chúng hay không, lại là việc khác.

Mấy năm sau Ch. Mau's bị phá sản, câu chuyện này không còn nữa, và người ta biết rõ địa-vị của số bạn trẻ người Pháp này trong xã-hội và hành-vi bất vụ lợi

của họ.

Thành-phần Club des XV gồm những người trẻ có sự-nghiệp, làm nhiều tiền, và tụi Tây đều là dân chưa vợ nên một tháng 30 ngày thì 29 ngày ở Khâm-Thiên, và cứ hai ngày tiệc lớn, ba ngày tiệc nhỏ, không kể những tiệc tiếp tân, thương-mại của Nguyễn-Toại và Ch. Mau's.

Taverne Royale là nơi tụ-hợp hàng ngày. Hôtel Métropole và nhà hàng cơm Tàu Asia đều dành buồng riêng cho Club.

Jean, chủ hotel Métropole, dành phòng lịch-sự nhất cho Club và cho những du khách hoặc thương khách ở Pháp đến với sự đồng-ý của hai bên, để sự liên-lạc ngoại-giao của Club được rộng mở, nhất là về thương-mại.

Nói đến thành-phần Club des XV, người viết hồi-ký đã gặp bạn P.L., người trẻ nhất trong Club, hiện ở Saigon, có nhắc đến chuyện xưa và hỏi ý-kiến thì được bạn P.L. trả lời : Hiện người Pháp lúc này không muốn ai nói đến, dù là nói tốt, và riêng tôi chỉ muốn « *Pour vivre heureux, vivons cachés* ».

Vì vậy, chỉ nêu rõ nghề-nghiệp của họ để hiểu biết họ, với tên viết tắt.

Ban sáng-lập hội-viên của Club des XV gồm 7 hội-viên người Pháp :

- Y. de l'Hortet : Chủ ngân-hàng
- René Pierre : Đại-diện thương-mại Á-châu
- Jordan : Họa-sĩ sang khảo-cứu về rồng, phượng
- F.V. : Tùy-viên báo chí
- J.Y. : Bác-sĩ
- De flers : Kỹ-sư
- Paul Leroy : Sinh-viên

Và 8 hội-viên người Việt :

- Chu-Mậu : Thương-gia
- Đặng-trọng-Duyệt : Chủ báo Nhân-Loại, Chớp Bóng
- Trương-vĩnh-Đăng : Chánh-án
- Đào-văn-Ty : Sinh-viên dược-khoa
- Đinh-mạnh-Triết : Chủ đồn-điền Gia-Lâm
- Đặng-phục-Thông : Kỹ-sư
- Nguyễn-bình-Nam : Đại-diện bảo-hiểm
- Nguyễn-Toại : Thương-gia

Club des XV không nhận Tây thuộc-địa và quan lại. Khi Georges Phước ra Bắc, được toàn-thể Club đón tiếp, anh xin vào hội và được hội đề-cử làm đại-diện ở Saigon để kết-nạp anh-tài. Ngay hồi ấy Georges Phước, Tư Cương, Chu-Mậu, Đặng-trọng-Duyệt đã có ý-định thành-lập ban kịch gồm nghệ-sĩ Nam-Bắc.

Sau vài nét chính về thực chất Club des XV, xin nói đến linh-hồn của nhóm. Nói đến linh-hồn của Club des XV là nói đến một dị-nhân xuất-hiện.



Hội Golfeur Club Chi nhánh Thể thao của « Club des XV » thành lập năm 1929. Tại Saigon ngày nay người ta được thấy Môn Thể thao này tại sân cỏ rộng lớn bên Đường Võ Duy Nguy – Phú Nhuận nổi dài... mà 40 năm trước đây Môn Thể thao quý phái của Hoàng-Gia Anh được Club des XV tổ chức lần đầu tiên ở Việt Nam tại Bãi cỏ Trường Đua Ngựa Hanoi.

HÌNH TRÊN : Từ trái sang phải : Chu Mậu, Nguyễn Toại, Thau's, Paul Leroy Jordan, Yves de l'Hortet, René Pierre.

4) PHONG-TRÀO PHIẾM

Ch. Mau's phiếm, nhưng là cái phiếm của một dị-nhân, trẻ và mới, hạng quốc-tế : Đứng-dẫn để đùa giỡn và đùa giỡn để đứng dẫn.

Trước hết cái tên Ch. Mau's đã làm cho hầu hết mọi người hồi đó không hiểu là thế nào cả. Thật ra tên Ch. Mau's chẳng có gì lạ, nó cũng như một tên Pháp, hay Anh, hay Mỹ nào đó, mà Chu-Mậu đã tự đặt ra cho mình, in thành carte, bắt đầu từ khi mở tiệm may lưu-động tại xóm La-tinh (Quartier Latin). Sau đến cách ăn mặc, Ch. Mau's quan-niệm rằng : mình hành nghề để cho mọi người ăn mặc lịch-sự, và muốn lịch-sự kiểu quốc-tế, thời phải cóp kiểu nào cao nhất cho đúng, chứ không nửa chừng.

Do đó Ch. Mau's luôn luôn ăn mặc kiểu công hầu bá tước của Pháp, phong-nhã quý tộc của Anh. Ch. Mau's đội nón melon, cầm dù, đi giày có cổ, ba đờ xuy cổ nhung đen. Như thế mà bát bộ ở Hà-Nội năm 1928 thì quả là một dị nhân xuất-hiện.

Một buổi chiều thứ bảy đi qua nhà hàng Coq d'Or, nơi tụ họp dành riêng cho thực-dân hạng sang, một số Tây trẻ tại đó đứng dậy chào : Prince, jet e salue ! có ý chế-diễu, nhưng cũng có vẻ hơi e nể, vì biết Ch. Mau's mới ở Paris về, và điều chắc-chắn là Ch. Mau's ăn mặc kiểu Parisien 100%, mà các ông Tây thuộc-địa mới được thấy lần đầu, bởi chính họ bấy giờ cũng còn *quê một cục*.

Tuy là Tây, nhưng số đông ngồi ở nhà hàng Coq d'Or để thường chưa biết Paris bao giờ. Sau lời chào cợt : Prince, jet e salue, Ch. Mau's cù không cười, đến tận bàn biếu mỗi người một cái carte : « *Maître Ch. Mau's. Tailleur des Champs Elysées. PARIS. Carte in tại Paris* ».

Đến một bàn có mấy anh Tây trẻ mới nhận ra nhau là bạn học cũ ở Lycée Albert Sarraut. Champagne nổ tung trong bầu không khí vui nhộn, dịp cho Ch. Mau's làm quảng-cáo.

Hai ngày sau, một ông công-sứ đã đứng tuổi, đến may một lúc 5, 7 bộ quần áo và dặn : Tôi muốn ăn mặc đúng như anh. Anh để lại cho tôi cái dù và cái mũ melon, vì ở Hà-Nội không có bán.

Hồi ấy có thể nói là tất cả Tây Hà-Nội đều là khách hàng của nhà may Ch. Mau's.

Câu chuyện vui trên tỏ ra Ch. Mau's không những là được khách hàng tin cậy, mà còn được coi là nhà cố-vấn chuyên-nghiệp về y-phục, trọng-tài mỹ-điệu về thời-trang.

Nhờ đó Ch. Mau's làm ra tiền. Có tiền bỏ ra tiêu không tiếc, làm những công chuyện tầy đình, coi trời bằng vung.

*

Trước khi nói đến công việc của Chu-Mậu khi về nước, cũng nên nhắc lại vài nét về cá-nhân Chu-Mậu.

Mậu theo học tại Lycée Albert Sarraut Hà-Nội. Người ta đến thư-viện để đọc sách, Mậu đến thư-viện để khảo-cứu về sự ăn mặc. Thần tượng của Chu-Mậu là Prince de Galles, và Adolphe Menjou, kếp xi-nê ăn mặc lịch-sự nhất của màn bạc thời đó.

Phong-trào Tây du đã gây cho Chu-Mậu bao hoài-bão, mất ăn, mất ngủ. Biết nhà không đủ đài thọ cho đi du học, Mậu chỉ còn một đường là tìm liên-lạc với các ông làm tàu. Hè năm 1923, Ngọc (cóc tía) mới ở Pháp về, bạn học cũ, hiện làm tàu đi đường Địa-Trung-Hải. Ngọc đưa Mậu xuống Hải-Phòng xin được sổ ghi danh hàng-hải. Với sổ ấy, có thể xin làm ở dưới tàu, khỏi phải đi trốn. Mậu theo Ngọc vào Saigon để dễ bề liên-lạc, có nhiều cơ-hội xuống tàu.

Đến Saigon, gặp bạn của Ngọc làm thư-ký ở tàu André Lebon. Anh này muốn xin nghỉ ở nhà ít tháng, nên nhường chỗ cho Chu-Mậu. Mậu xuống tàu được hai ngày thì bị công-an bắt lên bờ, rồi lại giải xuống tàu Onéroque giao trả về Hải-Phòng. Thì ra vì bỏ học không xin phép, nhà trường báo cho gia-đình biết, nên mới có chuyện đi trình công-an tìm bắt hộ.

Năm sau, nhờ có Chu ở Pháp về, và nhờ Chu thuyết-phục được các cụ, nên Chu-Mậu được phép đi Pháp. Nhà chỉ có thể cấp 100\$ mỗi tháng.

Sang đến Pháp, Chu-Mậu một năm sau đã kết thân với Georges Phuróc (Bạch công-tử). Chu-Mậu hóa thân thành một hào hoa công-tử quốc-tế, một triệu-phú ăn chơi nhưng túi không xu. Mà đúng vậy, hàng ngày Mậu chỉ có đủ tiền trả một tách cà-phê với một bánh sữa và tiền giặt cái gi-lê trắng mặc với Habit. Đêm nào cũng phải thay quần áo, mặc Habit vào để đi những hộp đêm ở Champs Elysées hay Montmartre.

Đây là chương-trình ăn chơi của nhóm Bạch công-tử tại Paris :

- Georges Phước ăn ở buồng ngủ (một đầu bếp đưa ở Saigon sang, riêng chỉ để nấu bữa cơm trưa).

- 4 giờ đến café họp bạn. Hai cái bàn đã được để dành riêng cho nhóm.

- 5 giờ đi trà vũ cho đến 7, 8 giờ.

- Cơm chiều xong đi nháy đến 1 giờ đêm.

- Ăn khuya xong, về buồng thay quần áo, mặc Habit hay Smoking, sau 1 giờ đi hộp đêm đến sáng.

- 6 giờ sáng đi chợ (halles) ăn soupe d'oignons (có tiếng trong giới chơi đêm).

- Ăn xong, đi dạo rừng Boulogne, chèo xuồng (canotage) giải lao, và lấy lại sức suốt đêm mệt nhọc của khách chơi đêm, rồi mới về hôtél ngủ đến 2, 3 giờ trưa dậy ra phố hay vườn hoa đi bách bộ để hít chút không khí tốt lành của buổi trưa cho khoan-khoái thân xác một chút.

- Còn 6 tháng đi nghỉ hè : 3 tháng hè xuống bể ; 6 tháng lạnh lên núi.

Tất cả các bãi biển và những nơi trượt tuyết ở Âu-châu đều được nhóm Bạch công-tử đặt chân tới. Cứ thế Chu-Mậu đã mất 18 tháng với Phước. Nhưng nhờ năm trước, Chu-Mậu đã học xong khóa may cắt, nên không mất lý-trí, vẫn theo đuổi nghề-nghiệp, vẫn yêu nghề, quý nghề. Kể cả trong thời-gian ăn chơi, Chu-Mậu cũng không quên chí-hướng của mình, nhờ đó giáo-sư James York dạy may cắt ở Champs Elysées có cảm-tình đặc-biệt với Mậu, giới-thiệu Ch. Mau's vào làm phụ-cắt cho một hiệu may ở Versailles.

Ở đây, Chu-Mậu liên-lạc được với những thợ may khéo, những hãng cung-cấp len, dạ cho những hiệu may lớn ở Paris như : Dormeuil, Minnis...

Trong thời-gian Phước về Saigon lập hai gánh hát cải lương Phước-Cương và Huỳnh-Kỳ, thì Chu-Mậu ở Paris mở một nhà may lưu-động và được một số bạn bè đặt may. Người khách đầu tiên của Ch. Mau's là H. M. Giác, sau đến Ngô-Quyền (ngày ấy mới là sinh-viên dược-khoa và y-khoa) rồi đến tác-giả, sau đến Đặng-phục-Thông (sinh-viên trường Hàm-mỏ) và tụi sinh-viên trường này do Thông đưa lại.

Mỗi chủ nhật, nhà may lưu-động Ch. Mau's độc nhất ở Paris chỉ dám nhận có 2 bộ cắt và thử ngay ở buồng ngủ Chu-Mậu. Với hai bộ, Chu-Mậu có đủ tiền đài thọ cho hai ngày ăn chơi ở Paris. Mỗi sáng thứ hai, 5 giờ sáng đã phải ra ga để về

Versailles làm việc ở hiệu may.

*

Hoàng-tích-Chu ở báo Combat, tiếp-xúc với Varenne, một đảng-viên xã-hội được cử sang làm Toàn-quyền Đông-Dương. Chu, Đỗ-Văn, tướng cơ-hội đã đến, rủ nhau về nước để hoạt-động. Cụ thân-sinh ra Chu-Mậu cũng vừa mới mất, nên tháng 10, 1928, Chu-Mậu cũng về.

Tàu đến Saigon, Mậu đi tìm Phước, nhưng không gặp, vì Phước đi lưu diễn ở lục tỉnh. Bộ tham-mưu của Phước thường-xuyên đóng ở Mỹ-Tho trên một du thuyền. Mãi đến mấy năm sau, Bạch công-tử với gánh Phước-Cương mới Bắc du và tới Hà-Nội, được Chu-Mậu tổ-chức tiếp đón rất ân-cần. Chính Mậu đã tặng bộ đồ Habit cho Bảy Nhiêu là kép đầu tiên mặc Habit trên sân khấu trong vở « *Áo Người Quân Tử* ». Sau này, ngày ông Triệu-văn-Yên đưa Chim, Giao ra Hà-Nội biểu-diễn quần vợt, Mậu tiếp đón trọng thể ở câu-lạc-bộ Dân Mới, và có tặng một giải « Coupe Ch. Mau's ».

Về nước, Chu-Mậu đã làm những gì ?

- Xuất-bản tờ Dân Mới, in bích chương để bạn Đỗ-Văn trưng danh tài-nghệ, làm quảng-cáo không công cho nhà Trung-Bắc.

- Mở câu-lạc-bộ Dân Mới để có chỗ cho anh em tụ họp.

- Mở bar Dân Mới, mở Auberge Dân Mới kiểu Montparno-Saint Germain des Prés, tức là mở phòng xã-giao để anh em văn-nghệ-sĩ lui tới. Nói đến Montparno-Saint Germain des Prés, phải nhắc đến Maître Đỗ-Đình. Hồi đó người Việt-Nam đầu tiên và có thể nói là người độc nhất trong đám du học thường lui tới các Salons ở Montparnasse và Saint Germain des Prés là Pierre Đỗ-Đình. Trong thời-gian 40 năm tận tụy theo đuổi nghiệp văn, Đỗ-Đình đã trở nên nhà văn có danh tiếng được nhận vào Société des Gens de Lettres tại Pháp và được giới văn-nghệ-sĩ Pháp mến phục và kính nể. Người viết đã chứng-kiến Maître Đỗ-Đình cắt băng khai mạc một cuộc triển-lãm quốc-tế tranh sơn dầu tại Paris. Đỗ-Đình còn được báo Life mời đi du-lịch vòng quanh Trung-Hoa.

- Cho xuất-bản báo Cri de Hanoi, để làm cơ-quan ngôn luận cho Club des XV, để đồng-chí người Pháp có báo bày tỏ lập-trường của người Pháp tiến-bộ.

Thực-hiện những việc trên, Ch. Mau's bị vỡ nợ mà vẫn vui như thường.

Có người hào tâm bảo Ch. Mau's thiếu đạo-đức, mở quán Dân Mới gây phong-

trào nháy đầm, ăn chơi, phiếm đãng. Cũng đúng !

Lại có người cho rằng : Ch. Mau's chả ra cái gì cả, chỉ là anh lập dị, vô thưởng, vô phạt, không hại ai, mà chỉ hại mình đến cho phá sản. Cũng lại đúng nữa.

Sự thực tế-nhị và phức-tạp hơn, bởi trong Chu-Mậu có hai người : một thương-gia có địa-vị và một tay ăn chơi có sách. Mỗi người có thể tìm hiểu Chu-Mậu theo quan-niệm của mình, theo cảm nghĩ hay cảm-tình của mình dành riêng cho Chu-Mậu.

Chính kẻ viết cũng chỉ xin nhắc đến cái phiếm của Ch. Mau's không hơn, không kém.

5) TỪ BÚT CHIẾN ĐẾN ĐẦU GƯƠM

Hai hoạt-động đáng được kể nhất của nhóm Dân Mới bởi độc đáo và cũng bởi đến ngày nay vẫn còn như mới toanh ! Tuy nhiên, chúng tôi cũng liệt nó vào hạng Phiếm, nhưng phân-vân bởi thấy trong cái phiếm đó, có cái gì làm lẫn lộn ý-nghĩa xây-dựng và phá-hoại.

Từ khẩu chiến đến bút chiến

Từ bút chiến đến đầu gươm.

- Dân Mới mặt-sát quan lại. Thực-dân muốn bênh vực con cưng, bật đèn xanh, dung dưỡng phản-ứng của nhóm này, tấn công Dân Mới.

- Cơ-quan ngôn-luận của họ là báo Phổ-Thông do một thương-gia chủ-nhiệm. Việc này có dụng ý : để nhà buôn chống nhà buôn. Bọn quan lại nấp đằng sau.

- Họ làm như vậy để đánh lạc dư-luận đó, không phải phản-ứng của quan lại đâu, và chính của tụi con buôn với nhau.

- Đối phương của nhóm Dân Mới có tổ-chức, có kế-hoạch, có chiến-lược rõ rệt. Chúng cho mở chiến dịch chửi. Chửi đều, chửi tục, nêu tên bố tên mẹ ra để chửi, phát-động chiến dịch chửi trên báo Phổ-Thông là đợt 1 của kế-hoạch, còn đợt 2 là bắn tin dọa nạt : Nếu không hàng sẽ bị ăn đòn, ném đá, ném cứt và còn có thể bị đâm chém một mất một còn... Họ còn gửi thư nặc danh, thuê người phao tin, v.v... và chỉ đích danh Chu-Mậu.

- Tài-chánh thừa, thế-lực sẵn, tay sai cầm bút cũng nhiều, em út cầm dao cũng lắm. Bọn quan lại điều-khiển báo Phổ-Thông đả kích riêng cá-nhân Chu-Mậu với cái thế mạnh và ác.

- Ngày hai buổi, tiếng nói bí-mật, gọi điện-thoại chơi kiểu Ba Giai, Tú Xuất chửi, và tuần nào cũng có thư không ký dọa nạt, trong khi ấy báo Phổ-Thông đăng bài hàng ngày chửi Chu-Mậu, bài cuối cùng nêu cả tên bố mẹ. Tất cả đều để nuôi dưỡng chiến dịch chửi, chiến dịch này tràng kỳ chứ không chửi một bài rồi thôi !

Trước những thủ-đoạn hạ cấp của đối phương, Dân Mới họp bàn để đối phó. Trong buổi họp, Lãng-Nhân thuyết-trình :

« Phải dụng quý để trị quý. Phải dùng vi-trùng giết vi-trùng, đó có thể là thượng sách, nhưng nếu ta tự hạ mình xuống để làm như họ, thì ta lại giống họ sao ? Đành rằng ta chấp-nhận trên nguyên-tắc, phải có quý kẻ, nhưng ta dùng

quỷ kế sao cho mã thượng, chớ không thềm ném đá giấu tay như họ... »

Chu-Mậu liền nhắc lại những vụ đấu gươm, đấu súng của một vài nhân-vật của báo Action Française bên Pháp như Léon Daudet, cây kiếm bảo hoàng, chống đối-phương là một nhà văn hay nhà báo thiên tả, và cho đó là anh-hùng mã thượng.

Chu-Mậu vốn đã tập môn thể-thao Kiếm này từ khi còn ở Paris và về Hà-Nội vẫn thường tập dượt fleurets tại Cercle với P.L. là một sinh-viên Pháp có hy-vọng đoạt chức vô địch Đông-Dương thời bấy giờ.

Về luật-lệ đấu gươm : phải công khai tuyên chiến đàng hoàng. Phải có hai người làm chứng. Phải có sự thỏa thuận của đôi bên, phải tôn-trọng luật-lệ đấu gươm, theo ý-kiến de l'Hortet : Thách đấu gươm sau vụ bút chiến có nghĩa là cả đôi bên muốn chấm dứt một sự tranh chấp trên báo chí. Kết-quả tinh-thần của sự tranh chấp sẽ phụ thuộc vào kết-quả cuộc đấu gươm. Tất cả cái hay cái đẹp trong vụ đấu gươm ở chỗ người thua, người được, người bỏ cuộc, người từ chối không chịu đấu, v.v... không quan-trọng lắm. Điểm quan-trọng là cả đôi bên đều có dịp bênh-vực được danh-dự riêng của mình. Như vậy, bút chiến có thể chấm dứt bởi đã được giải-quyết bằng vụ đấu gươm, nếu không cả đôi bên sẽ đi vào con đường bế tắc, không biết đến bao giờ mới có lối thoát, mà hậu-quả chỉ làm hoen ố làng báo Bắc-Hà.

Nhớ lại trước đây tại Việt-Nam, Clémenti, chủ báo Argus thách Albert Sarraut đấu kiếm. Sarraut từ chối kiểu đàn anh kẻ cả, nói rằng :

« Toàn-quyền Đông-Dương, đại-diện cho nước Pháp không có quyền đấu gươm với ai hết ».

Câu nói hợp-lý hợp pháp này đã bảo-vệ được danh-dự của cá-nhân Sarraut và Clémenti cũng vẫn được tiếng dám công-khai thách Toàn-quyền đấu kiếm.

Sau đó từ chuẩn-bị đến thực-hành : Chu-Mậu thảo chiến thư, yêu-cầu gặp chủ báo Phổ-Thông và hai người làm chứng đến nhà hàng Taverne Royale và thông báo đối phương biết tên hai người làm chứng của Mậu là :

- Ông Bùi-xuân-Học, chủ-nhiệm Hà-Thành Ngọ-Báo
- Ông Tế-Xuyên, báo Ami du Peuple.

Buổi gặp-gỡ này có mục-đích để hai bên gặp tận mặt, nhìn thẳng nhau, để cùng ấn-định ngày, giờ, địa-điểm đấu gươm trước mặt bốn người chứng của cả đôi

bên.

Chiến thư đã được đưa trước 48 giờ đồng hồ. Đúng ngày, giờ, tất cả phe Dân Mới và hai nhân chứng đã có mặt tại nhà hàng Taverne Royale chính-tề.

Đối-phương khiếm diện. Chu-Mậu thất vọng, bèn gọi dây nói đến phản-đối chủ-nhiệm báo Phổ-Thông, đồng thời hẹn hôm sau đúng 15 giờ, sẽ tới tận trụ-sở báo Phổ-Thông để gặp.

Nói là làm, biết tự-trọng là trọng danh-dự lời nói của mình và trọng đối-phương. 15 giờ 1 phút, 5 chiếc xe hơi từ từ tiến vào đậu ngay trước cửa trụ-sở báo Phổ-Thông. Chu-Mậu cùng anh em bước xuống, rất bình-tĩnh, không một ai có ác ý hay có vẻ hung-dữ.

Tại trụ-sở Phổ-thông cửa đóng, bạn P.L. đi trước đẩy cửa tiến vào, rồi tất cả mọi người lên lầu vào phòng giấy ông chủ-nhiệm, rất nghiêm-chỉnh. « *Họ chuẩn cửa sau cả rồi* ». Đó là câu nói duy nhất trong bầu không-khí im lặng của căn-phòng. Toàn-thể anh em không một ai phá phách, đụng chạm chi hết, nhà vắng chủ, khách đến có lễ-độ và tất cả anh em đã có cử-chỉ lịch-sự, một tờ giấy ở trên bàn cũng vẫn nguyên như cũ. Riêng lúc ra thấy cửa đóng lại, bạn trẻ P.L. người Pháp, vì tay cầm fleurets, nên mở cửa bằng chân, cái then cửa bị gãy, có thể thôi.

Chu-Mậu tuyên-bố thắng, bởi đối-phương bỏ trốn sau khi đã nhận chiến thư, kể cả cú điện-thoại. Vụ này giá chấm dứt nơi đây thì thật đẹp. Ông chủ-nhiệm Phổ-Thông coi như thua. Mà thực ra được thua có nghĩa gì. Cái nghĩa là ở nơi hai bên giải-quyết song phương một vụ chửi do một bên gây ra, mà đáng lẽ kẻ bị chửi có thể đưa ra tòa.

Lúc đầu, nhóm Dân Mới cũng đã muốn bỏ qua : chớ sửa, khách lữ-hành cứ tiến bước. Nhưng rất tiếc, chủ-nhiệm Phổ-Thông không hiểu như thế bởi kiêu-hãnh và ngoan-cổ, đã vô đơn kiện : « *Xâm nhập gia-cư, mang võ-khí bất hợp-pháp* ».

Cảnh-sát tổng đạt đòi Chu-Mậu và P.L. người cầm fleurets.

Chu-Mậu khai đầy-đủ chi-tiết. P.L. nhận có mang hai thanh kiếm nhưng là kiếm tập dượt, đâm không thủng chỉ định rỡ chơi. Viên cảnh-sát Pháp cười, rồi mời về cả... Sau đó cho mời cụ thân-sinh của bạn P.L. để trình bày sự việc, bởi P.L. lúc đó còn là sinh-viên.

Cụ đã đến và phản-ứng bất ngờ làm cho viên cảnh-sát phải ngạc-nhiên. Cụ đập bàn và to tiếng :

« Tôi kiêu-hãnh thấy con tôi biết đánh gươm, và tôi ủng-hộ Ch. Mau's vì đã biết tuốt gươm để bảo-vệ danh-dự ».

Viên canh-sát lại cười, rồi kính-cẩn tiễn cụ ra đến tận cửa.

Vụ chửi đũa trên báo chí làm dơ bẩn làng báo Bắc-Hà hồi đó, Chu-Mậu đã đơn phương chấm dứt bằng cách thách đấu kiếm, vụ này trước đó chưa từng thấy tại Hà-Nội.

6) CHỢ PHIÊN BẠCH-YẾN

Một buổi họp của nhóm Dân Mới. Chương-trình nghị-sự : Ra báo Pháp-ngữ ; Tạo hoàn-cảnh để phát khởi số đầu ; Linh-tinh.

Chu-Mậu khai hội, tuyên-bố lý-do :

« Đã đến lúc phải ra báo Pháp-ngữ, các bạn trí-thức Pháp có cơ-quan ngôn-luận bênh-vực lập-trường chống Tây thuộc-địa... »

Lăng-Nhân đề-nghị lấy tên là *« Cri de Hanoi »*.

Nguyễn-bình-Nam :

« Như vậy ta rập theo loại tuần báo châm-biếm, kèm tranh hí-họa kiểu Canard enchaîné, với khuôn khổ và đường lối trình-bày, cách-thức lập luận khác thường của nó : « Nói có như không. Nói không như có. Nói thật như giả. Nói giả như thật ». Viết được như vậy rất là khó, tôi tự xét chỉ đáng là học trò của Lafouchardière ». (Bạn N.B.N là cây bút số 1 về loại văn này, nhưng bạn rất khiêm-tốn)

Chủ bút Lăng-Nhân :

« Đúng, có thể tờ Cri de Hanoi là học trò của tờ Canard enchaîné trong phạm-vi thuần-túy báo chí, và ông thầy là cây bút số 1 viết văn vào bực thầy là lẽ tất-nhiên, nhưng một cây bút có lý-tưởng đấu-tranh, nhất là có lửa, sẽ tiến-bộ không ngừng, biết đâu rồi với thời-gian, nghề nghiệp chuyên-môn và mọi vấn-đề khác chẳng sẽ đạt được không bằng thầy thì cũng bén gót thầy ? Muốn đi thì phải bước, và đây là bước đầu. 10 năm, 20 năm nữa, chúng ta cũng sẽ đứng dừng trong hoàn-cảnh này, nếu không có ai bắt đầu cất chân lên từ bây giờ ».

Toàn thể anh em nhất-quyết ra báo, tài-chính sẽ được bàn sau (Pháp-ngữ đã được dùng trong buổi hội họp này, bởi phân nửa là anh em bạn trẻ Pháp trí-thức tới dự buổi họp).

Đặng-phục-Thông :

« Hoan-ngheh ý-kiến của Lăng-Nhân. Tôi nhận thấy ra tờ Cri de Hanoi là việc có thể làm được, nhưng còn việc làm thế nào cho tờ tuần báo ấy sống được, cũng phải đồng thời nghĩ đến, nhất là phải làm thế nào có hoàn-cảnh thuận-tiện để phát-hành số đầu ».

Đỗ-Văn :

« Lo xa là phải rồi, nhưng ta cứ làm đến đâu hay đến đó, còn hoàn-cảnh đặc-biệt để cho chú ý đến báo, ta sẽ tạo nó ra ngay ngày mai, có khó gì ».

Đến đây, hội-ngị bàn kín : làm một cái gì bí-mật, với sự cộng-tác mật-thiết của số bạn trẻ Pháp. Bí-mật này đến phút chót mới bật mí. Cũng xin nhắc lại điểm quan-trọng nhất trong buổi họp này, toàn-thể anh em Việt Pháp « Club des XV » bầu Lãng-Nhân làm chủ nhiệm.



7) TỪ HỘI-NGHỊ QUỐC-TẾ ĐẾN CHỢ PHIÊN BẠCH-YẾN

Hai sự việc quan-trọng đang diễn ra tại Hà-Nội : Việc thứ nhất, hội-ng nghị kinh-tế giữa các đại-diện ngoại-quốc và chính-quyền bảo-hộ sẽ được khai-mạc trong ngày ; việc thứ hai là chợ phiên Bạch-Yến giúp quỹ xã-hội thành phố cũng được cắt băng đúng lúc.

Nguyên là ở hội-đồng thành-phố, các quan nghị có lẽ vì gặt đầu nhiều quá nên mệt, muốn làm cái gì cho vui, bèn đề-ng nghị cùng quan đốc-lý Tây cho mở chợ phiên để vừa mua vui vừa gây quỹ.

Muốn tô điểm cho chợ phiên thêm hương sắc, các quan nghị có sáng kiến mời hoa khôi Bạch-Yến vào ban tổ-chức, đại-diện cho giới phụ-nữ. Cô Bạch-Yến không đại-diện cho ai cả, và chức hoa-khôi của cô ấy cũng chỉ là danh-từ do mấy ông nghị khen tặng cô (Cô có cái đẹp của người lai).

Thôi thì dứt-cua dứt-cáy lung tung beng, ban tổ-chức rồn rập ra vẻ lắm, nhưng dân-chúng không hưởng-ứng mấy. Vắng tanh, cái trò chợ phiên đã nhàm rồi. Bạch-Yến ngáp dài, buồn ơi là buồn !

Hai việc trên là một cơ-hội độc-nhất vô song để Đỗ-Văn hiến kế : kiểm đề-tài, khai thác hình ảnh, phát-hành tuần báo Cri de Hanoi. Họa-sĩ Jordan mới ở Paris sang, chưa ai biết mặt, nhận đóng vai thanh-tra mật-thám chính-thức đến báo cho Ban tổ-chức chợ phiên :

« Ông Hoàng Ấn-Độ cùng quý phu nhân sẽ vi hành ghé thăm chợ phiên vào hồi 15 giờ. Hơn nữa, sẽ có nhiều nhân-vật quan-trọng Pháp và ngoại-quốc cùng sĩ quan người Xiêm tháp tùng... »

Tin này làm cho chợ phiên đang vắng như chùa bà Đanh, bỗng nhiên tấp-nập : dân-chúng kéo đến như nước lũ ! Lạ thật, tin đồn không cánh mà bay, có mấy tiếng đồng hồ sau đó mà chợ phiên đông như ngày hội « cát tó » !

Toàn-thể ban tổ-chức chuẩn-bị nghênh-tiếp vị quốc-khách. Hoa-khôi Bạch-Yến tô son điểm phấn lần chót, cầm sổ vàng túc trực. Số cảnh-binh được tăng cường, các em nhỏ nữ-sinh đứng thành hai hàng rào, lối cửa vào. Năm cô xinh nhất cầm sẵn bó hoa để tặng thượng khách. Đặc-biệt là hai cụ bác-sĩ và kỹ-sư nghị-sĩ oai vệ trong dáng điệu chỉ-huy. Đợi đến 15 giờ 25 phút, tức là quá 25 phút rồi mà chưa thấy gì cả. Đột nhiên một ông thanh-tra mật-thám Pháp lái chiếc xe

hơi lớn và bóng nhoáng ghé vào cửa, nói : Ông Hoàng cáo lỗi, và sẽ đến vào hồi 16 giờ, sẽ đi xe này, rất có thể phu-nhân không đến được vì đi đường xa còn mệt.

Tất cả mọi người đều vui vẻ đứng chờ. Ông kỹ-sư (lớp cũ) ở Pháp về, thạo Pháp-văn, nói trào-lộng : « *L'exactitude est la politesse des Rois !* » Rất đặc ý về câu nói, ông kể tiếp : Vua Louis XIV ngày xưa đến dự một buổi lễ. Khi đến, thì đã quá giờ chính thức từ lâu rồi, vua bèn hỏi quần thần đứng đón : Các khanh đợi từ lâu rồi phải không ? Các quan đồng thanh trả lời : Tâu hoàng thượng, chúng thần vừa mới tới. Vua liền quay lại nói nhỏ với quan hầu : « *J'ai failli attendre. L'exactitude est la politesse des rois* ».

Câu nói ấy có nghĩa là : vua và quan đều đến đúng giờ, nếu vua đến sớm một tí thì vua có lẽ đã phải đợi. Câu chuyện chơi chữ của nghị-sĩ kỹ-sư lớp cũ thạo tiếng Pháp, nó tế-nhị quá, nó Tây quá, rất khó hiểu, nên chả ai cười.

Đứng lâu, mọi người đều mệt... Một xe hơi lớn và mới tiến vào cửa chợ phiên. Người Pháp cầm lái, bên cạnh có hai sĩ-quan Xiêm. Phía ghế sau, ông Hoàng Ấn-Độ, cái mũ như cái đầu đỏ, ngồi giữa, hai bên là hai nhân-vật người Pháp hay ngoại-quốc (?) Nhóm cảnh-binh xếp hàng giữ trật-tự, hô chào quân cách.

Cô Bạch-Yến bảo các em nữ-sinh : Bà Hoàng mệt nên không đến, vậy đợi chị ra hiệu, sẽ dâng hoa lên ông Hoàng.

Xe ngừng lại, người Pháp bẻ lái xuống trước mở cửa, đứng thẳng người như gỗ. Ông Hoàng và hai nhân-vật nghiêm chỉnh lần lượt xuống xe. Các em dâng hoa, ông Hoàng đón nhận trao lại cho tùy-tùng.

Ông trưởng-ban tiến lên cúi chào ông Hoàng, rồi hướng dẫn ông Hoàng đi thẳng vào phía trong dự tiệc Lunch. Lúc đó mặt trời hướng tây chiếu lóa mắt cả mọi người. Champagne nổ, kẹo bánh, hoa đầy bàn. Cô Bạch-Yến tay cầm sổ vàng, lăm le đợi lệnh ông trưởng-ban để tiến lên xin chữ ký, cho ông Hoàng có dịp chiêm ngưỡng hương sắc của cô.

Thế rồi, không hiểu vì đâu, tại sao, chính cái ông nghị kỹ-sư vẫn đứng sát ông Hoàng từ phút đầu, tự nhiên mặt xám như chàm, hét lớn như điên : Chính thẳng Ch. Mau's đây, chẳng phải ông hoàng nào cả ! Chúng ta bị nhóm Dân Mới nó lừa rồi. Cảnh-sát đâu tóm lấy chúng nó, đưa lũ mọi ra tòa...

Ông ấy điên hay sao, chứ cảnh-binh nào dám đụng đến hai sĩ-quan Siam 100% và ba nhân-vật tháp tùng là người Pháp ? Ch. Mau's giả ông Hoàng ư ? Thì

có ai biết ông Hoàng thật thế nào mà bảo Ch. Mau's là ông hoàng giả ?

Nếu cảnh-sát tuân lời ông trưởng-ban chợ phiên, thì chuyện này đã trở thành chuyện lớn phương hại đến vấn-đề ngoại-giao không biết chừng, vì sự hiện diện của hai sĩ-quan Siam 100%.

Lúc đó, người chụp hình của nhóm Dân Mới chụp lia lịa và không biết ai đốt pháo nổ tung, dân-chúng trẻ già cười vui như Tết, mọi người bao quanh Ch. Mau's ngắm nghía thích thú cái mũ đỏ chà và, coi thực ngộ và lạ mắt. Lúc đó cũng không hiểu dân-chúng thích hay không thích, có lẽ chưa ai có một ý-thức phản-ứng nào rõ rệt, vì sự việc mới mẻ và lạ lùng quá. Nó không phải là việc hay, mà cũng không phải là việc dở, nó thế nào ấy, nó đến bất ngờ và nhanh quá. Khi chưa ai kịp nghĩ gì cả, thì có đám trẻ là thật tình vui sướng nhất, tiến bừa lên bắt tay ông Hoàng Ấn-Độ.

Câu chuyện đùa dai này của nhóm Dân Mới được kết-thúc bằng cách mở cửa sau cho Ch. Mau's chuồn... do ông cầm Tây tiếp tay, điểm chót của kế-hoạch Đổ-Vấn với sự cộng-tác của một số bạn trẻ nhận cộng-tác công khai và bí-mật rất khó khăn và nguy-hiểm, như việc đóng giả thanh tra mật-thám, như việc đánh lừa hai sĩ-quan Siam thực đi tháp tùng, coi thường luật-pháp.

Tuần báo Cri de Hanoi ra mắt ngay hôm sau, trang bìa có bức hí-họa vẽ Ch. Mau's đội mũ chà cầm bút, dưới đề bốn câu :

*« Laissant mètre et ciseaux
Fier de la tâche qu'il assume
Contre les femmes et les sots
Aujourd'hui Mau's prend la plume ».*

Trong những trang ruột có tin vịt, thật giả giả thật và nhất là có hình cô Bạch-Yến dâng hoa cho ông hoàng, khiến báo in ngày đêm không xuể bán đắt như tôm tươi. Mấy hôm sau, khi cơn tức giận đến một cách đột ngột rồi đi cũng đột ngột, ông kỹ-sư trưởng-ban trước đó thốt ra nhiều câu không đẹp, nay tỏ ra rất thông-minh, bỏ qua và nghĩ lại : Cười trừ còn hơn mếu dờ. Đó là câu an-ủi của kẻ bị mọc sừng.



Le Cri de Hanoï



8) CHỢ PHIÊN BÁCH-THẢO

Năm ấy phủ thống-sứ Hà-Nội ấn-định cho mở chợ phiên lấy tiền làm việc nghĩa. Số người hưởng-ứng cho đó là việc hay của chính-quyền bảo hộ. Số người khác không ưa bảo rằng : Bầy trò ra để bòn tiền dân, dân đã nghèo, lại nghèo thêm. Nói xuôi nghe ngược, nói ngược nghe xuôi nói thế nào cũng được. Việc gì cũng vậy, như nghe xuôi nói thế nào cũng được. Việc gì cũng vậy, nhất là một cái gì có tính-cách nghĩa-cử, còn hơn không làm gì cả.

Không rõ ai đề-cử, phủ thống-sứ cho mời Ch. Mau's đến và giao-phó tất cả mọi công việc tổ-chức. Ông thống-sứ Chatel muốn tức là lệnh rồi, hơn nữa là việc nghĩa, Ch. Mau's không có lý-do từ chối.

Mọi người đều rõ chợ phiên nào cũng thế, cũng bấy nhiêu trò chơi, cũng bấy nhiêu gian hàng. Nếu được phép đánh bạc trá hình hay công khai như chơi xóc đĩa, tài xỉu thì tiền vào như nước. Trái lại nếu cấm, thì thu bất cập chi. Biết rõ như vậy, Ch. Mau's phải tìm một cái « đình » thật hấp dẫn. Hồi chính-phủ Diệm, B.S. họ Lý bay sang Nhật để mộ đoàn Music-hall về biểu-diễn tại chợ phiên Thị-Nghè, dân-chúng rất hoan-nghenh khi cô đào Nhật hát bài *Năng Chiều*, khi đoàn vũ-nữ Nhật nhẩy các vũ-điệu Anglo-saxon, Sud-américain, Negro, biểu-diễn cả bộ-môn Danse sur la pointe là vũ-điệu khó nhất của Tây-phương phải luyện từ khi còn nhỏ. Kết-quả tinh-thần rất lớn, nhưng ít người để ý đến số tiền khổng-lồ bỏ ra thuê 100 diễn-viên, bao nhiêu tấn y-phục và tranh cảnh, tiền tàu bay từ Tokyo về Saigon.

Trước B.S. họ Lý 40 năm, Ch. Mau's cũng hiểu rõ như thế, và Ch. Mau's lại không có hoàn-cảnh, phương-tiện như B.S. họ Lý sau này, nên hồi đó Ch. Mau's phải tự tìm kiếm một cái « đình » cây nhà lá vườn. Cái đình ấy là đại nhạc vũ trường.

Tổ-chức dạ hội, rất thích-hợp với những người ăn chơi có sách, là một dịp cho Ch. Mau's thi-thố khả-năng và sở-trường. Vốn là người không vụ lợi, chỉ thích chơi, nên Mậu giao phó các bộ-môn thường-xuyên của chợ phiên cho người chuyên-môn, chỉ dành riêng cho mình việc tổ-chức cái đình, làm thế nào cho thực vĩ-đại.

Hồi đó, có dư-luận cho rằng Ch. Mau's quá ngây thơ, không biết lợi dụng cơ-hội để làm tiền, hơi đâu ăn cơm nhà vác ngà voi ! Sở dĩ Ch. Mau's thành công được chuyển này là nhờ nhóm Tây du, số bạn trẻ đó cũng bất vụ lợi, giúp để lấy tiếng chơi cho đỡ buồn, buồn vì mới ở Pháp về như biển vào ngòi và buồn thì chơi cho

vui, có thể thôi.

*

Cái đình của nhóm Ch. Mau's

Kiến-trúc sư Võ-đức-Diên đã mất cả tháng để xây cất vũ-trường Lolo trên đỉnh núi Nùng. Lolo là tên cô nàng Thái Trắng Lạng-Sơn mà trước kia đã có nhà khảo cổ Tây phương bảo là thuộc giống Aryenne, giống mà Hitler dành riêng cho người Đức quốc xã. Lời tuyên-bố ấy đúng đắn hay không, ai mà biết được ! Còn núi Nùng ngự-trị trong vườn Bách-Thảo, cùng với sông Nhị, là ngàn năm văn vật đất Thăng-Long ! Còn Võ-đức-Diên, kiến-trúc sư có thực-tài lại là nghệ-sĩ đã làm bầu nhiều gánh hát và điều khiển nhiều ban kịch.

Đình-mạnh-Triết chủ đồn-điền Gia-Lâm, phụ-trách giám-đốc vũ-trường. Con người quý-phái miền Nam hạng quốc-tế ấy lịch-sự có thừa, chịu chơi số dách.

Tất cả phần soạn thảo chương-trình truyền-đơn quảng cáo thuộc lãnh-vực của bạn Nguyễn-bình-Nam, một cây bút Pháp văn độc-đáo, tung chữ như bay, dùng chữ như gảy đàn. Dư-luận người Pháp hồi đó đã công-nhận rằng : Mít viết văn Pháp như rứa, thì Pháp chính cống cũng thua.

Như vậy sau một tháng trời, mọi công việc xây cất và chuẩn-bị đã hoàn-tất đúng như dự-định : ngày đại hội bắt đầu. Đêm chính-thức đầu tiên mở vào hồi 20 giờ :

- Thống-sứ Chatel bận lễ-phục đến chủ-tọa theo đúng nghi-lễ.
- Tổng-đốc trẻ và vui tươi V.V.Đ. với « Ba mươi và ba mươi » tuổi xuân đến khai hội với một hoa khôi Thượng-Hải, đẹp như bức tranh Tàu.

Bà giáo Lộc hướng-dẫn 20 nữ-sinh trường Hàng Cót ăn mặc đồng phục Lolo đúng như 20 cô nương Thái Trắng, phụ-trách bán hoa và gắp phù-hiệu.

Có thể nói rằng : tất cả thanh lịch Việt, Pháp tại Hà-Nội và các tỉnh miền Bắc đều có mặt tại Buổi chính thức khai-mạc đại hội. Đại hội đó lấy tên là « *Bal des Fleurs* ».

Tại sao lấy tên Bal des Fleurs ? Như ở bên Pháp, hàng năm thường có Bal des Petits Lits Blancs, có nghĩa là giúp bệnh-viện và bệnh-nhân. Nếu bỏ chữ viết mà đọc miệng thì sẽ là « *Bal des Petits Lys Blancs* », tức là dạ hội của những bông huệ, xinh xinh và trắng trắng... màu hoa phù hợp với cảnh vũ-trường. Do đó nhóm

D.M. đặt tên cho buổi đầu chính thức đó là Bal des Fleurs. Quả thật vậy, toàn hoa là hoa. Quý bà, quý cô và nhất là những cô nương Thái Lolo miệng cười như hoa, hoa cài mái tóc, trăm hoa ganh đua màu sắc để làm việc nghĩa.

Tổ-chức thi hoa (trình bày bó hoa) là những phút đẹp mắt nhất của buổi dạ hội. Nhiều bó hoa được trình bày bởi những bàn tay mỹ-thuật, khéo léo vô cùng. Bó hoa được giải nhất là bó hoa mang màu sắc quốc-kỳ, đã được thống-sứ mua với giá 10.000\$, tức là trên 1 triệu đồng bây giờ.

Trước màu sắc tươi thắm của muôn ngàn bông hoa, một số quý phu-nhân ngoại quốc đặt câu hỏi : sao Hà-Nội lại có thể có nhiều hoa hơn Paris, hơn Monaco được ? Tại quý phu-nhân chưa rõ đó thôi. Địa-điểm vũ-trường Lolo nằm trong vườn Bách-Thảo, chung quanh vườn Bách-Thảo là trại hàng hoa, và tất cả các làng chung quanh đều sinh sống về nghề trồng hoa. Buổi dạ hội đã cho họ một dịp hái ra tiền.

Sáng hôm sau, tờ báo Pháp tại Hà-Nội đã cho ra mấy dòng chữ về lời tuyên-bố tại chỗ của thống-sứ Chatel : Kết-quả tinh-thần của đại hội vượt qua sự mong ước của chính quyền.

9) DẠ-HỘI THỎA-HIỆP

Đêm thứ hai là Dạ-hội Thỏa-hiệp. Đây là cái Đình của cái Đình Ch. Mau's. Trong nhóm Club des XV, anh em Pháp Việt bàn tán, có lẽ Mậu xuất-hiện hôm nay để húng lấy sự thành công của mình, nhưng xuất-hiện vào giờ nào, ai mà biết được, vì mấy hôm trước Ch. Mau's đóng cửa không tiếp khách và đi về giữ rất bí-mật. Lại có người cho có lẽ anh ta bị bệnh vì làm việc quá nhiều. Vì là người đứng tổ-chức toàn cục, nên không có in trong chương-trình là phải xuất-hiện giờ nào, hay đêm nào.

Trong khi vũ-trường đang im lặng, nghe nhạc đệm đợi nháy đầm thì bỗng một hồi trống nổi lên. Mọi người ngơ ngác hỏi nhau : thống-sứ Chatel đã đến chủ tọa hôm qua rồi, hôm nay nhân-vật quan-trọng nào đến đây mà trống dong cờ mở ? Rồi tất cả mọi người nhìn ra cửa, nhìn xuống phía chân núi, một vài bà đầm quý-phái lấy ống nhòm ra nhòm.

Ai đến ? Chưa ai biết cả, phút hồi-hộp đợi chờ. Từ ngoài cửa tiến vào, với những bước nhẹ nhàng, khoan thai, có mực thước, người ta thấy một người mặc Habit, đội Haut de forme (claque), tay cầm gậy mun bịt ngà, choàng áo Cape lót satin trắng, thiếu-nữ đi kèm là một hoa-hậu lai đen, mặc áo dạ hội bằng mousseline của nhà may tên Gris-Mauve, do một phụ-nữ Nga trắng làm chủ (phụ-nữ trắng ấy là vợ của cây bút Pháp văn Nguyễn-bình-Nam).

Phải chăng đôi tài-tử điện ảnh từ Hồng-Kông mới sang ? Nhất định là thế rồi, Hà-Nội có ai mặc Habit như rứa ! Ai cũng nhìn, ai cũng đợi, ai cũng muốn rõ, trong khi ấy trống vẫn nổi lên và xướng ngôn viên không giới-thiệu gì hết. Phút hồi-hộp vẫn còn.

Cặp khách lạ tiến vào vũ-trường, cũng chưa ai biết rõ là ai, ngọn đèn phare bật lên. Ai ? Ai ? Như một trái bom nổ, Ch. Mau's đây, chứ nào phải ai đâu. Các bạn Pháp trong Club des XV nói lớn : C'est bien lui, en chair et en os. Ch. Mau's người thẳng như cành trúc, ép mũ claque vào ngực phía trái tim, kính-cẩn chào mọi người, điệu-bộ uyển-chuyển tự nhiên, phong-lưu mã thượng. Các bạn Pháp trong Club des XV lại nói lớn : Comme une fleur ! Cả vũ-trường nổi sóng, bởi sự bất ngờ đã đến hợp tình, hợp cảnh nhất là đúng thời khắc, khi sự bất ngờ lên đến tột đỉnh của nó ! Do đó không ai kìm chế được sự bùng-bột tự nhiên, tất cả ồ-ạt tràn vào vũ-trường, hoan-hô cặp Ch. Mau's như sóng cồn. Nếu không nói là nhất

dạ đế-vương của Ch. Mau's thì cũng có thể cho đó là những phút thần-tiên của một cuộc đời ông Hoàng giả tạo, mà chính Ch. Mau's luôn luôn đùa cợt, coi nhẹ tất cả những gì thời đó trọng hay khinh...



10) DẠ HỘI THỜI-TRANG

Đêm thứ ba hướng về mỹ-thuật nhiều hơn, nhất là về trình-bầy cải-cách y-phục dạ hội của phụ-nữ Việt-Nam do Ch. Mau's và họa-sĩ Lemur sáng tạo. Bạn Jim Sao (Phang Gine Sao) lịch-thiệp và hoạt-bát, làm xướng ngôn viên, dùng 3 thứ tiếng Tàu, Pháp, Anh. Riêng tiếng Việt, bạn Jim Sao dùng cả giọng Nam và Bắc, hiện giờ người ta gọi là giọng thời-đại. Quả danh bất hư truyền, bạn Jim Sao, giáo-sư Anh-ngữ có thực học và thực tài. Sau khi một bạn trẻ mặc Habit trắng mới ở Pháp về trình-diễn điệu nhảy Charleston, « *con gà túc nhau tiếng gáy* », Jim Sao cũng mặc Habit, cũng ra đồng diễn và cả hai đều được vỗ tay hoan-hô nhiệt-liệt.

Sau cuộc trình-bầy y-phục được bắt đầu : các cô mặc y-phục Việt-Nam lần-lượt qua cầu ánh bạc không kém gì các cô kiêu-mẫu của Paris hoa-lệ. Hai giải nhất về cả nhà may Gris-Mauve :

- Kiểu áo dài Việt-Nam dạ hội của Lemur vẽ.
- Kiểu áo dạ hội đen trắng của đào đi cặp với Ch. Mau's.

Đặc-biệt là cái áo dài của cô nữ-sinh trường Lycée Albert Sarraut mặc màu vàng hồng. Thiếu-nữ này hao hao giống người đẹp la-tinh, tóc đen, mắt đen, có ánh xanh, thoát trông có thể tưởng lầm là người gốc Ý, hay Nam-Mỹ. Nhưng không, chính là một ái-nữ của vị bác-sĩ Pháp gốc Việt.

Đêm nay được kết-thúc bằng một bản nhạc dành riêng chào mừng một du-khách ngoại-quốc. Bạn Đình-mạnh-Triết giới-thiệu vị thượng-khách đã mua cái áo dài Việt-Nam do cô nữ-sinh mặc bán đấu giá kiểu Mỹ.

Bạn Đình-mạnh-Triết và bạn Jim Sao hướng-dẫn cô nữ-sinh đến bàn vị thượng-khách. Nàng tiên cỡi áo giao tận tay vị du-khách, chiếc áo dài quý giá ấy từ từ được cỡi ra thì bạn Triết đã quàng lên vai cô nữ-sinh cái áo choàng...

Ông khách đã mua cái áo dài Việt-Nam không biết giá bao nhiêu, có lẽ vô giá !

Le Cri de Hanoi



Đây là bức hí họa đã làm cho « Đông Tây, Duy Tân, Cri de Hanoi » bị đóng cửa (Hí-họa in ra năm 1931, năm 1933 sự việc mới thể-hiện sau khi vua Bảo-Đại hồi loan, nhà văn sĩ đi lộng).

PHẦN IV : TỪ ẢNH-HƯỞNG MÃNH-LIỆT VÀ TRỰC-TIẾP CỦA TẬP ĐOÀN HOÀNG-TÍCH-CHU XUỐNG NHÓM NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG

- Các nhân-vật và hoạt-động của nhóm Nguyễn-doãn-Vượng.
- Linh-hồn của nhóm : Nguyễn-doãn-Vượng.
- Đoàn-viên đáng kể : Nguyễn-nhược-Pháp, Phạm-huy-Thông, Nguyễn-Tuân.

Đã là phong-trào do một đoàn-thể phát động, thì ngay hai chữ tên gọi của nó, cũng đủ cho ta thấy phong-trào nào cũng có thời-gian, giới-hạn của nó. Điểm căn-bản là nó đã gây ảnh-hưởng ra sao, nó đã đến, nó đã đi, hay lùi về nghỉ, hoặc biến hình thế nào.

Tập đoàn Hoàng-tích-Chu đã đến rầm rộ bằng cửa chính như một làn sóng mới của thế-hệ cũ, và nó đã đi, nhường chỗ cho các làn sóng khác tiếp tay, trẻ hơn.

Bộ ba Chu, Đắc, Văn đã làm một cuộc cách-mạng thực sự trong làng báo, nghề in Bắc-Hà, các nhóm thanh-niên hồi đó, dù ít dù nhiều, đã mang ảnh-hưởng của họ.

Chúng tôi muốn nói đến nhóm tiếp tay cho họ : nhóm Nguyễn-doãn-Vượng là nhóm đáng kể nhất. Không hiểu việc này có làm vừa lòng bạn Vượng không ? Nhưng hồi-ký này được ghi chép không ngoài tinh-thần ưu-ái, cảm mến toàn thể giới văn-nghệ-sĩ có công xây-dựng nền văn-hóa nước nhà 1928-1968, một sự kiện ai khó tính đến đâu cũng phải công-nhận.

1) NGUYỄN-NHƯỘC-PHÁP

Nguyễn-nhược-Pháp và Phạm-huy-Thông là những người đầu tiên của thể-hệ Thơ Mới. Pháp là con cụ Nguyễn-văn-Vĩnh, đã mất khi tuổi chưa đầy 25. Để giới-thiệu một thi-sĩ trời sinh ra để làm thơ, làm thơ xong rồi ra đi, không trở lại nữa, xin trích vài vần trong tập « *Ngày Xưa* » của tác-giả :

«

*Thầy me ra đi đò,
Thuyền mấp mênh bên bờ,
Em nhìn sông nước chảy
Đưa cánh bướm lô nhô*

... ..

*Dòng sông nước đục lờ
Ngâm-nga chàng đọc thơ
Thầy khen : hay, hay quá !
Em nghe rồi ngẩn ngơ.*

... ..

*Em nghe bỗng rưng rờ
Nhìn ai luống ghen lời :
Giờ vui đời có vậy,
Thoảng ngày vui qua rồi ».*

Xin thú thật : Trái tim kẻ viết rung động theo từ, theo nhịp điệu, từng chữ, từng câu, không thừa, không thiếu của mấy vần thơ trên.

Phạm-huy-Thông và Nguyễn-nhược-Pháp cũng là hai người đầu tiên của thể-hệ Kịch Thơ. Phạm-huy-Thông đỗ thạc-sĩ văn-chương triết-lý đại học-đường Pháp. Hai vở kịch thơ « *Anh Nga* » và « *Huyền-Trân Công Chúa* » của Phạm-huy-Thông, và vở kịch xã-hội « *Người Học Vẽ* » của Nguyễn-nhược-Pháp, đều bị cấm, chưa diễn lần nào.

2) NGUYỄN-TUÂN

Tác-giả cuốn « *Một Chuyến Đi* », kể lại cuộc xuất ngoại từ Hải-Phòng sang Hồng-Kông đóng phim của nhóm Nguyễn-doãn-Vượng, ghi những phút nhục, vinh, phản bội, kiêu-hãnh, ti-tiện, ích-kỷ của một chuyến đi. Kẽ viết chỉ xin đưa ra đây vài đoạn trong nội-dung cuốn sách mà kẻ viết nhận thấy, nếu không lầm, mang ít nhiều ảnh-hưởng của số nhà văn Nga trong thời-kỳ tiền cách-mạng vô sản.

(Trang 10) : « ...Nhưng chuyến đi vừa rồi, kéo nhau đến một hòn cù lao vẽ râu, kẻ mày, mượn đến công việc một anh tài-tử màn ảnh, chỉ là một cái cớ để thỏa-mãn một thói tật giang hồ cũ, tôi đã thấy cái tầng sâu nơi lòng tôi và ở nơi lòng những người cùng thuyền... Nói ra thời khi phụ đến cái tình tri-ngộ của hai ông bạn Đàm-quang-Thiện và Nguyễn-doãn-Vượng, nhưng sự thật thì lúc đáp tàu qua Hoa-Nam làm phim, tôi không lấy gì làm nặng lòng. Tôi chỉ biết đây là một cơ-hội giang hồ... »

(Trang 24) : « Đối với tôi, sự đổi chỗ trong không gian là một cái thoát-ly màu nhiệm nhất, thoát-ly khỏi hoàn-cảnh của cuộc đời đứng yên mãi mãi một chỗ, thoát-ly khỏi sự trói buộc bần-tiện của cuộc đời hàng ngày, dạy mãi cho đời những thói quen nô-lệ... »

(Trang 31) : « Đến rồi, riêng tôi thì ngơ-ngẩn nhớ tiếc cái gì quý giá đã tan mất. Cái gì quý giá đó tức là thi-vị ngụ trong sự đi mà không bao giờ ngừng... »

(Trang 93) : « Những luồng khói ấy tự-do trên những khoảng trời vô hạn, còn có những thứ khói bị bó buộc trong phòng chật hẹp kín bưng như khói thuốc lá, khói thuốc phiện, khói lư trầm. Rộng, hẹp, cao, thấp có khác nhau, nhưng tất cả khói đều cảm tôi một cách thấm thía... Khói gợi cho người ta cái hình ảnh thoát-ly và gây một lý-tưởng cho kẻ bực dọc với hiện-tại mong đi gấp đến chỗ tận thiện, tận mỹ... Khói muôn năm... »

(Trang 96) : « Khan tiền... thiếu thuốc... từ chối bạn Kim điếu thuốc... thấy thẹn lòng... Lòng vị-kỷ là một giọt dầu cứ thấm mãi... Điếu thuốc đã xui người ta ăn gian nói dối cả với bạn hiền... nói ra thương tâm lắm, nếu ông không phải là người nghiện thuốc lá, đã có đêm không đọc nốt một cuốn sách vì chùng hết thuốc !... thì nên ngừng lại, coi cái thiên chuyện này là không có – và đừng đọc tiếp ».

(Trang 202) : « Nếu thực vinh-quang, đã phải mua bằng cực nhục và một số

những người đeo chiến-công bội-tinh là mang lấy vết sẹo di-tích những ngày chiến-bại... Đêm qua thấy sự rời rạc, ghẻ lạnh trong đoàn, tôi có tặng tôi một câu : Ơi ta-ơi là ta ơi ! Viết đến đây, tôi nghĩ tôi nói xấu cả tôi và làm quảng-cáo cho sự ti-tiện ».

(Trang 207) : *« Tàu cập bến Hải-Phòng... Vụt nhớ đến phận làm cha, làm chồng của tôi ở mái nhà kia, gần hai tháng nay thiếu một người so đũa bên mâm hàng ngày. Mái nhà kia trong phút này, đã là tượng-trưng của tin yêu và chẳng gì, ít ra nó cũng là một bệnh-viện tạm thời cho người ốm ».*

Luận điệu mác-xít sẽ phê-bình đoạn này mang nặng tình-cảm-gia-đình... cũng như đã phê-bình một nhà văn khác viết : *« Em bé chăn trâu thấy bông hoa bên bờ cỏ, em bé nhẹ nhàng hái mang về, tìm cái lọ cũ, rửa sạch, đổ nước vô rồi cắm hoa vào đó. Em ngồi một mình nhìn ngắm bông hoa như thế... »* là có tư-tưởng sai lệch, chưa gột sạch được đầu óc tiểu-tư-sản...

3) NGUYỄN-DOÃN-VƯỢNG

Nhất-Lang trong Việt-Nam Thông-Tấn-Xã số 5190 ngày 26-5-1965 viết : Ông Nguyễn-doãn-Vượng hiện làm giám-đốc Nam-Chi Tùng-Thư, là phụ-tá đặc-lực của nhà văn nổi tiếng lớp cũ, Lãng-Nhân.

Nam-Chi Tùng-Thư xuất-bản những loại sách quý, trình-bày rất đẹp, đã nhiều lần trưng-bày tại ngoại-quốc làm vẻ-vang không ít cho Việt-Nam, chẳng nhường sách nước nào về phương-diện quý và mỹ-thuật. Nam-Chi Tùng-Thư xuất-bản những sách tương đối có giá-trị thực sự của nhà văn có chân tài mà phần nhiều là những nhà văn lớp trước, đã được yêu chuộng bởi một số lớn độc-giả. Trong số đó, Lãng-Nhân có bảy quyển sưu-tầm và phiếm-luận, Đoàn-Thiên viết hai tập khảo-cứu và hai tập thơ : Hòa Âm, Nhạc Dễ, Tìm Hiểu Hội-Họa và Tìm Đẹp, Vũ-Băng viết Miếng Ngon Hà-Nội, Phạm-trọng-Nhân viết : Những Giai-Thoại Ngoại-Giao, Phan-văn-Tạo viết : Cái Bong Bóng Lợn, Nguyễn-hữu-Chi viết cuốn Biệt-Ly...

Ta có gì đáng tự hào so với cường quốc văn-minh ? Xin thưa ta có 4.000 năm lịch-sử, ông Vượng đặt câu hỏi rồi tự trả lời. Ông tin rằng người ngoại-quốc phải để ý tới ta về phương-diện này, cũng như chính quyền đã lưu ý.

Năm 1958, Pháp xuất-bản 140 triệu cuốn sách, Hoa-Kỳ 258 triệu cuốn, trong khi Pháp có 2.560 nhà xuất-bản, ta chỉ có non 50 nhà. Bảy nhiều con số tỏ rõ cái quang-cảnh tiêu-diệu của thị-trường văn-hóa nước nhà. Tình-trạng này cần được cải-thiện, đại lược bằng cách thiết-lập các tủ sách thôn-quê, in những loại sách giá-trị, khuyến-khích các nhà văn sáng-tác những tác-phẩm nâng cao nền văn-hóa quốc-gia.

*

Nguyễn-doãn-Vượng người nhỏ mà chí lớn. Với cái tính nóng nảy, anh luôn luôn phải làm một cái gì, phải cười, phải nói, phải cử-động và hể thấy điều gì trái tai gai mắt, anh có phản-ứng liền. Ngồi yên một chỗ, là cực hình đối với anh. Tính nóng nảy đã giúp anh tiến-hành công việc mau lẹ nhưng không phải vì thế mà không có suy nghĩ cân nhắc. Anh nóng nảy nhưng biết ngừng, khi cần.

Trong thời Pháp và Nhật, anh là chủ hai tờ báo Việt-ngữ và Pháp-ngữ, anh phải đối-phó hàng ngày với Bà Già Kiểm-Duyệt. Đã nhiều lần, tưởng chừng như báo anh sắp bị đóng cửa vì chơi ú tim với luật-lệ kiểm-duyet, trêu ghẹo kiểm-duyet một cách tinh-vi tế-nhị, thế rồi đâu cũng vào đó, anh nguy biến, ứng đáp tài tình

và rất hách. Hòa cả làng ! Bà già Kiểm-Duyệt và ông chủ-nhiệm Vượng thông cảm vui vẻ, đúng với câu Kiểm-Duyệt là *để giúp nhà báo*, tránh sai lệch, chứ không phải là để tố khổ. Nguyễn-doãn-Vượng còn là người bạn tốt của mọi người quen biết anh.

*

Vẫn theo nguyên-tắc, nhắc việc cũ, không đề cao người hay việc mà tìm hiểu cái thật, cái ảnh-hưởng thật sự của tập đoàn Hoàng-tích-Chu, xuống nhóm tiếp tay Nguyễn-doãn-Vượng, nên tôi đến gặp bạn Nguyễn-doãn-Vượng tại phòng giấy của bạn.

Hỏi : Xin cho biết trong hoàn-cảnh nào, bạn đã chọn con đường báo chí, ẩn loát, mà nay có thể nói bạn đã bước lên bậc thang cao về chuyên-môn nghề-nghiep ?

Trả lời : Tôi vui lòng trả lời mọi câu hỏi, ông bạn có biết tại sao không ? Tại ông bạn vừa chỉ nói đến bậc thang chuyên-môn và nghề-nghiep, nói như vậy tức là ông bạn không đề cập tới bậc thang danh-vọng như thường tình. Tôi chịu ông bạn ở chỗ đó. Xin thưa như thế này : tôi nhập nghề báo, nghề in từ hồi 20 tuổi. Và cụ Nguyễn-văn-Vĩnh dự-định cử tôi đi Paris học, nhưng việc đó không thành, tôi vào học việc tức-thì tại tòa báo Trung-Bắc, tại nhà in Trung-Bắc năm 1931. Cụ Vĩnh là người nâng đỡ, hướng-dẫn tôi vào nghề đầu tiên.

Hỏi : Vẫn trong phạm-vi chuyên-môn, nghề nghiệp, một số nước Đông Âu, kể cả Tây-Đức và Nga-Xô, quan-niệm một người thợ có kinh-nghiem thực-tế và lâu năm tại một nhà máy từ bước đầu đến bước chót, xứng đáng được gọi là kỹ-sư, có thể hơn một kỹ-sư ra trường, cũng như một ký-giả săn tin vật sau lâu năm, lên địa-vị chủ-nhiệm rất xứng đáng... ông bạn nghĩ sao ?

Trả lời : Nói chung, Đông Âu họ quan-niệm như vậy rất đúng, nhưng riêng về trường-hợp tôi mà ông bạn đặt câu hỏi như thế, tức là ông bạn muốn hỏi về cá-nhân tôi. Tôi thành thật không khiêm-tốn giả : tôi đã làm chủ-nhiệm báo Trung-Bắc Chủ Nhật và hiện nay tôi làm giám-đốc kỹ-thuật nhà in Kim Lai, nếu cho đó là bậc thang cao của chuyên-môn nghề-nghiep thì cũng tạm được đi, nhưng tôi nhận thấy nghề báo, nghề in không có bậc thang chót, vì nó vô biên, người trong nghề luôn luôn phải học hỏi theo đà tiến của kỹ-thuật. Con nhà nghề, tóc bạc vẫn còn phải học, tự đắc tự mãn là đứng lại, tức là lùi lại, vì kỹ-thuật tiến không ngừng.

Hỏi : Ông bạn nói ông hiện ở dưới sự điều-khiển của Lãng-Nhân trong hiện-

tại. Vậy trước đây mấy chục năm, nhóm Nguyễn-doãn-Vượng đối với tập đoàn Hoàng-tích-Chu ra sao ?

Trả lời : Xin nói ngay tập đoàn Hoàng-tích-Chu gây ảnh-hưởng rất nhiều xuống các nhóm thanh-niên tiếp tay hồi đó, trong đó có nhóm mà ông bạn quá yêu gọi là nhóm Nguyễn-doãn-Vượng, tôi rất sung sướng được nhắc đến tập đoàn đàn anh Hoàng-tích-Chu. Chính Lăng-Nhân là một trong các tướng của tập đoàn. Đỗ-Văn, giám-đốc kỹ-thuật nhà in Trung-Bắc là người hướng-dẫn tôi vào nghề in, cũng trong tập đoàn Hoàng-tích-Chu. Tóm lại, cách đây 40 năm, nhóm của tôi, cá-nhân tôi, chịu ảnh-hưởng rất nhiều, nếu không nói là tất cả, của tập đoàn đàn anh Hoàng-tích-Chu mà hôm nay ông bạn muốn tìm sự thật hỏi đến, để tôi có dịp nói lên, ghi ơn các chàng trai *thế-hệ trước*...

Hỏi : Xin cho biết về tuần báo Trung-Bắc Chủ Nhật.

Trả lời : Phát hành khắp Bắc, Trung, Nam, ra cả ngoại quốc, những nơi đông kiều bào như Lào, Mên, Pháp, Nhật, Thái-Lan, v.v...

Hỏi : Xin cho biết lập-trường của Trung-Bắc Chủ Nhật.

Trả lời : Lập-trường độc-lập. Hồi đó làm báo khó khăn nguy hiểm, bởi hoàn-cảnh đất-nước, bởi luật-lệ báo chí. Tôi nói lập-trường độc-lập có nghĩa là tờ Trung-Bắc Chủ Nhật không chịu đặt mình dưới áp-lực nào, kể cả áp-lực của chánh-quyền. Tôi tưởng làm được như thế cũng đã mệt lắm rồi.

Hỏi : Được biết Trung-Bắc Chủ Nhật đã phát-động sâu rộng nhiều phong trào cải-cách xã-hội, trong đó phong-trào bảo-vệ thuần phong mỹ tục đã nâng Trung-Bắc Chủ Nhật lên địa-vị tờ báo hữu ích nhất hồi đó, vậy xin ông bạn cho thêm ý-kiến.

Trả lời : Ông bạn quá yêu tôi, rồi yêu luôn cả Trung-Bắc Chủ Nhật, thật tình tôi không bao giờ dám nghĩ rằng tờ báo của tôi đã làm nên chuyện, mà nếu có làm được việc gì, thì cũng không dám kể.

Đến đây, bạn Vượng đưa cho tôi bài báo số 200 Trung-Bắc Chủ Nhật, ngày 30-4-1944 : Chủ-nhiệm Nguyễn-doãn-Vượng viết :

« Một nhà cũng như một nước, bao giờ cũng có những căn-bản riêng, những lễ thói riêng, những nền-nếp riêng. Những căn-bản, lễ thói, nền-nếp đó, có cái hay cũng phải có cái dở, người hiểu biết thì bỏ cái dở mà chỉ giữ lại cái hay, và những cái đó đã tạo nên cái dấu riêng cho một nhà. Lấy một nhà mà suy rộng ra một

nước cũng thế. Như nước ta sở dĩ tồn tại mãi mãi ấy là vì nước ta có một căn-bản riêng do bao nhiêu thứ gây ra, trong đó phải kể văn-minh, văn-hóa của ta trước nhất ».

Rồi nói tiếp : Mấy dòng trên viết ra, khi phát-động phong-trào bảo-vệ thuần phong mỹ tục, còn về phần nuôi dưỡng phong-trào này hay phong-trào khác thì công việc kéo dài liên-tiếp hàng tháng, tận dụng mọi ý-kiến xây-dựng, dùng đủ thể văn : văn vần, văn xuôi, kèm thêm tranh vẽ, hình ảnh sống động và thực-tế để ủng-hộ phong-trào, và đả-phá những gì phạm đến mỹ tục. Tòa báo còn gửi phóng-viên và nhiếp ảnh đi khắp đó đây, cũng trong mục-đích nuôi dưỡng phong-trào.

Đến đây, bạn Vượng lại cho tôi xem một số hình ảnh mà phóng-viên của Trung-Bắc Chủ Nhật đã chụp : một số cô đầu không xứng đáng là cô đầu, không biết giữ giá-trị nghề-nghiệp, ra đường co kéo quan viên, làm nhục cho giới cô đầu chân-chính.

Hỏi : Được biết Trung-Bắc Chủ Nhật cũng có những ngày vất-vả, đâu có phải ngồi mát, ăn bát vàng như thế mãi ?

Trả lời : Đúng, hồi Pháp thuộc, Trung-Bắc Chủ Nhật bị ra tòa một lần. Tôi có đăng hình một thiếu-nữ trặc nết, thiếu-nữ thuê luật-sư Pháp khởi tố. Trước tòa, luật-sư Pháp (hùng biện nhất Hà-Nội) bảo tôi ăn cắp hình đó, viện lẽ hình ấy có cỡ lớn để trên bàn trong phòng thiếu-nữ. Tôi cãi : cái hình ấy tôi chụp tại chỗ với kỹ-thuật in ảnh phóng đại, một hình nhỏ thành to gấp mấy lần là việc dễ ợt. Ông luật-sư Pháp thua tôi về điểm chuyên-môn này. Trung-Bắc Chủ Nhật vô can. Cũng trong thời Pháp thuộc, tôi được cơ-quan tình báo gọi, ông giám-đốc cơ-quan thạo tiếng Việt, cả Hán tự nữa, bảo tôi :

« Báo anh đề cao các vị anh-hùng Việt-Nam, sao anh bỏ quên không đề cao văn-minh Pháp ? »

Tôi trả lời : Người Việt-Nam phải biết lịch-sử oai-hùng nước mình, và có yêu nước mình thì mới biết kính-trọng và yêu nước bảo-hộ. Còn vấn-đề đề cao văn-minh Pháp, tôi thiết nghĩ chính người Pháp đại-diện Pháp-quốc ở Việt-Nam nên làm gương cho chúng tôi được học hỏi.

Đến đây, ông giám-đốc tình báo cho tôi về.

Đến hồi Nhật thuộc, ông trưởng phòng xen đầm Nhật gọi. Gan đến đâu, hể

xen đầm Nhật gọi là run rỗi. Tôi không chậm một phút, tới liền. Ông đại-úy Nhật bảo tôi :

« Anh in sách cho Pháp, loại sách chống trật-tự mới, chống nền thịnh-vượng chung, anh có biết như thế anh có tội trước thiên-hoàng không ? »

Lần này, tôi hoảng thật sự, suy nghĩ một lúc rồi nói :

« Hiện lúc này, khách hàng của nhà in Trung-Bắc toàn là quân-đội Nhật cả. Tôi luôn cố gắng làm vừa lòng khách hàng, đó là bổn-phận của nhà in, nhà buôn. Để trả lời câu hỏi của đại-úy, tôi xin phép đặt một giả-thuyết – chỉ là giả-thuyết thôi, chứ tôi tin sẽ không bao giờ xảy ra – nếu một ngày nào đó, lại có người ngoại-quốc hỏi tôi câu hỏi của đại-úy hôm nay, thì tôi phải trả lời như thế nào ».

Đến đây, ông đại-úy xen đầm Nhật cũng bảo tôi về. Rồi trái lại tất cả, cũng có lần, quan Tây muốn mua báo tôi, sợ báo tôi theo Nhật, quan Nhật cũng muốn mua báo tôi, e báo tôi thiên Pháp. Rồi tiền bạc, chức tước, phẩm hàm, cứ tự nhiên đến với tôi như trúng số, nhưng tôi gạt bỏ hết, nên mới có ngày nay.

Hỏi : Lùi lại quá-khứ, mối liên-lạc giữa ông bạn và Nguyễn-nhược-Pháp, Phạm-huy-Thông, Nguyễn-Tuân ra sao ?

Trả lời : Pháp và Thông lúc đó là hai thanh-niên dưới 20 tuổi, làm thơ hay viết kịch thơ muốn diễn xuất kịch của mình, nhưng cả hai anh như con gái, lên sân-khẩu tập kịch, thẹn đỏ mặt, nên cả hai anh đều cần có tôi để hướng dẫn cho tất cả tài-tử trong đoàn. Tôi là diễn-viên chính và đạo diễn nữa. Hai vở kịch « *Người Học Vẽ* » và « *Anh Nga* » đều bị cấm. Chính vì đó tôi mới đi sang con đường chớp bóng, ké trong cuốn « *Một Chuyến Đi* » của Nguyễn-Tuân.

Buổi nói chuyện đã kéo dài hai tiếng đồng hồ. Sự thật, ảnh-hưởng của tập đoàn Hoàng-tích-Chu xuống nhóm Nguyễn-doãn-Vượng đã sáng tỏ, kẻ viết cảm ơn bạn Vượng và nói giỡn : Qua thời kịch thơ, qua việc tổ-chức đám cưới giả để mộ đào xi-nê, qua câu chuyện phiêu-lưu, ca hát, nhảy nhót, sống động tại Hồng-Kông ghi trong cuốn « *Một Chuyến Đi* », về khía cạnh tâm-lý có thể nói rằng nhóm Nguyễn-doãn-Vượng tuổi 20 đã đi trước trên 10 năm Đợt Sóng Mới của Âu-Châu, chỉ mới xuất-hiện sau đệ-nhi thế-chiến : những hò hét trẻ, ca hát trẻ, nhảy múa trẻ, tâm-tình trẻ đã phát-sinh, bởi hồi đó tại Việt-Nam có cuộc khủng hoảng tinh-thần trầm-trọng. Tại Âu-Châu đã diễn ra cuộc tranh-chấp ý thức hệ, thanh-niên Á cũng như Âu, đã muốn làm một cái gì.

4) VŨ-BẰNG

Tìm gặp bạn Vũ-Bằng là một việc rất khó khăn bởi anh là nhà báo, nhà văn có gần 40 tuổi nghề, lại đang hành nghề. Cái tài viết văn đã làm cho anh trở thành một thứ « *tù giam lỏng* » của các ông chủ báo, các vị giám-đốc nhà in, nhà xuất-bản, họ vây bọc anh để cho bài đăng được đúng kỳ-hạn, lại bắt buộc anh sửa chữa lấy những bản in thử (morasses) cho hết sạn... Vũ-Bằng viết, Vũ-Bằng sửa, nhất định là hạt sạn nhỏ bé nhất cũng sẽ được đãi sạch. Sách, báo của Vũ-Bằng chông-chất cao như núi, kẻ viết không còn nhớ xiết được. Tập nào cũng hay như tập nào, một tác-phẩm mang tên Vũ-Bằng là độc-giả cảm thấy có thể tin cậy được. Vũ-Bằng càng về già, càng đúng-đắn, nghiêm-chỉnh, tài-năng càng già dặn, phong-phú hơn. Tản-Đà làm thơ, viết văn, đã để lại cho hậu-thế những món ăn tinh-thần... Tản-Đà còn để lại cho chúng ta cuốn sách « *Nấu ăn, làm bếp* » tức là những món ăn vật-chất nữa... Vũ-Bằng noi gương ấy cũng đã có 40 năm viết văn, làm báo, và nhất là cũng đã cho xuất-bản cuốn « *Món ngon Hà-Nội* » nói về các hàng quà, các món ăn... ngon lành của Thủ-đô Thăng-Long... Cuốn sách của Vũ-Bằng không nói đến cách nấu ăn làm bếp như Tản-Đà, nhưng đã nói lên sự biết thưởng-thức của anh về những món ăn thuần-túy Việt Nam.

Nhớ món ăn Bắc, nhớ Hà-Nội, chúng tôi đã nhiều lần yêu-cầu cho tái bản cuốn sách đó...

*

Con người tình-cảm Vũ-bằng xuất hiện mạnh nhất trong những năm vừa đây... Đối riêng với kẻ viết là bạn già của anh trong hoàn-cảnh di-cư, đã sống sát anh trong 300 ngày của hiệp-định Genève 54 tại Hải-Phòng, trong thời-gian này hai chúng tôi gặp nhau hàng ngày, cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng có một tinh-thần xúc-động, xao-xuyến trước ngày cùng đi chuyển tàu chót vô Nam... trong khi gia-đình chúng tôi đã vô Nam trước rồi.

*

Tôi đang có ý muốn gặp Vũ-Bằng thì Vũ-Bằng từ đâu đến túm lấy tôi khi tôi vừa ở phòng Triển-lãm Hội-họa ra ngoài đường Tự-Do. Chúng tôi vào tiệm cà-phê gần đó. Tôi mang câu chuyện ghi hồi-ký bàn với anh, anh liền đòi xem qua tiết mục và bản thảo, rồi anh nhìn thẳng vào tôi và bảo :

« Chưa xem kỹ, nhưng có ngay cảm-tưởng hồi-ký mấy chàng trai thế-hệ cũ

sẽ mang ý-nghĩa của cuốn phim « Carnet de Bal » mà Marie Bell thủ vai chính, một cô con gái tuổi đôi mươi, đi dự dạ-hội khiêu-vũ lần đầu tiên trong đời trinh-nữ. Cô ghi vào sổ tay danh-tính 7 thanh-niên cùng lứa tuổi đã lần lượt đến mời cô khiêu-vũ... Rồi cuộc đời dang-dở ngày tháng lững-lờ trôi năm này qua năm khác... Một hôm cô nghĩ lại kỷ-niệm xưa, thừa ban đầu... Cô liền đi tìm 7 thanh-niên xưa... xem hiện giờ làm gì và ra sao ?... »

Câu chuyện gặp-gỡ sau này qua thời-gian không còn là giấc mộng đẹp như trong dạ-hội thừa nào, bởi đường đời thực-tế đầy cát bụi đã đem cho cô và cả trong 7 bạn của cô nhiều bất ngờ, đẹp, xấu, vui, buồn, vinh, nhục...

Nói đến đây Vũ-Băng hình như muốn khóc :

« Tôi là nhân chứng, chính tôi sẽ phải viết, sẽ phải làm một cái gì đối với các bậc đàn anh kính yêu. Thế nào tôi cũng phải làm phận-sự... »

*

Vũ-Băng nói đến bốn-phận đối với những bậc đàn anh, thì chúng tôi cũng nhận thấy có bốn-phận làm vui lòng Vũ-Băng, khuyến-khích anh cho xuất bản sách « 40 năm làm báo ». Chúng tôi có nói với anh :

« Nhận xét đầu tiên của anh « hồi-ký này tựa như Carnet de Bal » làm cho chúng tôi thán-phục tài hiểu biết tế-nhị của anh : Anh đã nói trúng ý muốn của chúng tôi khi xây-dựng hồi-ký. Tuy nhiên chúng tôi cũng phải nói thêm : Carnet đi từ mộng đến sự thật. Còn hồi-ký đi ngược dòng thời-gian, nếu muốn nói là từ « sự thật » phủ-phàng của hiện-tại trở về mộng đẹp cũng được.

« Người ta thường thêu dệt cho quá khứ thêm tươi đẹp « xinh như mộng » cũng như hay nói đến hiện-tại một cách quá phủ-phàng. Tôi tránh cả hai thái-độ này. Nếu cho rằng « Hồi-ký mấy chàng trai thế-hệ trước »... trình bày sự việc khách quan hay thêu dệt dĩ-vãng đó là tùy theo sự nhận xét của mỗi người.

« Riêng đối với Vũ-Băng, anh là nhân chứng chính, anh đã trở thành một nhân-vật chính của hồi-ký và chính vì thế nên mới có buổi gặp-gỡ hôm nay giữa nhân-chứng quan-trọng nhất và người ghi hồi-ký ».

*

Hỏi : Xin bạn cho biết cảm-tưởng về cuộc gặp-gỡ bạn Lãng-Nhân lần đầu tiên.

Trả lời : Tôi được gặp ông Lãng-Nhân lần đầu tiên vào một chiều tắt nắng, nhân dịp đến « yết-kiến » Hoàng-tích-Chu tại trụ-sở báo Đông Tây ở 12, phố Nhà Thờ. Vừa mới thấy ông Lãng-Nhân ngồi ở bàn viết ở cửa đi thẳng vào, tôi đã biết ngay, không phải vì đã được ông tự giới-thiệu, nhưng tại chính tôi được biết vì có bè bạn, trước đó, đã chỉ cho tôi rồi. Ngồi xuống ghế, nói với ông câu đầu, máu tôi chảy có một vòng, phần vì sợ văn ông, phần vì nghe danh tiếng của ông. Mình thì chỉ là anh học trò bé nhỏ, mới bước chân vào đời... Nói thì biết nói gì bây giờ ? Tôi luống cuống lên và cảm thấy tay chân thừa cả, không biết giấu chỗ nào.

Mà ông Lãng-Nhân thì mặt lại lạnh như tiền, không hề khuyến-khích tôi một câu... Thành thử ngồi chưa đầy năm phút, tôi đứng dậy xin lên lầu gặp ông Hoàng-tích-Chu như đã hẹn – nhưng trong năm phút ấy, có ai biết rằng tôi đã sợ ông Lãng-Nhân thêm biết chừng nào không ?

Ông mặc Âu-phục, vén tay áo sơ-mi lên ngồi khảo-cứu Nho-giáo, bên một chồng sách chữ nho. Đêm hôm ấy, về nằm nhớ lại buổi ban chiều, tôi chán đời không thể tả, vì thấy Lãng-Nhân, tôi quan-niệm muốn biết viết báo cho ra viết báo, muốn sử-dụng ngòi bút tài-tình như Lãng-Nhân trong mục « Trước Đền » của báo Đông Tây, người ta phải thông kim bác cổ, thạo cả chữ Hán lẫn chữ Tây. Mà tôi thì chữ Tây mới tạm cho là được, còn chữ Hán thì chỉ biết có mấy chữ « *Cố công điền giao tử* » lúc còn theo tiểu học ! Thế này thì đến kiếp chết cũng không thể thành một nhà báo như Lãng-Nhân và Hoàng-tích-Chu !

Tôi lại xây mộng, tôi lại mơ ước học chữ Hán, nhưng đó chỉ là mơ ước hão thôi, cũng như sau này tôi thấy các ông làm báo chữ Tây viết như Tây, tôi lại mơ ước giỏi chữ Tây.

Đến nay tôi mới rõ : học chữ Hán, viết Pháp văn, nếu có công, ai cũng có thể làm được, nhưng có thực học, thực tài lại là chuyện khác.

Hỏi : Bạn là nhân chứng của cả một thời-kỳ, xin bạn cho biết nhóm Nguyễn-doãn-Vượng kế-tiếp nhiệm-vụ của tập đoàn H.T.Ch. ra sao ? Nhất là về cá-nhân Nguyễn-doãn-Vượng, người bạn chung của chúng ta.

Trả lời : Kế tiếp nhiệm-vụ của tập đoàn Hoàng-tích-Chu – Chu-Mậu, tôi nghĩ rằng Vượng có thể là một điển hình xứng đáng. Vốn là một người có học và tự học, ông Vượng đã thâm thúy được nhiều cái hay, mới, trong khi sống bên cạnh « kỹ-sư » Đỗ-Văn.

Nhờ các điều thâm thúy được, Vượng đã « lột xác », để trở nên một người

mạnh, trút bỏ được nhiều mặc-cảm, kết-quả của một thiếu thời không may mắn. Nhờ sự lột xác đó, và cũng nhờ những điều học hỏi được của Đỗ-Văn và tập đoàn H.T.C. mà ông có dịp tiếp-xúc hàng ngày, Nguyễn-doãn-Vượng bước vào làng báo một cách hiên-ngang đầy tự tin. Đến bây giờ ngồi phõi-kiếm và suy tư những công việc đã làm, tôi thấy rằng người đàn em đó của tập đoàn Chu, đã đi xa hơn các bậc đàn anh một chút. Tờ Trung-Bắc Chủ Nhật đã đánh một dấu đậm trong làng báo : mở một kỷ-nguyên mới về loại báo mỗi kỳ chuyên bàn về một vấn-đề.

Vốn là bạn của Vượng từ tấm bé, sống với Vượng dưới tất cả các chế-độ chính-trị đã qua, tôi không đồng-ý với Vượng về nhiều điểm, nhưng không bỏ được nhau bao giờ, là vì trong cả một cuộc đời làm báo, tôi đã thấy rõ anh là một người gương mẫu để cho tôi bắt chước, người làm báo đàn anh để cho tôi học hỏi.

Thôi, nhưng mà những chuyện đã qua, kể lại dài dòng lắm chẳng làm gì ! Gạt bỏ tình bạn hữu, tình hợp-tác, chỉ đứng riêng trên cương-vị của một nhân chứng thời-đại, thật tình tôi đã trọng Vượng về cách giữ vững lập-trường Việt-Nam trước sự tranh hùng của hai con cọp đối, Vượng đã in được phụ-bản của Foujita mà Pháp không oán được. Khỏi nói là Nhật mê ly quá xá. Từ đó, nhà cầm quyền Nhật tìm cách « mua » tờ Trung-Bắc Chủ Nhật và đã mời Vượng đến tư dinh biểu một đầy tiền, khoảng 100 ngàn đồng lúc đó « gọi là quà Tết cho con của Vượng ».

Vượng cảm ơn, không nhận và nói :

« Thưa ông, tôi hết sức cảm ơn ông đã để ý đến tờ báo của tôi và yêu mến cá-nhân tôi, nhưng quả là tôi mới lấy vợ, chưa có con, mà vợ chồng tôi hiện nay sống với lương bổng của tờ báo cũng tạm đủ. Vậy tôi chân thành xin gửi lại ông số bạc này. Một ngày kia, không làm báo nữa, mà chẳng may túng thiếu, tôi có thể xin ông, như tôi xin bất cứ một người bạn tốt nào của tôi ».

Tôi yêu mến Vượng và trọng Vượng vì những cử-chỉ tâm thường như thế, vì tôi biết rằng đứng trên cương-vị một nhà làm báo, tôi không thể và sẽ không thể có một cử-chỉ như thế được.

Hỏi : Xin bạn cho biết về bạn từ khi bước chân vào làng báo cho đến ngày nay tức là 40 năm tuổi nghề, quá 2 phần 3 đời của bạn.

Trả lời : Lúc đó, tôi là học sinh trường trung-học Albert Sarraut. Tôi đọc Hữu-Thanh, Nam-Phong và các báo hàng ngày không ham mấy – nhưng đọc đều đều để xem tiểu-thuyết.

Phải đợi đến lúc trên lớp « Terminale » ở trường, tôi mới thật thích nghề viết báo. Nhà báo tôi gặp đầu tiên là Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu. Những bài tôi viết ở « *Annam Tạp-Chí* » là những tư-tưởng của một ông cụ non, may đã tam sao thất bản rồi, chớ không mà phải đọc lại thì xấu hổ đến chết. Tôi nói : « *thích nghề viết báo* », chớ thực ra thì chưa ham viết.

Tôi còn nhớ rõ ràng bắt đầu ham viết báo là kể từ ngày các ông Hoàng-tích-Chu, Đỗ-Văn, Phùng-bảo-Thạch, Tạ-đình-Bính, Vũ-đình-Chí làm tờ Ngọ Báo. Cho đến bây giờ và mãi mãi tôi vẫn nhận rằng Hoàng-tích-Chu đã làm được một kỳ tích. Đi Pháp mấy năm về, làm sôi động cả ngành báo chí, đem lại cho tờ báo một bộ mặt mới, một hơi thở mới, một sinh-lực mới : Ngọ Báo một xu bán rất chạy. Đọc không bỏ một chữ. Văn hay, cái lớp như tôi lúc đó đều công-nhận như thế – nhưng các ông lớn tuổi thì dường như không tán thành.

Thời-gian đem tiến-bộ lại cho người ta, sức mấy mà chờ đợi những người ngồi bình-luận suôn. Ông phản-đối ư ? Thì xin mời ông hành-động. Chỉ « tri » mà không « hành » như Vương-Dương-Minh đã nói, thì... tiêu ! Làn sóng Hoàng-tích-Chu và tập đoàn nổi lên như cồn...

Tôi không thể tả được sự khâm-phục của tôi lúc thấy ở bức tường đầu Hàng Trống, Hàng Bông dán những bức quảng-cáo to bằng cái chiếu về một ông quỳ xuống đội quả địa cầu ở trên vai. Mới quá, « cao cấp » quá ! Báo Đông Tây của Hoàng-tích-Chu ra đời với Lãng-Nhân chủ bút. Phải nói rằng bốn mươi năm đã trôi qua, tôi chưa thấy có một quảng-cáo nào mà làm cho tôi say mê như thế, hấp-dẫn như thế, kể cả những tờ báo bây giờ có nhiều phương tiện mà cũng có nhiều tiền hơn tờ Đông Tây !

Tôi còn nhớ có chiều đi học về, đỗ xe đạp lại, tôi đứng xem từng nét vẽ cái ông Atlas ôm quả địa cầu và quả thực là tôi đã đợi từng ngày để mua Đông Tây số 1.

Người ta theo đọc Đông Tây và đến lúc ra hàng tuần (khổ báo 60 x 80), rồi từ hàng tuần ra hàng ngày (khổ báo... như tờ Le Monde bây giờ), hầu hết đều nhận thấy Đông Tây là tờ báo tranh đấu đầu tiên ở Hà-Thành.

Rồi một ngày mùa thu của một năm mà bây giờ tôi cũng không còn nhớ nữa, người học trò lớp Terminale Lýt Sê là tôi đã đánh liều gửi ba truyện ngắn đến cho báo Đông Tây, yêu-cầu « phủ chính » và « nếu có thể được thì đăng tải ».

Đến bây giờ, tôi vẫn cho rằng tôi đã may mắn hết sức : bài của tôi gửi đến

nhà báo lại được nhà báo vui lòng giở ra để đọc. Tôi nói « may » là vì sau này vào hãn nghề rồi, làm chủ bút, thư ký tòa soạn cho nhiều tuần báo và nhật báo, tôi biết có nhiều bài vở, truyện tích rất hay của bạn đọc gửi tới mà không được chủ-nhiệm, chủ bút mó tới hay mở ra đọc – hoặc coi sơ sơ rồi bỏ – làm cho phí mất bao nhiêu măm non có nhiều hy-vọng nẩy nở sau này. Tôi may là vì ba truyện của tôi gửi lại được ông chủ bút báo Đông Tây, lúc đó là Lãng-Nhân, lưu ý sửa chữa và cho đăng tải (vào đúng chỗ đã đăng truyện « *Gò Cô Mít* » của Hoàng-Tùng). Truyện thứ nhất của tôi đăng Đông Tây là truyện « *Con Ngựa Già* », mà ông Lãng-Nhân cho đặt dưới một tit ruy-bờ-rích là « *Bút Mới* ». Được sự khuyến-khích vô giá đó, tôi biếng học, hết ngày ấy sang ngày khác, chỉ lo viết « *Bút Mới* », rồi để mở rộng phạm-vi, tôi lại đề-nghị mở thêm một mục mới ở trang nhất, đề mục « *Cuốn phim* », vẽ lại những nhân-vật thời-đại.

Khỏi phải nói, được đứng tên bên cạnh các bậc đàn anh, tôi « vâng » hết chỗ nói, nhưng hãnh-diện nhất cho tôi, ấy là ngày tôi nhận được một cái thiệp của Hoàng-tích-Chu mời tôi đến tòa báo ở 12 phố Nhà Thờ « nói chuyện ».

Hỏi : Câu hỏi cuối cùng, bạn cho biết cảm-tưởng của bạn về cái « bar Dân Mới ».

Trả lời : Tôi chỉ muốn nhắc lại lần đầu tôi nhìn vào cái bar « Dân Mới » của Chu-Mậu, chỗ đầu Hàng Gai rẽ ra Hàng Hành. Bây giờ bar mở nhiều, ngồi uống rượu ở quầy trên những ghế cao lêu nghêu là thường, nhưng hồi đó ở Hà-Nội mà thấy thế thì người ta muốn té xỉu vì lạ quá. Do đó tôi phải thú thực là tự khi bar Dân Mới ra đời, cho tới khi đóng cửa, tôi không « dám » bước chân vào một lần nào mặc dầu tôi có thừa phương-tiện.

Tôi không dám bước chân vào, không phải vì tôi đạo đức. Trái lại, lúc đó tôi cũng sa đọa như ai, nhưng cái tâm-lý của người trẻ tuổi thực là phiền toái. Cá-nhân tôi đủ các tật xấu nết hư ; nhưng tôi quan-niệm các bậc đàn anh đó, các thủ-lãnh của tôi, không được là những người tầm thường. Bởi vì nói cho thực, thấy các ông ra cái vẻ chơi bời khét tiếng, lại trà rượu nhẩy nhót, tôi cảm thấy phải chăng họ đã vi-phạm đạo-đức ? Mà đạo-đức lúc ấy đã xuống quá rồi. Đạo-đức không thể nào lại bị một nhóm người vi-phạm được ! Nếu đạo-đức xuống tức là nếp sống Tây-phương như luồng gió thổi mạnh, nếu ai đóng cửa lại thì luồng gió phá cửa mà vô... Chứ chả cần đến ai mời gió, bão !

PHẦN V : NHỚ BẠN XA

1) TRƯƠNG-VĨNH-ĐẲNG

Người ta thường gọi là Cậu Hai. Con cụ Trương-vĩnh-Tổng, cháu cụ Trương-vĩnh-Ký. Bạn học ở Hà-Nội, rồi qua Paris, rồi trở lại làm việc ở ngoài Bắc. Bạn cũng như Georges Phước, có chân trong Club des XV.

Bạn làm chánh án tòa-án Hải-Phòng trong 300 ngày theo hiệp-định Genève 1954, rồi bạn vô Nam cuối cùng khi chính-quyền quốc-gia rút lui, ra Đồ-Sơn, xuống chuyển tàu chót vô Nam.

Bạn là dòng quý phái miền Nam, có dáng vóc mình hạc xương mai, giọng nói tiếng cười thành thật cởi mở.

Trong những phiên tòa, đôi khi bị can kể lể con cà, con kê, làm mất thời giờ, cả tòa đều bực mình, bạn vẫn tươi cười xử án công minh. Bạn được sự cảm mến thực sự của dân miền Bắc : Ông tòa người Nam rất công bằng, sáng suốt, giàu lòng nhân-đạo.

300 ngày ngắn ngủi ở Hải-Phòng, trong hoàn-cảnh vô cùng khó khăn bởi Hà-Nội cách Hải-Phòng có 90 cây số, đã lọt vào tay cộng-sản. Đẳng đã để lại một tiếng vang tốt đẹp tại miền Bắc, trước khi trở về Saigon.

Nhắc lại những liên-lạc mật thiết và liên-tục giữa miền Nam và miền Bắc qua số công-chức gốc Nam phục-vụ tại Hà-Nội, qua số ít nhà buôn, qua những cuộc Bắc du của các đội túc-cầu, đội tennis, thể-thao, v.v... và nhất là qua những gánh hát cải-lương, gánh Phước-Cương khi ra Bắc, cô Năm-Phi đã được ngoài Bắc đón rước như một nữ-hoàng, bạn Georges Phước và bạn Trương-vĩnh-Đặng, với tinh-thần tự-do, rộng rãi đã tỏ ra khoáng đạt, khiến cho không ai, trong hồi đó, nghĩ đến chuyện kỳ thị.

2) ĐÀO-VĂN-TY

Trong Club des XV, khi còn học Dược ở Hà-Nội. Ty là em ruột Đào-văn-Dư. Dư hành nghề bác-sĩ từ lâu, vừa mất trong năm 1968, sau khi ở Pháp gần 50 năm. Dư có về Hà-Nội một tuần, khi làm cố-vấn cho bộ-trưởng Marius Moutet. Ty sau khi đỗ Dược tại Hà-Nội, sang Paris học thi bác-sĩ. Kẻ viết được xem lá thư của Vũ-đỗ-Thìn là người Việt-Nam mở nhà thuốc đầu tiên tại Hồ Hoàn-Kiểm mời Ty về cộng-tác. Ty không nhận lời, ở lại Paris và đỗ y-khoa bác-sĩ 8 năm sau.

Ty cũng có về Hà-Nội ít ngày. Kẻ viết ăn cơm với Ty tại nhà Chu-Mậu ở đường Gambetta, Ty cho biết : Ty là một trong số bác-sĩ săn-sóc cho tướng De Lattre de Tassigny trong giờ phút cuối cùng : « Ty, Ty, je souffre... » câu của bệnh-nhân De Lattre nói với bác-sĩ điều-trị.

Dư và Ty là hai người trong số nhiều người khác yêu văn-hóa Pháp. Họ thành thật với họ, thành thật với tất cả mọi người chung quanh. Họ không để ý đến chính-trị.

Không hiểu biết họ, bảo họ là không có ích lợi gì cho Việt-Nam, nhưng họ đã và đang giúp ích cho nhân-loại trong phạm-vi khoa-học.

Kẻ viết tôn-trọng tự-do tư-tưởng của mọi người, nên chỉ biết cảm mến bạn. Dư đã mất, còn bạn Ty hiện là : Y-sĩ trưởng phòng thí-nghiệm đại-học y-khoa Paris. Và mỗi tuần lễ, hai ngày làm việc không lương để săn sóc người nghèo ở bệnh-viện Claude Bernard.

3) TRẦN-LÂM-ĐẶNG

Hiện anh là chủ-tịch Hội Chiến-sĩ Tình nguyện của người Việt-Nam tại Pháp 1939-1945.

Sở dĩ anh có địa-vị ngày nay là do công lao của số người Việt-Nam tại Pháp, của chính anh đã góp phần vào công cuộc kháng chiến, giải-phóng nước Pháp trong hồi Đức quốc-xã chiếm đóng Paris.

Nếu ai sang Pháp buổi tối đến ăn cơm tại nhà hàng Table des Mandarins, rất có thể sẽ gặp anh, sẽ thấy trên ve áo anh nhiều huy-chương. Anh thường lui tới nơi này, đón đưa dưỡng nữ của anh, cô Lý-cẩm-Hương, cô đào tân nhạc và vũ-nữ tài sắc song toàn (trước đây mấy năm, cô đã phô trương tài nghệ tại phòng trà Tự-Do của bạn Ngô-văn-Cường. Từ khi cô sang Paris, cô tiến-bộ hơn, và từ năm 1965, dưỡng phụ cô đã nhận ký giao-kèo cho cô trình-diễn trên đài truyền hình Pháp).

Đặng gốc người Nam, anh ở Hà-Nội từ nhỏ, theo học trường Bưởi. Anh vốn là người thích đi đó đây, giao-thiệp rộng và chịu chơi, nên từ khi ở nhà đến khi qua Pháp, không nhớ rõ là năm nào, có thể nói từ năm 1922-23, anh đã làm nhiều nghề trong 40 năm liền trên đất Pháp.

Trước hồi di-cư 1954, anh có về chơi Hà-Nội một lần (15 hôm). Anh đại-diện cho hãng hàng-không TAI, về điều-định với chính-phủ Bảo-Đại, tổ-chức cơ-sở TAI tại Việt-Nam.

Hồi còn trẻ, anh rất bảnh trai và nhảy giỏi (có bằng cấp). Mỗi khi có dạ hội hóa trang, anh cải trang làm thiếu-nữ thì các cô đầm đều lác mắt nhìn, rồi tự hỏi : Thật hay giả ? Thiếu-nữ da vàng đẹp thực !

Nay anh tóc đã bạc, đầu đội mũ quả dưa, mặc áo ba đờ xuy xám nhạt, cổ nhung đen, tay cầm dù, trông anh thực đẹp lão như một huân-tước của thành-phố Luân-Đôn vậy !

4) DUC DE HỒ

Thấy cái tên quý tộc, nửa ta, nửa Tây, những bạn đi Pháp vào thời-kỳ 1928-1929 đều có thể đoán ra ai rồi ! Đó là bạn Đỗ-đức-Hồ đã ở Pháp từ lâu, đỗ cử-nhân luật, nói tiếng Pháp như một lãnh-tự đảng chính-trị Pháp.

Duc de Hồ thân hình to lớn, mặt vuông, mắt xếch, trông dữ tợn, tiếng nói hùng : Duc de Hồ can-đảm, kỳ cục. Hể Nguyễn-thế-Truyền trong mít-tinh vĩ-đại lên án thực-dân Pháp, được giới thợ thuyền, sinh-viên Việt tại Paris hoan nghênh, thì Hồ đơn phương độc mã, dám lên diễn đàn, trước hàng vạn người, công-khai bênh Fontaine độc quyền rượu tại Đông-Dương. Hội trường sôi nổi chống anh. Duc de Hồ không tỏ vẻ sợ hãi, cho đến khi bị đá đảo, hò hét, huýt còi, mới chịu hạ đài mà vẫn còn quay cổ lại nói thêm mấy câu nữa. Đã có lần sắp bị hành-hung, nhưng sau dàn xếp xong, anh em Việt hồi đó tuy có nhiều chính-kiến khác nhau, nhưng tôn-trọng tự-do tư-tưởng của mọi người, nên Duc de Hồ không phải ăn đòn lại còn được hãng Fontaine cho rất nhiều tiền... Hồ cần tiền lắm !

Khi nhắc đến Nguyễn-thế-Truyền, kẻ viết thành thật vô tư thấy như thế này : không dám nói đến đường lối chính-trị, đến tinh-thần cách-mạng, đến thành-tích của Nguyễn-thế-Truyền ngày nay cũng như trong quá-khứ, kẻ viết đã theo dõi, có thể nói là hầu hết các chính khách Trung Nam Bắc hồi đó tại Pháp, kể cả N.A.Q. bấy giờ bắt đầu vào bóng tối, kẻ viết tai nghe, mắt thấy Truyền có tài của một nhà hùng-biến chính-trị, nói tiếng Pháp không giấy tờ trong 2, 3 tiếng đồng hồ làm hàng vạn người Pháp, Việt, cười, khóc, như điên. Lần ở tỉnh Toulouse, Nguyễn-thế-Truyền đã được thanh-niên Pháp « công-kê » bởi hôm đó Truyền đã bỏ dọ hai ông luật-sư Pháp ở Saigon mới về, lên diễn-đàn công-kích Truyền. Hôm đó Nguyễn-thế-Truyền được tôn sùng như thần vậy. Kẻ viết còn biết một bạn hiện ở Saigon đã đến ngủ trước phòng của Truyền, tuyên-bố là làm chó giữ phòng cho Truyền khi Truyền đến diễn thuyết tại Aix.

Trở lại Duc de Hồ là người đã đưa kẻ viết đến gặp ông Fontaine. Ông này lúc đó cũng đã nhiều tuổi, có bề ngoài trung-hậu, nhất là bà vợ nguyên là bà Lavasseur, giáo-viên dạy kẻ viết lớp 11 ở trường P. Bert, sau đổi là trung-học A. Sarraut. Buổi gặp gỡ đó diễn ra dưới hình-thức một tiệc trà tại câu-lạc-bộ thể-thao mà ông Fontaine dành riêng cho sinh-viên Việt-Nam. Duc de Hồ sau này lại chống ông Fontaine. Dư-luận hồi đó cho rằng Hồ luôn luôn cần tiền, đến ông Fontaine cũng không chiều nổi.

Cũng có thời-kỳ Hồ làm việc tại một sở bảo-hiểm, Hồ xếp đặt hồ-sơ theo thứ tự chữ Hán, chứ không dùng chữ romain và chữ số. Ông chủ chịu đựng Hồ, đến ngày không thể chịu đựng được nữa... Hồ cần tiền quá !

5) NGUYỄN-THIỆN-CHI

Đã nhắc đến Đặng-phục-Thông thì phải nhắc đến Nguyễn-thiện-Chi. Anh là con một cụ Bảng ở tỉnh Bắc-Giang. Hồi ở nhà, Thông học giỏi nhất trung-học Sarraut, còn Nguyễn-thiện-Chi là người học giỏi nhất trường Bưởi. Thi trung-học, làm luận Pháp-văn, Chi được 20/20, đến nỗi giáo-sư Pháp chấm bài thi, trước khi cho 20/20 đề-nghị lập hội-đồng mời anh Chi đến để trình-bày về bài của anh, vì theo ông ta : một việc lạ-lùng đã xảy ra, một việc không thể có được, mà đã có. Nghĩa là anh Chi hay ai đi nữa cũng không thể làm luận giỏi như thế được. Phải điều-tra.

Trước hội-đồng, anh Chi trình-bày trong hai tiếng đồng hồ, rồi cả hội-đồng vỗ tay khen anh. Hôm ấy, nếu anh Chi không tỏ ra được là chính mình là tác-giả thì anh không những bị rớt và còn có thể bị cấm thi vài năm, vì có thể mang tội đạo văn.

Như đã biết, anh giỏi Pháp-văn như Thông vậy. Anh còn chơi vĩ-cầm và hát rất hay, mỗi khi anh hát, cả khách-sạn anh ở, mở cửa ra nghe.

Chi xuất ngoại lâu quá rồi, chưa về Việt-Nam lần nào. Không biết nay anh ở đâu, Paris hay Berlin. Trước đệ-nhị thế-chiến, Chi còn dạy Pháp-văn tại một trường vùng Paris. Cuối năm, ngày phát phần thưởng, anh được cử đọc diễn văn... và diễn văn của anh đã được in vào sổ vàng của trường.

Chi là nhà khoa-học nổi danh hồi đệ-nhị thế-chiến 1939-1945 nên hình như người Đức đã mời Chi sang Đức (Do một bạn ở Pháp về cho biết).

Bạn Nguyễn-thiện-Chi là một trong rất nhiều vị xuất thân tại trường Bưởi, đã làm rạng danh Trường Bưởi Hà-Nội. Tại Saigon đã thành-lập từ năm 1960 « *Hội Ái-Hữu Cựu Học-sinh Trường Bưởi* ». Nội-san của Hội cũng đã được xuất-bản thường xuyên, và hàng năm còn tổ chức những sinh-hoạt của hội như : « *Gặp gỡ thân mật, hội họp, tổ-chức mạn-đàm, diễn thuyết* ».

Trong số hội-viên gồm đủ thành-phần :

- Học-giả, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, kỹ-nghệ gia, thương gia, giáo-sư, bác-sĩ, chuyên-viên, kể cả chính khách và công-chức cao cấp.

- Riêng, trong phạm-vi trước thuật, hiện có nhiều vị đã xuất-bản và đang xuất-bản nhiều cuốn có giá-trị đủ loại : văn-hóa, xã-hội, kinh-tế, chính-trị, khoa-

học.

Cuốn Tự Vị Danh Từ Y Học của B.S. Ngô-quang-Lý đang được in.

Trường Bưởi đã hun đúc được nhiều nhân tài thắm nhuần văn-minh Âu Á trên căn-bản quốc-gia, dân-tộc thuần túy.

Còn trường trung-học Sarraut, dư-luận cho rằng một vài người đã quá Tây hóa và mĩa-mai gọi là lai căng.

Nhận xét như vậy có phần đúng, nhưng cũng xin lưu ý : cái lai căng làm cho con người thoái hóa, lui về chỗ *Vong bản* thì quả là một điều đáng buồn, còn Tây hóa trưởng thành, tiến tới tinh-thần hợp-tác quốc-tế trên lập-trường tự-do, bình đẳng, đó là một tiến-bộ : Bế môn tỏa cảng là yêu nước của thời xưa, còn mở cửa tiếp nhận văn-minh Âu Mỹ là yêu nước ở buổi này.

6) NGUYỄN-GIANG

Giang là em ruột bác-sĩ Nguyễn-Hải, là con thứ hai của Nguyễn-văn-Vĩnh. Sau khi thân phụ qua đời, anh nối nghiệp làm chủ-nhiệm Đông-Dương tạp-chí, đổi bốn chữ « *Âu Tây Tư-Tưởng* » ra « *Văn-Minh Âu Mỹ* », bốn chữ này theo anh, rộng ý nghĩa hơn.

Anh cũng học cùng lớp với Đặng-phục-Thông tại trường trung-học Albert Sarraut, và khi ở Pháp, anh tận-tụy theo đuổi Mỹ-thuật tranh sơn dầu của Tây-phương. Anh thường nói với kẻ viết : « *Tôi dành riêng một phần đời vào việc này* ».

Anh đồ cử-nhân luật, việc đó anh cho là không đáng kể. Anh nghiên-cứu Việt-văn. Nếu xét không rõ, có thể bảo anh là người phốt tỉnh kiểu Hồng-Mao, thực ra đó là đặc-tính của nghệ-sĩ có nhiều nét khác người, trầm-lặng, không thích hội họp, giao du, ưa sống một mình, sống riêng-biệt, suy tư, thâm kín bên trong. Người ta cho anh kiêu-hãnh mà chính anh không biết, và cũng chả ai muốn bảo anh bỏ cái tính ấy đi, vì anh tránh gặp mọi người khi anh ở Paris. Hồi đó anh thường gặp kẻ viết, có lẽ vì kẻ viết cũng có nhiều tính-nết ám hợp, nên không thấy anh khác người ở chỗ nào.

Mà sau này về nước thì nhiều người nói đến cái khác người của Giang. Bùi-tường-Chiếu mới mua một bức tranh sơn dầu vẽ lá sen, hoa sen trắng của họa-sĩ tên tuổi nhất của Hà-Nội hồi đó, Giang và kẻ viết đến xem. Giang đứng trước bức tranh 5, 10 phút rồi nói riêng với kẻ viết : « *Thế là tôi đã biết cái muốn biết* ». Thế rồi cười, hỏi thế nào cũng không chịu giải-thích. Nếu câu chuyện này đến tai họa-sĩ kia, có thể hai người sẽ giận nhau không biết chừng : Sao lại dám cười trước bức họa của một họa-sĩ bậc nhất của Hà-Nội hồi đó và sao lại nói một cách tối nghĩa : « *Biết cái muốn biết* » là cái gì ?

Cái kiêu-hãnh của anh đã có lần bị một cái kiêu-hãnh khác đả-phá. Câu chuyện như thế này : anh là người đầu tiên mở triển-lãm hội-họa sơn dầu tại nhà Khai-Trí Tiến Đức Hà-Nội. Hồi đó, cụ Vĩnh có mời thống-sứ Châtel đến khai-mạc. Châtel đến đúng giờ, đi một mạch qua các bức tranh treo trên tường, không ngừng lại trước bức nào hết, có thể nói là đi như gió lướt qua và chỉ liếc mắt nhìn qua rồi về liền, không nói chi hết. Kiểu thăm-mỹ chớp nhoáng này đã chạm lòng tự-ái, cái kiêu-hãnh của Giang. Chính lúc này mang câu nói của Giang ra áp-dụng : « *Tôi đã biết cái muốn biết* » thì có thể dễ hiểu hơn.

Sau đó người ta đồn rằng : Giang triển-lãm... xứng đáng làm giám-đốc trường Mỹ-thuật Hà-Nội, nhưng Châtel không thuận. Sự khước-từ của Châtel có lẽ về chính-trị thì đúng hơn, vì Châtel không còn bảo-trợ cụ Vĩnh nữa, để nhà băng đòi nợ, tịch-thu hết tài-sản của cụ. Hiện giờ bạn Giang ở xa, là một nhân-tài của Việt-Nam, và đúng với câu « *chuyện vô lý* » của Lãng-Nhân : Tài đi liền với tật, nhưng Tật không tất nhiên phải là Tài.



Ảnh : ĐÀO VĂN DƯ, CHU MẬU, TRẦN LÂM ĐẶNG (Paris 1927).



Ảnh : HOÀNG TÍCH CHU, ĐỖ ĐỨC HỒ (DUC DE HỒ) (Paris 1924).

PHẦN VI : TÌM BẠN CŨ

1) LĂNG-NHÂN

Giới thiệu Lăng-Nhân ngày nay, Việt-Nam Thông-Tấn-Xã số 5190 ngày 26-5-65, trang C-1 Nhất-Lang viết :

*

Tôi tìm gặp Nguyễn-doãn-Vượng, hiện là giám-đốc Nam-Chi tùng-thư, kiêm giám-đốc Kim Lai ấn-quán, một nhà in dùng trên 300 nhân công, sử dụng một số máy móc trị giá trên 50 triệu đồng. Ông là phụ-tá đắc-lực của nhà văn nổi tiếng lớp cũ : Lăng-Nhân.

Mục trên không phải mục-đích của hồi-ký, nên kẻ viết không làm. Kể lại sự-nghiệp văn-nghệ của Lăng-Nhân, phê bình tác-phẩm của Phùng quân, những cuốn : « Trước Đèn », « Chơi Chữ », « Giai-Thoại Làng Nho », « Hán Văn Tinh Túy », « Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch », v.v... cũng không phải là việc của kẻ viết có thể làm được, vì như đã trình-bày : kẻ viết không phải là nhà thơ, nhà văn, nhà báo, và tất cả đều ở ngoài phạm-vi nhỏ bé khiêm-tốn của cuốn hồi-ký này.

Kẻ viết chỉ cần tìm gặp Lăng-Nhân của thời xưa, bởi cần một nhân chứng để bổ-túc cái thật của hồi-ký, nên đến gặp anh tại nhà in Kim Lai. Vô căn phòng, tường treo vài đôi liễn Tàu, sách vở để bừa bãi trong tủ, trên bàn, dưới đất, đâu đâu cũng chỉ thấy sách, cuốn in rồi, cuốn đang in, cuốn chưa in. Không biết ông Tổng Giám-đốc một nhà in lớn nhất Saigon, có phải xem qua những cuốn sách đó không ? Nếu chỉ phải xem sơ sơ thôi, thì tóc cũng sẽ chóng bạc lắm đấy !

Ngồi vào ghế, nhập đề liền, giữa người tóc muối nhiều hơn tiêu với người tóc tiêu nhiều hơn muối.

Hỏi : Được biết bạn cộng-tác với Hoàng-tích-Chu, đã cho phát động phong-trào mệnh-danh là « Khai Hoang » đầu tiên tại Hà-Nội, diệt thói nát, hủ lậu. Như vậy cách đây 40 năm về trước, có thể nói rằng : Với hai tờ báo Đông Tây và Duy-Tân, với cây bút sâu sắc ác liệt, Lăng-Nhân đã mở chiến dịch tẩy thói nát rồi, trong khi các báo Bắc-Hà hầu hết thuộc loại thông-tin, nghị-luận « đại cà-sa », chưa có loại báo tranh-đấu như hai tờ này. Lúc đó bạn mới ngoài 20. Đúng hay không đúng ?

Trả lời : Không đúng và đúng. Không đúng ở chỗ bạn nói như riêng tôi đã có ý-kiến và như tôi đã làm một mình những việc ấy. Sự thật là việc chung của hai tờ

báo, của cả tòa soạn, của tập đoàn Hoàng-tích-Chu. Và đúng ở chỗ ông bạn nêu những điểm có thật. Riêng về điểm trước hai báo Đông Tây và Duy-Tân, Bắc-Hà chưa có loại báo tranh-đấu, việc này tôi không rõ lắm, vì hồi đó tôi mới có 20 tuổi như bạn đã biết...

Hỏi : Sau khi tập đoàn Hoàng-tích-Chu tan rã, bạn về nhàn-cư, nghiên-cứu Hán học Pháp-văn trong thời-gian khá lâu cho đến ngày được mời vào Huế tham-gia chính-phủ Bảo-Đại do cụ Trần-trọng-Kim làm Thủ-tướng, và việc đầu tiên của chính-phủ Trần-trọng-Kim là tổ-chức Quốc-dân đại hội, tuyên-bố Việt-Nam độc-lập trước thế-giới. Đúng hay không đúng ?

Trả lời : Cũng đúng và không đúng. Bạn nói tôi được mời vào Huế, nói như vậy người ta có thể ngộ nhận là tôi được mời ra lãnh một bộ nào hay một trọng trách nào mà ngày nay gọi là xôi thịt. Thế là không đúng, tôi vào Huế thể theo lời mời của cụ Trần-trọng-Kim là một bạn vong-niên mà tôi trọng như bậc thầy, tôi vào làm một thứ « mặc-tân » chỉ « *ngồi chơi xơi nước* » như những ngày tới thăm cụ ở phố Nhà Rượu Hà-Nội, chứ tuyệt nhiên không làm chức phận gì cả. Còn về Quốc-dân đại hội do chính-phủ Trần-trọng-Kim tổ-chức, thì đây xin bạn xem cuốn sách *20 Năm Qua* của Đoàn-Thêm, trang 4 :

« 11-3-1945, Viện Cơ-Mật triều-đình Huế tuyên-bố Hiệp-ước bảo-hộ 1884 bị bãi bỏ, Việt-Nam khôi-phục chủ-quyền 17-3-1945, vua Bảo-Đại tuyên chiến : từ nay đích thân cầm quyền, theo nguyên-tắc dân vi quý, và sẽ chinh-đốn lại quốc-gia ».

Đến đây, Lãng-Nhân có vẻ khó chịu và bảo tôi :

« Đến lượt tôi hỏi lại bạn, bạn có chiến-thuật hỏi đồng thời trả lời luôn cho người được hỏi, rồi đẩy người ấy vào chân tường, bằng câu hỏi vắn tắt : Đúng hay không đúng. Chiến-thuật hỏi của bạn chỉ thu được một nửa kết-quả, bởi tôi trả lời là đúng và không đúng. Cái nửa kết-quả đó là những sự việc mà tôi không nói ra bao giờ, có thể không nghĩ đến nữa, tôi quên nó rồi... Hai câu hỏi chiến-thuật của bạn khuấy động nó lên, làm tôi phải cải-chính chỗ sai, phải nói tới những việc cũ, những việc mà tôi muốn quên, có thể thôi. Nể bạn già thật, nhưng tôi cũng trách bạn : vốn có tiếng là chỉ nói cái gì hay của người, chỉ nhìn thấy cái gì tốt của người, hay không nói, không nhìn thấy gì hết. Đó là một trong nhiều đặc-tính của bạn, mà anh em gọi bạn là gentleman, nhưng sao hôm nay bạn không gentleman tí nào, với cái chiến-thuật Hỏi và Trả Lời hộ, thật là ác liệt đối với tôi mà bạn gọi là

cây bút ác liệt. Đó phải chăng là cái nghiệp cầm bút ? »

Nói đến đây, Lãng-Nhân đứng dậy mời tôi sang hàng cà-phê bên cạnh, nhân có mấy bạn già cũng vừa tới nên cùng nhập bọn cho vui. Chúng tôi tâm-sự, cời mở. Chúng tôi trút cho nhau gánh nặng Tuổi và Đời rồi gánh nặng có thể trở thành nhẹ trước sự cùng chung góp sức chống mệt mỏi của những người đầu hai thứ tóc. Trong khi trò chuyện, Lãng-Nhân lưu ý nhiều đến kẻ viết, có lẽ vì Lãng-Nhân và kẻ viết quen nhau từ khi Lãng-Nhân học Trường Bưởi, kẻ viết học Lycée, hai người gặp nhau trong những ngày nghỉ lễ, ở trên tàu hỏa Hà-Nội – Nam-Định – Hà-Nội. Hai người chỉ cười với nhau, không hơn không kém.

Câu chuyện này thuộc tình-cảm và truyền-cảm của hai thanh-niên ngây-thơ của thời đó, còn bây giờ, chúng tôi ngoài 60 cả rồi, và đã thấm mệt. Trong những giờ phút này, Lãng-Nhân lưu ý đến tôi, có thể Lãng-Nhân cho rằng : tôi đã hỏi ác, tôi đã khuấy động những gì đã lắng đọng mà Lãng-Nhân muốn cho chìm luôn. Nếu đúng như vậy, kẻ viết xin chịu lỗi.

Nếu có ai bảo rằng kẻ viết đề-cao Lãng-Nhân, đó là ngộ nhận, bởi không phải mục-đích của hồi-ký này, hồi-ký này chỉ nhắc đến việc cũ để rồi cái việc ấy nói lên con người của việc. Việc là chính-yếu, người là thứ yếu không đáng kể và hiện đã già nua cả rồi !

Chính Lãng-Nhân đã phá vỡ nguyên-tắc xây-dựng hồi-ký. Khi nói kẻ viết chỉ nhìn thấy cái hay của người, chỉ nói cái tốt của người, hay không nói, không nhìn thấy gì hết. Câu nói quá khen kẻ viết... Chính Lãng-Nhân đang cho kẻ viết đi tàu bay với nụ cười ngây thơ của Lãng-Nhân và kẻ viết, trên tàu hỏa Nam-Định – Hà-Nội – Nam-Định những thửa nào...

2) BÁC-SĨ DƯƠNG-TẤN-TƯƠI

Bác-sĩ D.T.T. người bạn của nhóm « Dân Mới » trước kia và ngày nay là bạn « làm thơ, viết văn, chơi chữ... » của Lãng-Nhân, có gửi cho chúng tôi cuốn « Cười ».

« Cười » không phải là một cuốn sách được xuất-bản để xem chơi rồi thích thú hay không thích thú, khen hay chê theo cảm hứng !

« Cười » cao hơn, lạ hơn thuộc loại sách khảo-cứu sâu rộng một đề-tài giản-dị nhất mà cũng lại phức-tạp nhất, từ cực-đoan này đến cực đoan kia...

Thường nhật ai cũng cười, nhưng không ai để ý đến trăm ngàn trường-hợp khác biệt, mâu thuẫn trong tiếng cười, nét cười của mình mà nếu có ai hỏi tại sao mình cười, câu trả lời đầu lười của mọi người « *người ta vui thì người ta cười...* » Câu nói dễ dàng và đúng ấy đã được Bác-sĩ Dương-tấn-Tươi đề cập trong mục đầu cuốn sách « *Thay lời tựa* ». Rồi từ cực-đoan « dễ dàng » đến cực-đoan « khó khăn » nhưng phức-tạp, được trình bày trong một cuốn sách dày 374 trang, Bác sĩ D.T.T. hướng-dẫn chúng ta đi từ khám phá này đến khám phá khác của một đầu đề vô cùng bí hiểm, trong rừng văn-hóa Đông Tây, Kim Cổ.

*

Cười là gì ?

Bác-sĩ Tươi đi sâu vào vấn-đề, đi tìm hiểu vấn-đề... mà nội-dung cuốn « Cười » có thể ví như một cuộc hội-ng nghị, thảo-luận giữa bác-sĩ D.T.T. và các nhà tâm-lý học, các triết-gia Đông và Tây mà Bác-sĩ kính-cẩn nêu danh chư vị « Tiểu-lâm cao thủ », các « tôn sư », các « nhà văn, học giả ».

Bác-sĩ Dương-tấn-Tươi còn vượt ra ngoài phạm-vi phân-tâm học và triết-học, văn-học để khám phá « Cười là gì » của địa-hạt khoa-học.

*

Chúng tôi không biết nói gì hơn nữa để giới-thiệu cuốn « Cười » loại sách độc đáo ở mục :

- Cách cấu-tạo cười.
- Cười và chính-trị.
- Cười chính-trị, v.v...

Chúng tôi có gặp lại tác-giả và được tác-giả cho biết : Tác-giả theo học Bác-sĩ y-khoa tại Hà-Nội. Trước đó Bác-sĩ học trường Pháp ở Saigon và cũng như nhiều quý ông bạn khác, hồi đó Bác-sĩ không quan tâm đến Việt-văn, đến lịch-sử V.N. bởi một lẽ rất tự-nhiên của cái xã-hội Pháp thuộc là chương-trình trung học Pháp ở Đông-Dương, không có môn Việt-văn, còn môn lịch-sử V.N. thì rất ít gần như không có, tóm trong vài trang bằng Pháp-ngữ... Rồi từ ngày theo Đại-học tại nơi « ngàn năm văn vật » Bác-sĩ chấp nhận văn-hóa Tây-phương, nhưng đây công nghiên-cứu, tìm hiểu để phụng-sự văn-hóa dân-tộc.

*

Do Lãng-Nhân giới-thiệu, bác-sĩ coi chúng tôi là chỗ thân tình, nên tiết-lộ cuốn sách kế-tiếp cuốn « Cười », bác-sĩ sẽ giải-thích « *Từ-Hải chết đứng* » có thể chấp nhận được theo khoa-học hay chỉ là câu chuyện hoang-đường của truyện Kiều ? Và « *Mỵ-Châu Trọng-Thủy* » với câu « *nỏ thần* » sự tích và giá-trị lịch-sử ra sao, nguồn gốc thế nào ?

*

Chúng tôi lại đến gặp Bác-sĩ TƯƠI lần thứ hai. Lần này Bác-sĩ vui vẻ cho biết sơ qua về B.S. từ hồi theo học trường Chasseloup Laubat đến khi ra Hà-Nội học Đại-học Y-khoa :

Nội-trú ở trường Pháp Chasseloup Laubat, lại ngụ trong xóm Âu-châu (quartier européen) tức là thường ngày ăn cơm Tây, học với đầm, thì thử hỏi còn nhớ gì đến dòng-giống Lạc Hồng, sử-ký Việt-Nam và văn-hóa nước nhà nữa chứ ?

Trong lớp dạy Việt-văn, giáo-sư Nguyễn-văn-Mai, tác-giả quyển Đồng Âm Tự-vị thường khuyên : Có chữ nào nghi ngờ, phải mở ra tìm cách dạy viết. Nếu phía trước không có, nên giở mấy tờ sau, nơi hai trang có mang chữ « Thiếu sót ». Còn rui không gặp thì cứ viết theo cách... đọc.

Sở-dĩ được sự chú-ý của một vị giáo-sư luôn luôn áo dài khăn đóng với mề-đay điều, là vì câu dịch mẫu : « *La vache nous donne du lait* » : *Con bò cái cho ta sữa*, đã dám sửa lại rằng : « *Nhờ bò cái chúng ta có sữa* ». Giáo-sư khen là gọn, lại còn nhấn mạnh ở dấu ngã trên chữ sữa, đối với tác-giả Đồng Âm Tự-Vị là « tuyệt bút ».

Vì vậy, khi có thanh-tra, mà nhất là có cô đầm lai nào bén mảng đến, ông đem ra biểu-diễn một cách huê-dạng là gọi lên bảng đen, chỉ những danh-từ Hán-

Việt trong một câu văn...

Rồi đến ngày thi tú-tài, mà « ngoại ngữ » được chọn là Việt-văn, vị giám-khảo số 1 lại là người Pháp tên là Durand. Ông móc trong túi ra hai vật dụng : con dao nhỏ với chiếc kéo, và đặt câu hỏi độc-nhất : Tại sao gọi là *con* dao ? Vì đâu kêu là *cái* kéo ? Thí-sinh gần hai chục mạng rớt lác đác như lá mùa thu vì chính các vị giáo-sư của họ cũng chưa giảng đến, và chưa chắc đã giảng được. Có một học trò trường Taberd bạo miệng đáp rằng : Đó là giống cái và giống đực. Giám-khảo với nụ cười bí-hiếm nhờ dịch dùm chữ « La vache ». Thí-sinh đáp : Con bò cái, thì ông Durand liền nhắc khéo : Chiếu theo định-luật văn-phạm của anh mới nêu ra, thì phải dịch là... *cái* bò.

Vì không biết cầu-cứu với ai khi giáo-sư đều bí, và lại, mình lại nổi tiếng quán quân, nên chịu khó ngồi ghi một loạt tên vật và tên thú thì tìm được giải pháp ngay. Và tiếng tăm mới giữ được trọn vẹn vì khỏi bị rớt Việt-văn với người Pháp.

Có một số vốn liếng về văn-hóa kém cỏi đến mức độ ấy, cho nên sự gặp gỡ của tôi với miền Bắc là một chuỗi dài khám phá gần như liên-miền bất tận. Có lẽ phải vài pho sách mới kể hết được từ địa-hạt văn-chương đến phong cảnh lịch-sử hay bạn bè. Vì chưa có xe lửa xuyên Việt, nên còn đi đường thủy, phải trải năm ngày lênh đênh giữa nước với trời. Chỉ trừ có một lần ở xa trông vào hải-cảng Qui-Nhơn, một lần đổ bộ lên bờ Tourane.

Trên tàu không có gì tiêu-khiển, nên gặp sách nào « ngổn » cuốn đó. Duyên thiên run-rủi, quyển đầu tiên là Quốc Văn Trích Diễm. Thật là một sự khám phá ly kỳ ghê gớm và rùng rợn : những câu văn của Phan-kế-Bính tả Hồ Tây một đêm trung thu, nếu đem so về nghệ-thuật và trí tưởng tượng thì còn thua xa, thật xa Chateaubriand, mà tại sao lại có một sức truyền cảm mạnh mẽ không tưởng-tượng được, vào lòng một thanh-niên Tây học như chúng tôi ?

Kế đến là Đông Châu Liệt Quốc, rồi Thủy Hử. Tôi đã cập bến Hải-Phòng với một sự say sưa không thể tả. Và một lòng mở rộng để chờ đón. Và thực-tế không lúc nào phụ bạc cả.

Ở hải-cảng, gặp nghệ-thuật của ả đào ; trên đường lên Hà-Nội, bị lôi cuốn bởi bài « *Trương Chi* » của Lãng-Nhân in ngay trang đầu tờ Đông Tây.

Tọc mạch bị khêu lên cực-độ, vì vậy mới tìm gặp tay thợ đã tượng-hình cho Đông Tây, tức là Đỗ-Văn. Mà quen với Đỗ-Văn tức là đến chỗ đào-tạo ra bao nhiêu sách đẹp, là nhà in Trung-Bắc. Quyển « *Thơ Mới* » đầu tiên của làng văn dưới tên

Thế-Lữ xuất đầu lộ diện tại đây. Quen với Đỗ-Văn là bị lôi cuốn vào một thú chơi vô cùng tốn kém là « *thú chơi sách quý* ». Nó đòi hỏi hơn một nhơn tình vì đã khổ vì nạn mất tiền lại phải tốn công học cách sờ tay mà đoán ra tên giấy, nhìn qua mà biết ngay kiểu chữ. Như các cựu sinh-viên của trường Estienne, Đỗ-Văn mỗi năm được cung cấp quyển sách do sinh-viên sắp ra trường thực hiện với loại giấy mới nhất, với loại chữ vừa chường mặt, với máy in tối-tân mới cắt chỉ. Cuốn sách ấy làm cho những bạn của Đỗ-Văn thêm-thuồng muốn khóc, mà hể thêm là tốn của trọn một đời.

Đến thăm Đỗ-Văn thì thường hay gặp Đái-đức-Tuấn, một nhà thơ quyết tìm người xuất-bản lý-tưởng : một nhơn vật chịu bỏ tiền in vài chục quyển sách quý để đem đốt cho người dưới cửu-tuyền thưởng-thức. Tại sao nàng Quỳnh-Như thực-hiện một cách tự-nhiên điều ấy được khi lần đầu tiên gặp gỡ Phạm-Thái, còn ta, một chân thi-sĩ đã từng « *Đầy Vơi* » với thể sự mà lại không sao đạt được ý muốn giản-dị như thể đó, phải chăng vì cõi đời chứa toàn bọn ô trọc chẳng ? Buồn đời, Tuấn đã bỏ nàng Thơ mà đi chơi với « *Cọp* » trước khi leo lên chót núi, tham thiền để nghiền ngẫm về « *Đạo* ».

Chơi với Đỗ-Văn, đến nhà in Trung-Bắc, thì ban ngày gặp chủ nhơn Nguyễn-văn-Vĩnh và gặp anh Nguyễn-doãn-Vượng, nhưng đến tối thì lại quen với các nhà văn muốn cho đứa con tinh-thần của mình mặc áo đẹp : nào là nụ cười duyên dáng của Khái-Hưng, nét trầm-tư của Nhất-Linh...

Nhà Đỗ-Văn là nơi luôn luôn có mặt P. Favre, vị « *pháp hoa hòa-thượng* », người làm mỗi bài thơ chỉ hai câu, nhờ cụ Bùi-Kỷ dịch ra Hán văn lại do Đỗ-Văn in trên các tờ giấy riêng biệt, rồi đem niêm phong lại vào trong chiếc hộp, do Ngym thực-hiện... Mong ấy chưa bao giờ thành, mặc dầu hình bóng của nó chưa bao giờ phai lợt trong trí óc chúng tôi.

Nhà Đỗ-Văn còn có Lãng-Nhân. Hình ảnh quen thuộc và xưa nhứt về Lãng-Nhân, là trong lúc toàn-thể đương góp ý-kiến về nắp hộp, với màu đỏ tươi, nét vẽ vàng nổi bật dưới lớp sơn mài, thì một người đang lui cui, vội vàng thay đổi y-phục, để về Nam-Định cho kịp chuyến tàu chót.

Giữa Lãng-Nhân và chúng tôi có một sợi dây liên-lạc vô hình mà bền bỉ, chưa gì làm đứt đoạn được, đã kéo dài gần bốn mươi năm. Chỉ có ngọn bút người khác mới tả được niềm thanh-khí ấy.

Giữa hai người đó có một thứ keo sơn gì lạ lạ. Xa nhau, thơ từ rất ít, mỗi năm

chỉ vài tờ bay từ Nam-Định tới Mỹ-Tho, hoặc đi ngược trở lại. Gặp nhau, vài ba câu về thân thể, rồi thôi. Đây có lẽ là bí-quyết của niềm giao kết ấy : họ không thấy bề ngoài : y-phục tùy hồi có thể sang hèn, cũ mới, thay đổi, nhưng riêng với họ thì không còn có nghĩa... Họ toàn bàn về tư-tưởng, văn-chương, rồi tiếp theo một lời mời, họ ghé vào quán cóc bên đường cũng được, leo lên cao-lâu cũng xong... Quan-trọng trong sự gặp gỡ là... cái nhìn. Chỉ ngó phớt qua đã biết sự biến đổi trong lòng của bạn. Trên giường bệnh, một người trong hai đang tranh-đấu với tử thần, kẻ nọ bước vào, cũng chỉ nhìn nhưng lần này lâu hơn. Trong tia mắt của người nằm tỏ ra tất cả cái sâu của nhân thể, trong khóe mắt của kẻ ngồi cạnh có một chút gì rưng-rưng. Chỉ thế thôi !

Có thể thôi ư ?

Còn nhiều gặp gỡ với núi sông từ chùa Trầm, đến cảnh Non-Nước, từ Địch-Lộng đến hang chùa Thầy, từ hồ Ba-Bể tới vịnh Hạ-Long với các dấu-tích của lịch-sử...

3) ĐẶNG-TRỌNG-DUYỆT

Xin nói ngay Duyệt và kẻ viết là bạn « nổi khổ ». Có một hồi kẻ viết giúp việc cho Công-ty Sovisel, đồn-điền muối Cà-Ná cách Phanrang 5 cây số và cách Nha-Trang như Saigon-Vũng-Tàu.

Vì nhiều tuổi kẻ viết rất tiếc không ở lâu tại Cà-Ná được, để cộng sự với mấy bạn trẻ : Kỹ-sư Minh ; Đốc-công Lý và chuyên-viên Tài (người Nhật nhập-tịch Việt-Nam) là những thanh-niên mà người nhiều tuổi nhất chỉ bằng nửa tuổi kẻ viết. Chúng tôi quý mến nhau như anh em đến mức tôi quên cả tuổi già, tưởng mình còn trẻ mãi...

Mỗi khi tàu cập bến lấy muối lại một lần bận rộn và tôi lại có dịp ra Nha-Trang giao-dịch với Ngân-hàng, nhà Đoan... Bạn Tài người Nhật thường lái xe cùng đi mỗi khi cần...

*

Chính trong dịp này, tôi đến ở nhà Duyệt tại Nha-Trang, Duyệt có nói với tôi một câu làm tôi rất cảm-động :

« Tôi hiện là một công-chức hạng bét, anh là chỗ bạn đầu tiên ra thăm ở nơi xa này, chúng ta lúc nào cũng có nhau từ Paris, Hà-Nội, Saigon rồi Nha-Trang ngày nay... Tôi chỉ tiếc một điều : già rồi và túng thiếu, trong những năm làm ăn phát đạt nhất của đời tôi, thì khi đó lại vắng anh : anh còn ở Bưng ».

Đặng-trọng-Duyệt hiện làm quản-lý Viện Pasteur Nha-Trang, thân thể mập mạp, chiếm gần hết gian phòng. Trước hồi di-cư 1954, anh là chủ hãng máy bay Autrex ở Nam-Định. Anh còn là dân-biểu tỉnh này. Ngoài Bắc mùa đông lạnh gần như bên Pháp, anh luôn luôn bận đồ lớn, may ở hiệu Larsen mắc nhất Paris.

Trong năm 1952, anh đưa con gái nhỏ sang Pháp học, anh đã có dịp thăm Paris lần thứ ba. Anh có óc làm lớn, nay anh trở thành công-chức gần tuổi về hưu : voi đã kéo cày.

Duyệt thích ăn xài lớn, có nết nói rất to như quát người ta, đôi khi làm mất lòng những người mới biết. Duyệt trực tính, ngay thẳng, chịu đựng bạn bè, nhưng ngực anh to, phổi anh tốt nên anh nói như tenor hát chứ có gì đâu. Điều hiếm thấy là anh không biết nịnh đầm như phần đông các bạn đi Tây về, có lẽ bởi anh quá trực tính.

Cái tính thích ăn xài lớn, làm lớn của anh, đưa anh đến chỗ hể cái gì mà anh dính vào đều phải vĩ-đại. Kẻ viết xin kể một huyền-thoại :

Trước đệ nhất thế-chiến 1914-1918, khi còn có sự liên-lạc ngoại-giao giữa Pháp và Đức, một hôm vị đại-sứ Pháp đến thăm ngoại-giao thái-tử Đức (Kronprinz) bị sổ mũi, cảm nhẹ. Vị đại-sứ Pháp có tiếng là nhà ngoại-giao đại tài, hồi đó mỗi bang giao Pháp Đức đang gặp khó-khăn, cần cải-thiện, nên khi gặp thái-tử ông đại-sứ với giọng êm-đềm vấn an theo nghi lễ ngoại-giao, nói : Tôi rất sung sướng được thấy thái-tử cảm nhẹ và sẽ chóng bình-phục.

Thái-tử bỗng nghiêm mặt nhìn thẳng vào đại-sứ Pháp và to tiếng : « *Xin lỗi ngài đại-sứ tôi không có thể cảm xoàng được, tôi cảm lớn !* » Thì ra Kronprinz không thích chữ xoàng, bị cảm cũng phải cảm vĩ-đại.

Hồi Duyệt còn trẻ, có một tương-lai chứa-chan hy-vọng : học xong để làm quan, lấy vợ giàu, như trăm nghìn sinh-viên du học khác đã đi trước anh. Anh đã theo học lớp toán-pháp chuyên-môn để thi vào trường Bách-khoa ở Pháp. Mới đầu anh chỉ ước mong được vào học trường này với mộng-tưởng mỗi chủ nhật ra điếu phố với bộ áo đồng phục như con các nhà trường-giả Pháp. Nhưng rồi bất thần anh gạt bỏ hết ý-nghĩ đó, thôi học lớp toán-pháp chuyên-môn và xin nhập học ở Đại-học Sorbonne, theo môn xã-hội học với giáo sư Charles Bouglé và môn thần-kinh tâm lý với giáo-sư Georges Dumas.

Anh Duyệt còn kể cho tôi nghe chuyện anh bỏ nhà, xuống Hải-Phòng làm bồi tàu đi Pháp với nhóm đồng-chí. Nhưng song thân anh đi tìm bắt về, rồi xin giấy má hợp-pháp và mua vé tàu cho anh đi du học với sự hứa hẹn là phải cố học-hành để khi trở về nhà sẽ thành một công-chức nhà nước. Khi đến Paris, anh bắt đầu lưu-trú ở lycée Henri IV.

Một hôm anh thú với tôi anh đã đọc một đoạn trong bài diễn thuyết của cố Tổng-Thống Mỹ Hoover : « *...chỗ nào thấy chiếu nhiều phim Mỹ là đồng-bào thấy dầu lửa, hàng Mỹ tràn ngập...* » Rồi anh bắt đầu nghĩ về ảnh-hưởng của các phim chiếu bóng. Anh lại thấy Hitler lên nắm chính-quyền ở Đức-quốc, quốc-gia hóa ngay kỹ-nghệ sản phim để làm lợi-khí tuyên-truyền. Anh bắt đầu mua các báo như La Revue du Cinéma, Pour Vous, Cinémonde, Cinérevue... để khảo-cứu. Những ngày nghỉ học, từ sáng đến chiều anh đến các rạp thường-trực xem ôn lại tất cả các phim cũ của các tài-tử nổi danh như Rudolph Valentino, Ramon Novaro, Adolphe Menjou, Emil Janning, Charlie Chaplin, Greta Garbo, Marie Picford,

Marlène Dietrich, Anna May Wong, để phân-tích nghệ-thuật đóng trò và nghệ-thuật dàn cảnh của những danh tài bấy giờ như Griffith, Ernest Lubisch. Anh bắt đầu tìm thấy đường đi.

Anh còn có ý nghĩ giống tôi : Mỗi người nên tự cải-cách, bỏ hết mặc-cảm, tập luyện tinh-thần bình đẳng quốc-tế theo gương người Nhật-Bản. Anh nghĩ rằng chiếu bóng là lợi-khí tuyên-truyền sắc bén nhất, có đủ mãnh-lực để quảng-cáo, giới-thiệu đất nước Việt-Nam cho thế-giới biết đến : ngay lúc bấy giờ anh đã nghĩ đến quay những phim ngắn về những thắng cảnh, những phong-tục cổ-kính.

Anh đã chịu khó lẫn lộn để vào hãng Paramount (Join-ville Le Pont), Pathé Nathan. Chính anh đã đưa cô Hoàng-thị-Thế, con gái Đề Thám đi đóng phim « *La Lettre* » cho hãng Paramount. Ý anh muốn sản-xuất những cuốn phim có giá-trị thực sự, không lố-lãng. Nhưng thời-thế, hoàn-cảnh đã không cho anh đạt được ước-vọng.

Tuy không đạt được ước-vọng, nhưng Duyệt cũng đã góp công đầu xây-dựng nền điện ảnh và ca-kịch nước nhà và nền báo chí loại sân-khấu và ciné từ 40 năm trước đây trong hoàn-cảnh khó-khăn, eo hẹp mà ngày nay coi như quá dễ-dàng, nên quên mất người góp công đầu.

Đỗ-Văn và Đặng-trọng-Duyệt còn dự-định ngay từ hồi đó : Tổ-chức hệ-thống viễn-tự (VN Press ngày nay) ; Tổ-chức Journal Lumineux (ở chợ Bến-Thành ngày nay).

Trong chương-trình Đỗ-văn-Duyệt, được sự chấp nhận của Nguyễn-văn-Vĩnh.

4) B.S. PHẠM-VĂN-PHÁN

Khi còn theo học trường Thuộc Hà-Nội, anh là cảm-tình viên của nhóm Dân Mới, do đó chúng tôi nhắc đến anh trong hồi-ký này. Anh xuất thân ở trường trung-học Albert Sarraut như Đặng-phục-Thông. Anh đỗ tú-tài Triết, bởi anh theo học ban La Hi, còn Thông theo Toán. Sau đó anh làm tham-biện tại thư-viện Hà-Nội, rồi bỏ liền để theo học Y-khoa, trở thành bác-sĩ Phạm-văn-Phán.

Trong trường đời, anh luôn luôn gặp may mắn, học thì năm nào cũng lãnh phần thưởng nhất nhì, và hể thi là đỗ, đỗ cao ngay, không vấp vấp bao giờ, đó là nhờ về khiếu thông-minh đặc-biệt của anh. Nếu nói theo số tử-vi, thì anh nhờ nhiều về cung phúc-đức của gia-đình. Hiện nay anh ở Saigon, mở bệnh-viện riêng ở đường Đồng-Khánh, Chợ-Lớn.

Mấy năm trước, anh còn là bác-sĩ của bệnh-viện Đô-Thành, nay anh có đủ thời giờ để điều-dưỡng bệnh-nhân, càng ngày càng đông đến năm tại bệnh-viện của anh. Bệnh-nhân của anh phần đông là đồng-bào bình dân, trung lưu. Anh là bác-sĩ có tài, có tiếng. Trong số bệnh-nhân tin cậy anh, có cả đồng-bào Hoa-kiều thuộc giới thượng lưu. Dù bận rộn đến đâu anh cũng không bỏ quên bệnh-nhân nghèo, anh thực tình giúp-đỡ họ, chữa bệnh không lấy tiền và cho thuốc mọi người kể cả những ai chưa quen mà cần đến sự giúp đỡ của anh. Trong những ngày lộn xộn về dịp Tết Mậu-Thân, bệnh-viện anh không đóng cửa ngày nào, trái lại còn trở thành trạm tản-cư, cứu-thương.

Anh Phán cởi mở, vui-tính, rộng rãi, thành thật hòa mình với đại-chúng, rất dễ-dàng tự nhiên. Chính vì những điều ấy, anh thành công mỹ-mãn trong nghề nghiệp của anh. Riêng đối với bạn bè thân, anh trước sau như một, từ bao giờ vẫn là người bạn tốt dù ai thay đổi tính nết với anh, anh vẫn giữ nguyên vẹn tâm tính. Trong khi trò chuyện cùng anh, kẻ viết nhận thấy anh là người có tư-tưởng sâu rộng, hòa đồng : của Thiên-Chúa giáo và Phật-giáo, Khổng-giáo và lý-thuyết công bằng xã-hội, thuyết nhân ái, nhân bản...

Ngoài công việc nghề nghiệp, anh còn dành thời giờ đọc sách Việt, Hán, làm thơ, thẩm mỹ, chơi cảnh, chơi chim, nuôi súc-vật. Anh làm chủ ngựa đua và làm tuyệt-phích đúng nghĩa của nó. Anh chơi bài lá rất cao, nhất là xì-phé, poker, cũng vẫn cái may-mắn, cái tính nhẹ-nhàng, dễ dãi : anh chơi lấy vui mà lại hay được. Khi còn ở Hà-Nội, trong một canh xì, bạn Phán đã bảo kẻ viết : Anh đánh rất cao,

thường được suốt canh bạc, nhưng lại thua sạch cú cuối cùng. Anh có hiểu tại sao không ? Anh chơi ác đấy, nghĩ đến sát phạt to, bởi tính kiêu-hãnh nên Trời không cho anh được. Anh đánh bao nhiêu, càng thua đậm bấy nhiêu, thua hết lạng, phải bỏ cuộc, bơ phờ ra về.

Câu nói của bạn Phán nghiệm thấy đúng, khi kẻ viết còn ham đánh bạc tại Hà-Nội. Từ ngày di-cư, kẻ viết chưa đánh xì lần nào, bởi nay thì tràng kỳ cạn lạng. Bạn Phán đã cho kẻ viết một bài học.

*

Nếu nói về bác-sĩ Phán khi mới nhập nghề, còn độc thân, có lẽ « chị em ta » ngày nay nên dựng tượng đồng bia đá nhớ ơn người ân nhân, người tri-kỷ, ông thầy thuốc thân mật, gần nhất, tận tụy nhất của giới người đẹp giang hồ. Từ hồi bác-sĩ Phán còn là sinh-viên trường Thuốc Hà-Nội thực tập tại nhà lục-xì Hà-Nội rồi được bổ-nhiệm giám-đốc bệnh-viện này, đến khi đỗ xong bác-sĩ vẫn chưa vợ. Phải chăng đó cũng là một món nợ, có vay, có trả !

Trong bao nhiêu năm, từ thời Pháp, Nhật, cho đến ngày di-cư vào Nam, không một người đẹp giang hồ nào không biết tên anh, không lui tới bệnh-viện riêng của anh tại bờ hồ Hoàn-Kiểm. Các cô xuất nhập nơi đây tự-do, để bác-sĩ thăm bệnh, nghe bệnh tại phòng mạch. Thôi thì đứng tuổi có, trẻ măng có, nghèo, giàu, hèn, sang, xấu, đẹp có đủ. Bác-sĩ Phán không nề hà chi hết, không phân biệt, cứu giúp tất cả mọi cô. Cô nào nhờ đến, là có bác-sĩ Phán liền, với nụ cười duyên dáng, với tấm lòng nhân đạo, với trách-nhiệm cao quý của nghề-nghiệp theo đúng lời tuyên-thệ của một bác-sĩ Y-khoa khi trình luận án.

Bác-sĩ Phán còn là một cây bút bay bướm, anh mở chiến-dịch trên báo « *Nhân-Loại* » của Đặng-trọng-Duyệt, công khai bênh vực gái giang hồ, chống cái xã-hội bất công, giả dối, đã không nâng đỡ người sa ngã, lại còn tàn-nhẫn dìm thêm họ xuống sinh lầy.

Trong khi anh còn trẻ, độc thân, anh thường cao hứng ngâm hai văng thơ của Tchya :

*« Yêu ả giang hồ, yêu chính đáng
Mến người khuê các, mến vu vơ... »*

*

Giám-đốc nhà lục-xì mà còn viết báo bênh-vực gái giang hồ, tất nhiên bác-sĩ

Phán đã nhận thức vấn-đề rõ hơn ai hết. Bác-sĩ Phán kể cho nghe câu chuyện sau đây : Một bạn cùng học tại trường Sarraut, một hôm đến gặp bác-sĩ tại nhà lục-xì :

« Thưa quan, con đến xin quan cho vợ con về, vì bị nhân-viên kiểm tục bắt lầm trong khi vợ con đang đi gần nhà ga, đón người bà con về chuyển tàu đêm. Con nói họ bắt lầm vì nghi vợ con rước khách, bởi khách-sạn Đồng-Lợi cách đây vài trăm thước. Họ có thể không lầm vì vợ con trước quả là gái làng chơi, có hình trong hồ-sơ kiểm tục ; nhưng họ chưa rõ điểm quan-trọng này : gái giang hồ cầm giấy khi hoàn lương phải được coi như các phụ-nữ khác, nếu không thì tủi-nhục. Thưa bác-sĩ, người ta thường nói : Lấy dĩ về làm vợ, chứ không ai lấy vợ để làm dĩ. Trường hợp của con như thế, kính xin bác-sĩ cho vợ con về, chúng con yêu nhau thực ! »

Bác-sĩ ra lệnh tức khắc cho về liền, nhưng khi xuống phòng giam để thả người thiếu-phụ thì thấy một người đàn bà nằm bất tỉnh trên vũng máu, có để lại một bức thư vẫn tắt : Cáo biệt chồng, cáo biệt gia-đình, oán trách xã-hội đã hẹp hòi không tha thứ cho người đã hoàn lương mà không được đối-đãi như người lương-thiện.

May quá, vừa đúng lúc, bác-sĩ Phán đã cứu thiếu-phụ thoát-chết, thiếu-phụ đã cắt gân cổ tay tự-tử vì sợ chồng hiểu lầm. Khi mọi việc xong xuôi, bác-sĩ Phán rất cảm-động, nói với người bạn đồng học :

« Tôi nhớ anh rồi, sao gọi tôi bằng quan và xưng con, anh là bạn học của tôi, tuy bề ngoài có sự thay đổi nhiều. Anh ăn mặc xuềnh xoàng, ốm yếu, nhưng cái việc của anh vừa làm, tôi rất kính phục, đồng thời tôi kính trọng chị ấy nữa. Đối với anh là một việc giải-quyết rồi, nhưng đối với tôi, nó mở đầu cho cuộc tranh đấu chống xã-hội bất công ! Chính tôi cảm ơn anh và chị đã cho cơ-hội để nêu lên mặt báo Nhân-Loại lập-trường bênh-vực gái giang hồ ».

Vụ trên đã có ảnh-hưởng rất nhiều đến tinh-thần và nghề-nghiệp của bác-sĩ Phán. Tưởng cũng nên nhắc đến một việc nữa :

Năm 1946, tác-chiến bùng nổ tại Hà-Nội. Lúc đó anh là bác-sĩ quân-y của Trung-đoàn bảo-vệ Thủ đô, ăn ở, di chuyển, tác-chiến bám sát Trung-đoàn này, cho đến ngày Trung-đoàn Thủ-đô rút vào bí-mật, cải trang để thoát ra ngoài thành-phố, nên bác-sĩ Phán mất liên-lạc, mới ở lại nội thành.

Hồi đó, có người đặt câu hỏi : một bác-sĩ của một Trung-đoàn Việt-Minh như

Phán, sao có thể ở lại được nội thành trong khi Trung-đoàn cấp tốc rút khỏi Hà-Nội. Sự thật như thế này : Trung-đoàn bảo-vệ Thủ-đô có nhiệm-vụ chính, tác-chiến chống quân đội Pháp cho xe tăng đi chiếm từng phố một. Trung-tâm thành-phố Hà-Nội, khu Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Buồm là nơi Trung-đoàn này đặt bộ tổng tham-mưu lưu-động, nhà nọ được đục tường xuyên sang nhà kia để dễ bề di chuyển, lấy đồ đạc ném ra đường làm chướng ngại vật chống xe tăng. Bởi Trung-đoàn còn mang tên Bảo-vệ Thủ-đô, nên có khía cạnh chính-trị đối với số người Hoa-kiều và Ấn-Độ, vậy phải che chở họ, phần đông ngụ tại những phố này.

Lệnh rút lui cấp tốc, tuyệt đối bí-mật, đến phút chót mới ban hành. Trước đó, Trung-đoàn được lệnh cố thủ, chờ quân tiếp-viện. Do đó, từ ngày hôm trước đến tối hôm sau, chính bộ tổng tham-mưu đã cử bác-sĩ Phán mang băng hồng thập tự leo dây vào phòng một bà người Ấn-Độ ở phố Hàng Đào đang đau đẻ, trong khi trời mưa tầm tã, tiếng súng nổ chen lẫn tiếng sấm sét, tiếng kêu la của sản-phụ làm cho tất cả hàng xóm mũi lòng, chạy đến giúp bác-sĩ. Dược-sư Luyện hiện là chủ hiệu thuốc ở Saigon đã chứng kiến vụ này vì nhà ở kế bên. Sau khi đã cứu được mẹ con bà người Ấn, bác-sĩ lại leo dây ra đi, hôm sau lại leo vào lần nữa để thăm bệnh-nhân.

Vụ đỡ đẻ bà Tàu ở đền Hội Quán còn khó-khăn gấp bội : đưa bé ra một cánh tay trước, bà mẹ gần tắt thở. Bác-sĩ Phán phải xoay lại bào-thai, từ sáng đến tối mới cứu thoát vụ nguy-hiểm này. Lúc đó một số nhân-vật Việt-Minh đều chứng-kiến từ đầu đến cuối, những người vì thành-kiến chính-trị, không ưa bác-sĩ Phán, cũng phải kính nể sự tận tâm của bác-sĩ.

Mấy năm sau khi Bảo-Đại về nước, Nguyễn-Đệ mời bác-sĩ Phán lên Đà-Lạt, rồi lại một lần nữa, một nhân-vật cao cấp Việt-Minh cho một phụ nữ mang 10 lạng vàng vào Hà-Nội biếu bác-sĩ Phán, và mời bác-sĩ ra khu. Xuyên qua những việc trên, ta thấy bác-sĩ Phán đã từ chối danh-vọng, vàng bạc, và lúc nào cũng sẵn sàng hy-sinh cho nghề-nghiep.

*

Trong những ngày vừa qua, một bệnh-nhân Hoa-kiều ngoài 60 tuổi từ Đài-Loan qua Việt-Nam, đến chữa bệnh tại bệnh-viện bác-sĩ Phán. Bác-sĩ Phán đã chữa khỏi, nên trước khi về nước, bệnh-nhân đã tặng bác-sĩ đôi câu đối :

*« Tinh-thần đão xứ văn-chương lão
Học-vấn bảo thời chí-khí cao ».*

Kẻ viết không bàn đến câu đối chữ Hán này, nhưng được chứng-kiến bác-sĩ Phán trả lời bệnh-nhân :

« Rất hân-hạnh nhận đôi câu đối kỷ-niệm giữa bệnh-nhân và người thầy thuốc, còn ý-nghĩa đôi câu đối đó, xin dành lại cho tất cả những ai người Hoa-kiều hay Việt-Nam xứng đáng hơn, tôi tự xét hành nghề đầy đủ bốn-phận cũng đã khó lắm rồi ! »

*

Đời anh là thế, câu chuyện nhân ái của một ông bác-sĩ tài danh, đẹp trai, biết ngâm thơ, biết bấm số tử-vi, biết xem tướng tay, tướng diện, tướng tâm, và còn là thầy thuốc chuyên khoa nội tâm, luôn luôn vui vẻ, yêu người, yêu mình, yêu đời nên được nhiều người đẹp chiều cổ. Hỏi ai trong địa-vị anh cứ thành-thật trả lời, liệu có cưỡng lại được sức mạnh của phái yếu không ? Mà hồi đó dư-luận con nhà lành chê bác-sĩ Phán, chê hay ghét, ghét hay ghen, ai mà hiểu nổi được nội-tâm của người khác.

*

Ngày nay, những ai bảo bác-sĩ thiếu đứng-đắn và cả nạn nhân là bác-sĩ Phán nữa, đều trên dưới 60 tuổi rồi. Mọi người đều có 30 năm qua để nhận định. Và dư-luận cách đây 30 năm đến giờ phút này có còn đứng-đắn hay không ? Xin trả lời : Ai cũng có thể thấy rồi, bác-sĩ Phán đứng-đắn từ trẻ đến già.

5) B.S. HOÀNG-GIA-HỢP

Bác-sĩ Hoàng-gia-Hợp cùng làng, cùng họ với Hoàng-tích-Chu và chính anh khi còn là sinh-viên trường Thuộc Hà-Nội đã tận-tình săn-sóc Chu trong những ngày cuối cùng của Chu.

Anh đã hoạt-động trong ban kịch của nhóm sinh-viên trường thuốc. Anh xuất thân ở trường Albert Sarraut, và trường Đại-học Y-Khoa Hà-Nội.

Từ khi di-cư vào Nam, anh đã lãnh trách-nhiệm giám-đốc bệnh-viện Hùng-Vương, đồng-ly văn-phòng Bộ Y-Tế. Anh có phòng mạch riêng tại đường Lê-văn-Duyệt.

Ngoài con người khoa-học, anh còn là con người rất hoạt-bát, lịch-thiệp. Cái khoa « ngôn-ngữ » của anh mới thực đặc-biệt, tài... tình !

Có thể cho rằng cái « khoa ăn nói » và bản tính của anh còn mang thêm nhiều ảnh-hưởng miền Nam nước Pháp là nơi anh du học, xứ sở của Marius, César, Topaze, Fanny, nhân-vật trong những vở kịch của tác-giả Marcel Pagnol cũng người Marseillais kể cả xứ sở của nhân vật tiểu-thuyết « *Tartarin de Tarascon* »... xứ sở của những người vui tính, nhẹ tính, thích « đại ngôn » một chút cho vui chuyện...

*

Kể viết còn nhớ sau khi rời Marseille, anh lên Paris chơi trước khi về nước. Một buổi tối bác-sĩ Hoàng-thụy-Ba và Chu-Mậu được bác-sĩ Hợp mời đi chơi tại một hộp đêm đắt giá nhất : « Palermo » ở Montmartre. Bác-sĩ Hợp cao hứng vừa đổ xong, vừa mới nhận được tiền bên nhà gửi sang, anh xài lớn, mời đầm đẹp đến ngồi cùng bàn, cho mở luôn 2, 3 chai Champagne, anh phô trương cái tài ăn nói với người đẹp, các cô rất ưa nghe cái giọng nói như hát của anh, của người miền Nam nước Pháp.

Đêm hôm đó vui, thật là vui ! Nhưng đến khi trả tiền thì nhà hàng và các cô đầm đẹp chém cũng thật là nặng.

Anh thích đại ngôn cho vui, anh thích xài lớn cho sướng, thì đó cũng là một cơ-hội vui, sướng trước khi từ giã Paris về nước... Chính tối hôm đó Chu-Mậu cũng quá say, thách đánh quyền Anh với Carpentier, nhà vô địch quyền Anh Pháp hồi đó chỉ cười... Bác-sĩ Ba phải thuê taxi đưa Mậu về phòng...

*

Còn nết đại ngôn cho vui của bác-sĩ Hợp lại được biểu-lộ lần nữa trong câu chuyện này :

Trên đường Hà-Nội, Hải-Phòng, Đồ-Sơn xe hơi của bác-sĩ Hợp bị lật xuống ruộng, bác-sĩ bị thương ở đầu, ở mặt, rách cả môi, gãy bốn cái răng, phải khâu lại... Bạn bè vào phòng bệnh-viện thăm nạn-nhân, mặt mũi đều băng bó chỉ hở có cái miệng... Khi bạn bè đứng đầy phòng, bác-sĩ Hợp vừa tỉnh dậy sau nạn thập tử nhất sinh, cầm ngay bút viết vào giấy vì không nói được, nói liền : « *Tôi bẻ lái tài thì mới thế này, chứ tài-xế lái hôm đó thì chết rồi !* »

Mới đây chúng tôi có lại thăm anh. Anh mừng rỡ, giữ chúng tôi ở lại rất lâu để nói chuyện vui... Anh kể lại trong thời-gian giữ nhiệm-vụ đồng-ly văn-phòng Bộ Y-Tế, anh có dịp đi hội-nghị tại nhiều nước Âu Mỹ, Nhật, Đài-Loan, v.v... thu thập nhiều nhận xét hữu ích về phương-diện y-tế, xã-hội, văn-hóa nước ngoài... Anh có qua Paris thăm ba người con của anh hiện đã lập gia-đình, làm ăn bên đó : Chúng tôi được xem nhiều hình ảnh, đẹp nhất là bức hình bác-sĩ Hợp chụp chung với con trai kỹ-sư, con dâu người Pháp và đàn cháu hiền hậu.

*

Anh nói tiếp : công việc của một vị đồng-ly là công việc nặng-nề, bao quát, nhưng tôi không quan tâm nhiều về nhiệm-vụ này bằng thời-gian anh được giao phó công việc thiết-lập Viện bảo-sanh Hùng-Vương tại Chợ-Lớn năm 1958.

Viện này sau 11 năm hoạt-động đã có đủ dụng-cụ tối-tân để trị-bệnh, bảo-sanh cho sản-phụ, đồng thời là một trung-tâm huấn-luyện các sinh-viên Y-khoa. Trước anh là nhân-viên giảng huấn về giải-phẫu và sản khoa tại trường Y-khoa Hà-Nội, và từ hồi di-cư, anh sáng-lập và điều-khiển bảo-sanh-viện Hùng-Vương.

*

Có thể nói rằng : Khi thiếu thời bác-sĩ Hợp hay « đại ngôn » cho vui cửa vui nhà, vui bạn bè...

Nay anh đã đứng tuổi, có thể tự hào : đã không « đại ngôn » suông và đã làm « đại sự » ích quốc, lợi dân trong phạm vi nghề-nghiệp của một bác-sĩ.

Anh đã được tặng Y-Tế bội-tinh, ai vô bệnh-viện Hùng-Vương, bước vào cửa chính, nhìn lên tường sẽ thấy bảng đá ghi chữ vàng mang tên người sáng lập bệnh-viện ngày 25-11-1958.

6) ĐÀM-QUANG-THIỆN

Thiện nhiều tuổi hơn Vượng, là bộ óc sáng-tác, mà Vượng là linh-hồn của nhóm. Thiện chỉ-huy đoàn tài-tử sang Hồng-Kông đóng xi-nê, phim Cánh Đồng Ma, do chính anh sáng-tác và đạo diễn. Lần đầu tiên, cách đây 40 năm, Thiện và Vượng dám mó đến loại phim phân tâm, loại phim khó nhất về sáng-tác cũng như về xây-dựng và diễn xuất (Vượng đóng vai chính). Nếu mang cuốn phim đó ra chiếu bây giờ, khán giả sẽ phì cười, cũng như khán giả đã phì cười trước những cảnh đấm đá giật gân của cuốn phim « *Từ Saigon Đến Điện-Biên-Phủ* » (1968).

Tóm lại cuốn phim « *Cánh Đồng Ma* » nên cho vào viện bảo-tàng, mà chỉ nên nhớ : Đàm-quang-Thiện và Nguyễn-doãn-Vượng đã là hai người Việt-Nam đầu tiên dưới bảng A.A.A. (Association des Artistes Associés) xây-dựng ra nó, với một cốt truyện khó nhất trong nghề làm phim phân tâm, rồi đưa một đoàn nghệ-sĩ phần đông là học sinh với một tấm lòng thiết tha, mở ra trang đầu của lịch-sử điện ảnh Việt-Nam.

*

Cá nhân Đàm-quang-Thiện

Hình như trước đây cũng như bây giờ, theo công-thức gia-đình xã-hội thông thường, ai muốn hiểu con người Đàm-quang-Thiện ra sao cũng được, và cũng có thể cho mình là có lý ít hay nhiều. Riêng kẻ viết, không quen Thiện nhiều nên nhận xét như thế này :

Đàm-quang-Thiện, con người thông-minh xuất chúng, có trí nhớ lạ lùng, có thể thuộc lòng một cuốn sách sau khi đọc qua. Thiện bỏ học năm thứ sáu y-khoa, để đi ngoại quốc làm xi-nê. Anh nghiên-cứu truyện Kiều, xuất bản cuốn khảo-luận về Kiều, diễn thuyết về Kiều hàng trăm lần, không lần nào giống lần nào, có thể nói là vô tận.

Nhiều nhà văn đã ví cuộc đời như canh bạc, đỏ, đen, khi thành công, khi thất bại. Có thể vì kẻ viết ít xem sách, nên nhận thấy số văn-sĩ đó đã nêu ra trên chiếu bạc cũng như trên trường đời hai loại con bạc : Được, thua ; Thành công, thất bại.

Kẻ viết thấy thiếu sót loại con bạc thứ ba, loại này mới thật quan-trọng hơn hết, bởi tính-chất thuần-túy của nó : loại đánh bạc để đánh bạc (jouer pour jouer). Được, hòa, thua, bất thành vấn-đề đối với họ. Đánh bạc mà mong được thì sẽ nghĩ

đánh bạc nếu thua ; thế là con bạc có nửa phần. Đánh bạc mà chỉ hòa với thua thì sẽ chán không đánh bạc nữa, thế cũng là con bạc nửa phần. Còn đánh bạc để đánh bạc, được, hòa, thua, thành công, thất bại, bất vấn, đó mới là con bạc thuần-túy, toàn phần.

Bạn Thiện thuộc loại con bạc thứ ba. Văn-nghệ là lẽ sống của bạn : làm văn-nghệ để phụng-sự văn-nghệ, ngoài văn-nghệ không có gì hết ! Kẻ viết theo dõi Thiện ba lần diễn thuyết về Kiều tại : Trúc-Lâm trà thất, đền đức Trần-Hưng-Đạo (lần này có sự hiện-diện của Lãng-Nhân và Chu-Mậu) và lần nữa ở trường Quốc-gia Âm-nhạc. Lần này, kẻ viết nhớ câu kết của Thiện : Nếu ai mang núi kim-cương, bể san hô, rừng ngọc thạch ra đổi lấy một viên ngọc quý Kim Vân Kiều của tôi, tôi cũng không đổi...

Từ đó tôi hiểu thêm Thiện, tuy không quen biết nhau nhiều.

Phạm-Quỳnh đã nói : Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn. Kẻ viết mạo muội nói tiếp : Thiện còn, sẽ còn « khảo-luận » về Kiều.

7) JIM SAO

Những ai hay lui tới các phòng trà tại Saigon, những ai thường đi coi hát « Ban Kịch Kim-Cương » hẳn đã gặp một ông già, có khi đi một mình, có khi đi cùng với một bạn già (kẻ viết), có thể nói là thường xuyên, có mặt tại các nơi đây, đó là bạn Jimmy : tuổi bạn già nhưng người bạn trẻ. Bạn trẻ dai có lẽ bởi bạn biết đánh quyền Anh, bởi bạn nhảy đầm rất bay bướm và mỗi khi bạn biểu-diễn Charleston, đổ ai đoán được tuổi bạn ? Thanh-niên 20 tuổi chưa chắc đã ăn đứt... những pha nhảy, đá theo Jazz. Thêm vào cái tài-hoa đó, bạn vui vẻ trẻ trung, ăn mặc chải chuốt, cử-chỉ lịch thiệp vốn là người Việt gốc Hoa nhưng có biệt tài nói 4 thứ tiếng Việt, Hoa, Pháp, Anh đồng đều như tiếng mẹ đẻ, nói giọng Nam ra Nam, nói Bắc như Bắc. Con người hào hoa phong nhã, con người ăn chơi quốc-tế, bạn Jimmy thuộc lớp cũ « dân cậu » và cũng là bạn ăn chơi của « Hắc công tử » trước kia.

Mỗi lần bạn đến phòng trà, bạn tự đặt cho bạn bốn-phận danh-dự phải tặng hoa cho nữ ca-sĩ tài danh... Khi nào vì một lẽ gì mà bạn không làm tròn bốn-phận tặng hoa ấy, bạn lấy làm khó chịu lắm, thẹn tủi vì hoa ! và tự khiển trách mình đã thiếu sót trong phép lịch-sự tặng hoa đối với người đẹp ca-sĩ mà bạn thường ca-tụng hằng ngày, bạn say mê ca, vũ, nhạc... bạn có tâm-hồn nghệ sĩ... Phần đông các cô ca-sĩ là học trò Anh-ngữ của bạn, các cô thường gọi bạn là « Ba ». Bạn hành nghề giáo-sư Anh-văn, Pháp-văn từ Hà-Nội đến Saigon, từ bao nhiêu năm rồi và trước đây trên 40 năm khi Charlot qua thăm Việt-Nam bạn đã chụp chung với ông vua hề thế-giới nhiều hình ảnh hiện treo trên tường nhà bạn.

Kẻ viết còn nhớ như ngày hôm qua, cái ngày đón gặp cô Kim-Cương ra về sau khi tan hát, cô Kim-Cương khi trông thấy hai ông già, liền nói :

« Cháu sẫm tuồng trên sân khấu liên tiếp 2, 3 tối không thấm mệt chi hết nhưng cháu cảm thấy mệt... cho hai bác khi cháu nhìn xuống hàng ghế đầu thấy hai bác ngồi coi hát từ đầu đến cuối, nhọc nhằn liên tiếp cả mấy suất của chương trình. Cháu cảm-mến hai bác đã dành tấm thịnh-tình vô cùng quý báu ấy cho cháu, cho đời nghệ-sĩ của cháu ».

Cô Kim Cương không mệt vì diễn kịch 3 tối liền mà lại mệt thay cho hai ông già, đã phải thức khuya, phải chịu khó theo dõi để thưởng-thức nghệ-thuật của cô, quả cô xứng đáng là kỳ nữ, cháu cô Năm Phỉ.

Trong Chợ-Lớn có đường mang tên B.S. Chí Ông thầy Lafont yêu bạn Điệp và

kẻ viết lằm, nên nhắc đến ông Lafont, bạn Điệp nhớ ngay kẻ viết... kẻ viết chạm đúng vào ký ức của bạn Điệp.

Vài nét về bạn Jimmy của ngày nay đã được kể trên : bạn họ Bành tên Hiền-Tú, tiếng Tàu đọc là Phang Gin Sao. Cụ thân sinh bạn là người Trung-Hoa, thân mẫu là người Việt, em gái cụ Nguyễn-năng-Quốc, nguyên tổng-đốc Thái-Bình, Bắc-Việt. Anh ruột của Jimmy là B.S. Phang Missao.

Sau khi ở Pháp về năm 1930, bạn lập nghiệp buôn bán và lấy vợ ở Hà-Nội.

Anh thường đọc sách ở trường Bác-cổ Hà-Nội nên được cụ Tố nhận là môn-đệ và được Hội Trí-Tri mời giữ chức tổng thư-ký.

Hồi đó anh là phát-ngôn-viên và thông-dịch-viên của nhóm Dân Mới.

Đã đứng vào hàng triệu-phú trong giới buôn bán Hoa-kiều nhưng khi quân Tàu sang tước khí-giới quân-đội Nhật, anh bị bắt đưa sang Long-Châu... Sau đó anh di-cư vào Nam. Anh sống với nghề dạy « Anh-ngữ ».

Jim ngày nay vẫn là một giáo-sư Anh-văn và Pháp-văn già nghề, có thực học, thực tài... Ngoài ra anh vừa được bạn Cường chủ hàng cà-phê Tự-Do mời giúp việc tại « Nhà Du-Lịch » mới mở của bạn Cường.

Vẫn ông già trẻ ấy, vẫn con người quốc-tế ấy, Jimmy ngay phút đầu đã đem hết khả năng và sở-trường giúp bạn Cường trong buổi tiếp tân khai trương « Nhà Du Lịch » đường Tự-Do. Ông chủ Cường quả là một thanh-niên đủ tài đủ lực điều-khiển một nhà Du-lịch tối tân và lịch sự nhất Saigon...

Ngày hôm sau VN Press và các báo Anh-ngữ và Pháp-ngữ có đăng bài phỏng-vấn bạn Cường về vấn-đề Du-lịch tại Việt-Nam mà bạn muốn phát-triển mạnh mẽ đón du-khách ngoại-quốc đến Việt-Nam và hướng-dẫn người Việt-Nam xuất ngoại du-lịch càng nhiều bao nhiêu càng hay bấy nhiêu !

8) KỊCH-SĨ BẦY-NHIÊU



Nhắc đến Huỳnh-văn-Nhiêu của ca, kịch hồi tiền-chiến quý bạn mến yêu sân-khẩu những ai theo dõi bước tiến của bộ môn « hát cải-lương Saigon » đều có thể đã nhớ đến rồi...

Bầy-Nhiêu, tài danh số 1 thừa nào của gánh Phước-Cương đóng cặp với minh-tinh Năm-Phỉ, khi đoàn hát Trung du, Bắc du, xuất ngoại... đã nâng cao nghệ-thuật « hát cải-lương » từ 40 năm về trước mà ngày nay được coi là một trong những bộ môn quan-trọng nhất của nền ca, kịch Việt-Nam.

Ngôi sao sáng chói Năm-Phỉ và Bầy-Nhiêu đương nhiên được ghi bảng vàng, trong sổ văn-nghệ-sĩ tiên-phong, đã góp công-đầu, xây-dựng bộ môn này.

*

Sở-dĩ chúng tôi nhắc đến anh Bầy trong hồi-ký này, là bởi như vừa trình bày, việc hai đoàn hát cải-lương qua Pháp là vấn-đề thời-sự của đầu năm 1969.

Năm 1931 Đặng-trọng-Duyệt, trong ban biên tập báo « Đông Tây » do chủ-bút Lãng-Nhân cử đi Pháp đại-diện cho báo này tại Paris, đã có dịp kết thân với Bầy-Nhiêu khi ấy đang trình-diễn tại hội chợ Vincennes. Duyệt đã can-thiệp mạnh-mẽ, đứng-đắn, đòi hỏi một sự đón tiếp, một tổ-chức nơi ăn, chốn ở, xứng đáng đối với đoàn hát « cải-lương Saigon ». Duyệt đã mang lại kết quả cho đoàn hát, riêng về cá-nhân Duyệt, anh bị ban an ninh hội chợ Vincennes ngăn-cản không để anh lai vãng, gập gở đoàn hát trong mấy ngày đầu và khi mọi việc đã dàn xếp xong xuôi, Duyệt lại tự-do gặp gỡ Bầy-Nhiêu hằng ngày.

Lý do thứ hai là Chu-Mậu vốn là bạn « ăn chơi » của Georges Phước khi hai người còn ở Paris, nên khi gánh Phước-Cương ra Bắc trong năm 1932, Chu-Mậu và « Club des XV » đã đứng ra tổ-chức đón tiếp đoàn hát cực kỳ long trọng. Cô Năm-Phỉ được trọng đãi như một nữ hoàng.

Kịch-sĩ Bầy-Nhiều được báo chí Bắc-Hà khen ngợi, Chu-Mậu thân tặng một bộ habit, bộ habit mặc đầu tiên trên sân-khẩu Việt-Nam trong vở « Áo người quân-tử ». Club des XV mời Georges Phước làm hội-viên danh-dự...

Câu chuyện « Nam Bắc » hồi ấy, không ai nói đến và nghĩ đến nữa.

Lý-do thứ ba là kẻ viết cũng ở Paris trong năm 1931, trước đó kẻ viết không được coi « hát cải-lương » bao giờ, chính nhờ đoàn hát qua Pháp mà điệu ca vọng-cổ quyến-rũ lạ thường của một Năm-Phỉ tài sắc song toàn mới để lại cho kẻ viết kỷ-niệm đầu tiên không bao giờ phai nhạt của nghệ-thuật « hát cải-lương ».

Cũng kể từ đó, kẻ viết theo dõi những bước tiến của ca-nhạc V.N., từ cổ nhạc đến tân nhạc cải-cách, từng những điệu hát của miền Bắc, miền Trung, miền Nam đến những điệu mới nhất từ ngoại-quốc đưa vào, có « nhiều » cái hay cái đẹp, chứ không phải là chỉ có « một » cái đẹp, cái hay : yêu ca nhạc, mến nghệ-thuật là mến yêu tất cả những gì hay, những gì đẹp của nghệ-thuật, hai chữ mến yêu, hai chữ nghệ-thuật mang ý-nghĩa rộng lớn bao la, nếu ngừng lại về « một » cái đẹp « một » cái hay của « một » địa-phương nào, ý-nghĩa của bốn chữ « mến yêu ca nhạc » sẽ bị thu hẹp lại, có thể nói là đi ngược với những bước tiến của nghệ-thuật.

Ý-kiến trên là ý nghĩa riêng của kẻ viết khi cảm thấy trái tim rung động trước bản vọng-cổ miền Nam cũng như trước giọng ngâm thơ miền Bắc, giọng hò miền Trung, v.v... tất cả đều gần gũi, thân mật, tất cả là của ta, của nghệ-thuật V.N. rồi vượt ra ngoài khuôn khổ ấy và đi xa hơn nữa « nhiều » cái hay, cái đẹp của ca và nhạc Tây-phương, những « giạt gân » lạ nhất, mới nhất mang nguồn gốc « negro » cũng là nghệ-thuật của chung, của con người, khi con người khắp trên thế-giới mỗi ngày tiến sát gần nhau hơn, để hiểu biết nhau hơn.

*

Trong những ngày đầu tháng 12 năm 1968, Đặng-trọng-Duyệt, Chu-Mậu và kẻ viết đã lại nhà anh Bầy hai lần, mà lần nào cũng chỉ được gặp chị Bầy hiền-hậu, niềm-nở đón tiếp...

Chúng tôi có để lại bức thiếp và địa-chỉ của Chu-Mậu. Sau đó chúng tôi nhận

được thư của anh Bấy mời lại chơi nhà, tại quán cà-phê bên đình Trần-quang-Khải :

*

Saigon, ngày 27-12-1968, Kg Ô. Ch. Mau's thân mến.

Xin phép ông cho tôi gọi bằng anh như hồi thuở nào cho còn tình thân mến nhé... Cách nhau từ 1932, từ khi đoàn P.C. cất gánh về Nam, tôi mang bao nhiêu thâm tình của quý bạn ở Bắc-Hà... tôi mến tiếc... Hà-Nội của ngàn năm văn hiến... Vào 10 giờ sáng ngày 23-12-1968 tôi nhận được bức tin, tôi biết ngay là anh Ch. Mau's... làm sao mà tôi quên được tình bằng hữu thâm giao mà anh đã nhớ tôi cũng như tôi vẫn mến anh, nhứt là cái kỷ niệm hầy còn trong tủ áo, bộ habit của anh đã tặng cho vai Hoàng-triệu-Sinh trong vở « Áo người quân tử »...

Tôi cũng không bao giờ quên anh Đặng-trọng-Duyệt đã tặng tôi một loạt bài trong tờ tuần báo « Chớp Bóng ». Nhưng tiếc thay bao nhiêu tài-liệu từ Paris và cả báo chí Hà-thành đều đã thành đồng tro tàn vì nạn chiến-tranh hồi 1945... Vì mớ tuổi đã chồng chất cho tên kếp hát già ngày đã xế bóng chiều tà, đâu còn phong-độ như thuở nào...

Nhờ ơn trời tôi mạnh mau rồi thế nào tôi cũng đến với hai anh để chúng mình nhắc lại những kỷ niệm quý báu xa xưa cho thỏa lòng hoài vọng...

Kịch-sĩ Bấy-Nhiều <

*

Sau khi nhận được lá thư, Duyệt vì công-vụ phải về Nha-Trang, Chu-Mậu và kẻ viết đến thăm anh Bấy liền. Khi xe tiến đến hè đình Trần-quang-Khải, anh Bấy đã ngồi đợi trước... Lúc đó « suy bụng ta ra bụng người » hẳn anh Bấy hồi-hộp khi trông thấy Chu-Mậu tiến đến anh, hai bạn quen nhau từ trẻ đến già, xa cách nhau gần 40 năm, nay mới lại gặp nhau !

Riêng anh Bấy đối với kẻ viết, tuy không quen thân như Chu-Mậu, nhưng kẻ viết yêu văn-ngệ nên vẫn theo dõi tài-ngệ của toàn thể nghệ-sĩ nam, nữ, mới và cũ tại Saigon, kẻ viết đã có dịp đề cao kếp Bấy-Nhiều và cô Kim-Lan với anh Lầu chủ hãng Mỹ-Vân, khi hãng Mỹ-Vân cho quay cuốn phim « Quan Âm Thị Kính ». Cô Kim-Lan sau cô Năm-Phỉ cũng đã cho kẻ viết một kỷ-niệm hay, đẹp về « ca kịch cải-lương » khi được biết cô lần đầu...

Cô mặc pyjama trong một cảnh của vở « Vợ và tình » một « đào chánh » một

« đào ngây thơ » không thua các minh-tinh của màn bạc Âu, Mỹ, Ý, Nhật và Hồng-kông về tài, sắc mà ngày nay báo chí ngoại quốc thường gọi « Sexy ». Chúng tôi ngồi vào bàn, chuyện trò thân mật, anh Bấy kêu cà-phê, la-de, thuốc lá thết chúng tôi, tất cả rất giản-dị, cởi-mở, thành-thật trong thâm tình...

Anh kể lại chuyến đi Pháp 1931, anh nói đến đâu, chúng tôi nhớ đến đó, bởi chính kẻ viết đã được xem 3 vở tuồng và kịch trình diễn ở Paris :

- Phụng-nghi-đình, Xử án Bàng quý-phi, Tứ đồ tuồng.

- Phụng nghi đình với Điều-Thuyền Năm-Phỉ, Lã-Bố Bấy-Nhiều và Tư-đồ Tám Danh.

- Tứ đồ tuồng (kịch) Bấy-Nhiều vai anh nghiện, cô Năm-Phỉ trong vai vợ, được trình-diễn ở Hôtel de ville...

- Xử án Bàng quý-phi với Bàng phi Năm-Phỉ, Tống Nhơn-tôn Bấy-Nhiều.

Mỗi vở chỉ lấy một cảnh then chốt đem ra trình diễn... Khán-giả Pháp, báo chí Pháp khen ngợi trên một loạt bài liên tiếp mà anh rất tiếc đã thất lạc hết. Chúng tôi cũng tiếc như anh, anh đã đánh mất những tài-liệu quý giá, về đời nghệ-sĩ của anh và trong giờ phút này, trong khung cảnh gập gở giữa ba chúng tôi hôm nay ngoài anh, chỉ có riêng tôi là một nhân chứng đang ngồi trước mặt anh, tại nhà anh, đang nhớ lại cảnh hàng trăm ngàn bông hồng tươi thắm của khán-giả Ba-Lê ném lên sân-khấu khi hạ màn : khi cô Năm-Phỉ và kịch-sĩ Bấy-Nhiều chào khán-giả ngoại-quốc !

Đặc biệt là vở Xử án Bàng quý-phi, tôi còn nhớ rõ như thế này : Năm-Phỉ Bàng phi với giọng ca hấp-dẫn lạ thường, xõa tóc van xin chồng, ông vua trẻ ngừng phê án tử hình do Bấy-Nhiều đóng Tống-nhơn-Tôn rất uy-nghi, đúng điệu. Trong cảnh này có « cái thật của kịch » bởi vở Xử án Bàng quý-phi không hẳn là tuồng mà là ca kịch cải-lương, nên cái thật, tính chất kịch, mà đã làm mũi lòng hầu hết khán-giả, Tây, đầm ngồi xem im thín thít, rút khăn tay ra thấm nước mắt, bởi đã có những bài giải thích trước : một vài cô đầm trẻ đẹp không biết có hiểu rõ cốt truyện không, cũng tỏ ra xúc-động, nức nở khóc... quả thật như vậy, các cô ấy khóc đúng vào phút của đoạn kết khi Năm-Phỉ quỳ khóc dưới gối, liếc mắt buồn thảm nhìn lên, van xin Tống-nhơn-Tôn, tay cầm bút, phút hồi hộp, phút quyết-định sống chết của tội-nhân là vợ và ông vua quan-tòa là chồng đang bị áp-lực của triều-đình phải xử án vợ yêu, ông vua trẻ ngập-ngừng thương tiếc chưa quyết-định được ! và đến khi áp-lực « Chí công vô tư » thắng tình-cảm của con người...

Tổng-nhơn-Tôn hạ bút ký, Bàng phi ngất xỉu, bức màn cũng từ từ hạ xuống trong phút này. Theo sự nhận xét riêng của kẻ viết hồi đó, Bầy-Nhiều đã thành công trong một vai tuồng rất khó-khăn, bởi phải đóng kịch, phải gần « cái thật » như đã nói trên vở ca-kịch cải-lương Xử án Bàng quý phi không hẳn là tuồng (hát bội).

*

Sau buổi gặp gỡ, chúng tôi lại nhận thêm một lá thư nữa của anh Bầy :

« Saigon, 6-1-1969 Anh Chu-Mậu, Dưới mái hiên cái quán cóc nhỏ bé, nắng nóng thế mà hai anh vẫn vui vẻ ngồi đàm-luận. Tôi thật cảm-động vô cùng... Gần một tiếng đồng hồ với sự thông-cảm về sân-khấu cải-lương và kịch, tôi sung-sướng nhờ lời lưu-loát của ông bạn... giải bày về nghệ-thuật, tôi rất hân hạnh được lãnh hội thêm nhiều điểm mà tôi muốn học... nhưng tiếc thay ! tuổi trời chồng lên đầu, thêm tai nặng, mắt lòa... Luật đào thải không dung tha bất cứ một nhân vật nào của ngành nào... mà nhất là những đứa con đáng yêu, đáng mến của sân-khấu, kịch trường... Được hai anh đến với tôi như một giấc mộng dĩ-vãng... gieo vào lòng tôi một nguồn cảm say sưa với lòng yêu mến của đa số bạn thân yêu... »

Bầy-Nhiều ký.

*

Sau bức thư này, Chu-Mậu đi Đà-Lạt và khi về, chúng tôi sẽ đợi Đặng-trọng-Duyệt, và sẽ còn lại thăm anh Bầy người bạn kịch sĩ gương mẫu về tài-nghệ cũng như về hạnh-kiếm đã nêu thành-tích rõ-rệt qua thời-gian... Trong lúc tuổi già anh vẫn trình-diễn trên đài T.V., nhưng vừa đây, anh bị bệnh phải nghỉ ít lâu... Anh chính-thức tuyên-bố giải nghệ từ ngày 18-10-1945 khi anh ở sân-khấu Việt kịch Năm Châu.

*

Xin phép mở rộng vấn-đề, trong khi trò chuyện với anh Bầy, đã được anh Bầy đồng ý và nhắc lại trong lá thư thứ hai, nhận xét của chúng tôi về sân-khấu Saigon như thế này :

Sẽ có nhiều người bảo chúng tôi mắc bệnh lạc quan, đeo kính màu rồi nhìn cái gì cũng thấy toàn là tươi đẹp cả !

Gần đây có dư-luận cho rằng : Cải lương xuống dốc, ca kịch giạt lùi...

Trái ngược hẳn với dư-luận bi-quan ấy, chúng tôi nhận thấy tất cả đều tiến-bộ từ người sáng-tác ca vũ nhạc kịch, đến diễn-viên nam nữ, từ những cây bút phê-bình kịch-trường đến các ông bà bầu gánh hát, tóm lại tất cả những gì tinh-thần, vật-chất, nhân-sự liên-quan đến nghệ thuật sân khấu đều tiến-bộ cả...

Xin phân tích vắn tắt : Đề-tài, cốt truyện, nội-dung của các vở ca kịch đã đi từ chỗ khai-thác tuồng Tàu, tuồng hương xa, tuồng lịch-sử đến ca kịch xã-hội rồi đến loại như « mở chĩnh rỗi » mang cốt truyện rất phức tạp, càng diễn xuất càng thêm rối, tất cả sẽ gở ra trong cảnh chót rất tài tình, đôi khi khôi hài, châm biếm. Cuối cùng là một loại « kịch phân tâm » loại cao nhất, khó nhất... rồi gần đây đã có vài vở kịch « ăn khách » nhất thuộc « đợt sống mới... tuổi đôi mươi » kể cả loại « kinh khủng » không ăn khách, như vậy là tiến, đâu có xuống dốc ?

Về diễn-viên mỗi ngày thêm đông đảo trong hàng ngũ tân cổ nhạc, ca, vũ, kịch « tre già măng mọc » các nam nữ diễn-viên trẻ ca như gió, diễn xuất hòa nhịp với đào, kép đang lên của sân-khấu, màn bạc Âu Mỹ nhất là Nhật, Hồng-Kông... Hiện có sự cố gắng, phục thiện, cầu tiến. Như vậy sao bảo là sân-khấu giạt lùi ?

Về những cây bút kịch trường, hiện có chuyên-môn, có kinh-nghiệm, khen chê tác-phẩm và diễn-viên đúng, đúng-đắn...

Rồi đến các ông bà bầu... ai muốn nói thế nào cũng được bởi là quyền của mọi người, nhưng chúng tôi tự hỏi ông bầu Kim-Chung ít nhất cũng phải có tài tổ-chức thì mới có thể lập được 5, 6 gánh hát đứng vững từ bấy lâu nay, và nếu không có cái tài ấy thì đã vỡ nợ từ lâu rồi !

Bà bầu Thanh-Minh-Thanh-Nga, một bà góa, nếu thiếu tài chỉ-đạo thì sao điều khiển nổi một đại ban vững chắc trong bao năm nay, hơn thế cái tài của bà « gây cảm tình », « giữ cảm-tình lâu bền » giữa khán-giả và cô đào Thanh-Nga mới thật là tài đặc-biệt của một bà bầu.

Đành rằng cô Thanh-Nga tự mình cũng đủ tài sắc thu hút cảm-tình khán-giả, nhưng ai cũng biết cái gì cũng có thể phai nhạt qua thời-gian nhất là tiếng tăm của một cô đào sân-khấu... Thế mà cảm-tình của khán-giả dành riêng cho cô Thanh-Nga đến ngày nay vẫn còn, chính phần lớn ở sự giáo-dục của bà mẹ đối với con gái quý, chính nhờ về tài cổ-động nghiêm chỉnh nên cô Thanh-Nga vẫn giữ nguyên vẹn tiếng tăm. Cô Thanh-Nga không phải là một cô đào ca hay nhất, diễn xuất tài nhất, nhưng cô có một thân hình mảnh-mai, có cái đẹp « lạ » với nụ cười như hoa khi đóng vai vui, và có nét buồn làm mủi lòng mọi người. Số khán-giả mến cô tự

hỏi : « *Cô buồn vì vai trò hay cô buồn về cả đời tư của cô ? khi cô sắm vai buồn...* »
Chính cái thân hình gầy yếu « nên thơ » ấy có sức mạnh thu hút cảm-tình khán-giả, điểm cần nhất của sân-khấu...

Điểm đặc-biệt của cô con gái tài sắc được mẹ hiền hiểu biết hơn ai hết.

Các tác-phẩm, soạn giả, các bạn diễn-viên, quý ông, bà bầu gánh hát như vậy thì sao lại có thể có dư-luận bảo sân khấu ca, vũ, nhạc kịch xuống dốc được ?

Quan-trọng nhất là phần văn-hóa của sân-khấu.

Như đã trình bày trên, có « nhiều » cái hay, cái đẹp chứ không phải chỉ có « một » cái đẹp, cái hay, tân cổ nhạc V.N. cũng như âm nhạc cổ điển Tây-phương, điệu Jazz, điệu nhạc giạt gân trẻ nhất, mới nhất mang nguồn gốc negro đều là nghệ-thuật cả và yêu mến nghệ-thuật là tìm hiểu nghệ-thuật sâu rộng để yêu tất cả những gì hay, đẹp của nghệ-thuật.

Các giọng và điệu ca miền Nam, miền Trung, miền Bắc đều hay như nhau và là nghệ thuật của V.N. nếu đóng khung vào « một » cái đẹp, cái hay nào đó, rồi thích cái này ghét cái kia, như vậy là thu hẹp sự tìm hiểu của riêng mình, đi ngược lại với ý nghĩa lớn lao, bao-quát của nghệ-thuật như thiên kiến địa-phương... cái gì của mình của nước mình là hơn nước ngoài hay tư-tưởng vọng ngoại, cái gì của ngoại-quốc là hơn nước mình...

Ý kiến chúng tôi, nếu không lầm là V.N. chấp nhận Tây-phương, nghệ thuật Đông Tây hòa đồng, cải-tiến tự nhiên chống mọi xâm nhập, thay thế :

Chúng tôi ước mong cặp kính màu lạc-quan của chúng tôi không đến nỗi làm cho nhận xét quá sai lầm và những dư-luận bi-quan cũng không hẳn là những nhận xét chính xác... qua kính hiển-vi !

*

Mọi việc đều có hai phần : Lý-thuyết và thực-hành.

Một người không viết kịch, không đóng kịch nhưng có thể phê-bình một vở kịch, phê-bình các diễn viên rất hay và đúng. Cái tài nhận xét của người ấy tiến-bộ rất nhanh chóng khi người ấy muốn, khi người ấy thích thú theo sát vấn-đề qua sách vở báo chí trong nước và nước ngoài, nhất là qua những vở ca, vũ, nhạc, kịch của sân-khấu ngoại-quốc. Hơn nữa nếu người ấy có nhiều dịp xuất ngoại, mắt thấy tai nghe tại chỗ sân-khấu Âu, Mỹ, Nhật... Nếu người ấy yêu văn-nghệ, người ấy sẽ trở thành một người rất « lành nghề » kịch trường.

Nhưng cái « lành nghề » đó thuộc phần lý-thuyết. Nhận xét của người ấy rất hay, rất đúng và tiến rất xa, rất lạ... Trong khi « người viết kịch », « người diễn kịch » không theo kịp được, bởi một đẳng tiến dễ dàng trong việc tìm hiểu và một đẳng phải thực hiện khó-khăn, đòi hỏi nhiều công phu, kinh-nghiệm trong nhiều tháng nhiều năm mới có hy-vọng tiến-bộ.

*

Yêu văn-nghệ, theo dõi văn-nghệ, hiểu biết văn-nghệ, là một việc, còn « làm văn-nghệ » lại là một việc khác dành riêng cho thiếu số tự ý lựa chọn, sống một cuộc đời văn-nghệ sĩ, con đường mang lại nhiều thất bại hơn thành công... những « người làm văn-nghệ » là những bông hoa tô điểm vườn cảnh văn-hóa rất đáng được xã-hội mến yêu.

*

Để cho vui câu chuyện và cũng để chứng-minh phần nào những khác biệt giữa « hiểu biết văn-nghệ » và « làm văn-nghệ » xin phép kể lại vụ cãi lộn trên một sân banh :

Trong một trận túc cầu giữa hội tuyển Saigon và một đội cầu Âu-Châu, đội banh nhà bị dẫn 0-2 bởi kém về sức-vóc, tài-nghệ kể cả chiến-thuật, chiến-lược. Đối phương hơn ta đủ mọi mặt nên đội banh nhà thụ động, bị đánh đầu đỡ đó... Như thế cũng là một chiến-lược nếu đối phương ham tấn công mau thắm mệt, khinh thường phòng thủ, và nếu những « mũi dùi » của ta còn sắc bén, đủ sức chạy lẹ, sút mạnh đội ban nhà, có thể gỡ hòa hay thắng... không phải là « phép lạ » mà có thể là sự thật. Trong một trận túc cầu, 8 có thể ăn 10 là chuyện thường xảy ra mà người chuyên môn cho rằng : 8 ăn 10 là vì 8 tuy bị lấn át hơi bởi nhưng 8 có cơ-hội « ăn bàn » không phải do tự tạo mà nên, cũng không phải do lầm-lỗi của đối phương mà chính là do những cơ-hội may mắn tự nhiên, nó đến trong một giây lát đỏ, đen, trái banh nảy tới chỗ đó, mũi dùi của ta may mắn ở ngay đó, người gác khung gỗ lên cao, hàng phòng thủ đối phương không về kịp, thế là mũi dùi của ta, cái tên bằng vàng, có dịp bằng vàng để làm bàn. Cũng như tại trường đua, ngựa về ngược, xảy ra không ít...

Vụ cãi lộn xảy ra vì « điểm tự nhiên » ấy. Đội cầu ta được cơ-hội « ăn bàn » nhưng mũi dùi kém sắc bén của ta lại làm hư... Một ông khán-giả rất « lành nghề » đá banh bằng miệng « hò hét chửi thề », coi mũi tên vàng của ta là cục gạch, ông rất am hiểu môn thể-thao này, ông hét lớn, sao không đã « retrait » ? Sao không

« dribler » « changement d'aile » làm « feinte », v.v... ?

Ông theo dõi môn túc cầu từ hồi « Tiền, Tốt, Guichard, v.v... » từ hồi Nam-Hoa, Lý-huệ-Đường lừa banh vào phía trong khung gỗ ta để ăn bàn như giỡn... Ông chê bai to tiếng. Người trước nhất phải nghe những lời phê-bình của ông về môn túc cầu là kẻ viết, bởi ngồi gần ông nhiều lần rồi và được hân-hạnh làm bạn xem đá banh mà ông cho là có đủ tư-cách để đáp chuyện ông về môn thể-thao này.

Ông vui tính, cởi mở, ông giải-thích cho biết thế nào là jeu latin, jeu anglosaxon... thế nào là W.M., là 4-2-4, là carré magique 3-2-2-3, v.v... rồi đến lối chơi cứng rắn, quyết thắng như một đạo binh « bóng đầu người đó » của đoàn túc cầu Tây-Đức khi hạ đoàn cầu Hung của Pukas chiếm vô địch thế-giới, cuối cùng là nghệ-thuật cá-nhân vua túc cầu Pelé của Brésil...

Kẻ viết phục ông, ông rất am hiểu môn túc cầu, nhưng kẻ viết góp ý-kiến với ông, và nhận thấy : Ngày nay túc cầu Âu-Châu, Mỹ-Châu La-tinh đứng trên túc cầu Á-Châu mấy bậc. Kopa, Mathieu, Pukas, Pelé, Tiền, Tốt, Guichard, Lý-huệ-Đường, v.v... cũng không thể làm mưa làm gió như trước kia, điểm cần của một đội banh vô địch ngày nay là chạy lẹ, đá mạnh, dồn banh vào bên đối phương để làm bàn, không lừa, không đá đi, đá lại, Kopa đã một lần đón một trái banh từ khung gỗ đá ra quá giữa sân, Kopa đá tiếp bất ngờ ăn bàn. Nói thì dễ dàng như vậy, thực-tế khó-khăn vô cùng cho cả đôi bên, đều áp-dụng một chiến-lược về tài-nghệ trong 90 phút đồng hồ. Tài-nghệ ngang nhau, bên nào chịu nổi 90 phút là thắng.

Túc cầu Việt-Nam tiến-bộ về toàn đội cũng như về tài-nghệ cá-nhân, về chiến-lược, chiến-thuật cũng tiến hơn xưa, nhưng sự thật nên được lưu-ý, không nên quá chủ quan, túc cầu V.N kể cả túc cầu Á-Châu còn kém Âu-Châu nhiều... Muốn bằng chỉ có cách tập dượt, biết mình, biết người, học hỏi, chịu đựng, bền bỉ, không tự cao, tự đại về một vài thành-tích đem lại trong năm này, mất ngay trong năm sau, rồi đổ lỗi cho cái này, người nọ.

Chả phải lỗi của ai hết, theo tinh-thần thể-thao thua được là thường, nhưng tranh-đấu thì phải có tinh-thần tranh-đấu lấy được, và nếu không được tức là đội banh thắng họ hơn mình. Nên khiêm-tốn chấp nhận với tinh-thần thể-thao cái thua kém của mình, đừng nên tìm lý lẽ thoái thác, có như vậy túc cầu V.N mới mong tiến-bộ... còn nói chung túc cầu Á-Châu bao giờ được bằng túc cầu Âu-Châu ? Câu chuyện này còn xa lắm. Nhật đã bắt đầu chơi môn túc cầu từ mấy năm nay, Nhật

sẽ tiến cũng như Việt-Nam có thể tiến rất lẹ...

*

Kẻ viết đang định chạm đến chỗ khuyết-điểm của ông bạn « lành nghề » túc cầu... thì đấu thủ trẻ bị la tiến tới gần ông bạn mà bảo : « *Đá banh bằng miệng thì tài lắm, xỏ giấy xuống sân sẽ biết...* » Bao nhiêu câu tế-nhị mà kẻ viết định nói về khuyết-điểm của ông bạn bị tiêu tan hết trước câu nói không cần tế-nhị nhưng « thật » của cầu thủ trẻ.

Lý-thuyết và thực-hành của sân-khẩu cũng như trên sân banh khác biệt như thế đó !

9) PIERRE ĐỖ-ĐÌNH

Anh không thuộc thành-phần tập-đoàn H.T.C. Chúng tôi nhắc đến anh, bởi anh đã cộng-tác với Hoàng-tích-Chu trong một thời-gian (1972) dịch cuốn « *Précis d'Economie Politique của Charles Gide* ».

Charles Gide là chú hay bác của André Gide và Pierre Đỗ-Đình là bạn thân của André Gide, do đó Chu tìm đến Đỗ-Đình để cùng dịch cuốn sách này... Hai người gặp nhau vì 4 câu thơ của Victor Hugo nêu ra trong cuốn sách ấy, rất lâu ngày không còn nhớ được nữa !

- Pierre Đỗ-Đình viết và dịch rất nhiều sách, chúng tôi ghi nhớ một vài cuốn : « *La Porte étroite* » (André Gide) ; « *Confucius et Humanisme chinois* » là những cuốn có giá-trị...

- Pierre Đỗ-Đình cũng đã viết cho nhiều tờ báo Pháp đáng kể như : « *Temps présent* » ; « *Vendredi* » ; « *Le Monde* ».

Các báo này đều khuynh tả và báo Le Monde là tờ báo lớn, quan-trọng nhất mà Pierre Đỗ-Đình đã viết nhiều và lâu dài nhất...

Không rõ hồi ở Hà-Nội anh xuất thân tại trường nào, nhưng khi qua Paris, anh theo học văn-khoa.

Văn-chương Pháp, văn-hoá Tây-phương đã chinh-phục anh, rồi từ chỗ đó, càng ngày anh càng đi sâu vào con đường văn-nghệ Pháp trong 40 năm trường, chỉ về nước có ít tháng rồi lại qua ngay Paris, sống lẫn-lộn với nhóm văn-nghệ-sĩ Pháp, mang ảnh-hưởng của nhóm này... kể cả ảnh-hưởng lãng-mạn...

Anh yêu Paris, anh say mê văn-chương Pháp đến nỗi có dư-luận bảo anh muốn làm Tây hơn Tây « bảo hoàng hơn cả nhà vua », và cũng dư-luận ấy nhưng thêm ác ý bảo anh : quên mình là người Việt...

Muốn bảo anh thế nào cũng được, con người anh như thế : anh không để ý đến ai khen chê anh và anh cũng không muốn ai mất thời-giờ lưu ý về anh, vô ích !

Anh ít giao-du với bạn bè Việt, ưa sống riêng biệt, xa lánh đồng-bào thợ thuyền, sinh-viên, chính vì thế anh không được đồng-bào yêu chuộng, thật ra anh muốn tránh chuyện này, chuyện kia giữa đồng bào V.N. có nhiều thành-kiến khác nhau, khác anh, để anh có thể mang hết tâm-trí theo đuổi nghề báo, nghiệp văn

mà anh đã chọn cho riêng anh.

Tại sao lại có cái tên Pierre Do Dinh ?

Tên nôm anh là Đá, tên chữ là Thạch, Đổ-đình-Thạch, rồi Do Dinh Pierre. Một vài bạn sinh-viên V.N. cũng ở Paris hồi đó gọi giỡn anh là Pierre de France.

*

Pierre Méditerranéenne

Tất cả những tên gán cho anh là dịch chữ « Thạch » ra « Pierre » rồi từ Pierre Do Dinh đến Pierre de France, Pierre Méditerranéenne đều ngụ ý nói lên Đổ-đình-Thạch của văn chương Pháp, của văn-hoá Tây-phương. Nếu cho rằng nói thế là mỉa-mai anh, thì cái « mỉa-mai » ấy cũng rất văn vẻ, văn-minh chứ không có ác ý tầm thường...

*

Lại một lần nữa, anh được mời đọc diễn-văn tại Aix en Provence không nhớ rõ trong bài diễn-văn hôm đó, anh ca-tụng miền Provence ra sao ! Mà hôm sau báo chí tại Aix đăng bài tường-thuật nêu danh anh : Le Grand Français Pierre Do Dinh... Rồi sau này, tờ Bulletin du Livre 1960 do thư-viện quốc-gia Pháp xuất-bản đăng tên số ít nhà văn Pháp có tác-phẩm được dịch ra Đức-ngữ, trong đó có tên Pierre Do-Dinh, Simone de Beauvoir và một vài người nữa...

Có thể nói rằng người Pháp còn xếp Pierre Do-Dinh vào hàng văn-sĩ Pháp, gọi là Le Grand Français Pierre Do-Dinh, thì mấy ông bạn trí-thức V.N. gọi Pierre Do-Dinh là Pierre de France, Pierre Méditerranéenne, cũng không ngoài ý-nghĩa : Pierre Do-Dinh của văn-hoá Tây-phương.

*

Nhắc lại mấy tháng anh ở Hà-Nội, anh được nhà học-giả Nguyễn-văn-Tổ mời đến diễn-thuyết tại hội Trí-Tri phố hàng Quạt với đề-tài : « *De l'humanisme comme initiative* » ; « *D'une sainteté nécessaire* ».

Diễn-thuyết bằng tiếng Pháp là sở trường của anh. Anh là một diễn-giả nhà nghề, nhưng ít người hiểu, hay không muốn hiểu, kể cả người Pháp tại Hà-Nội cách đây gần 40 năm : đất sống của anh là Paris chứ không phải Hà-Nội.

Đề tài cao quá nhưng trong số khán-giả Việt Pháp hôm đó có người phê-bình : Buổi nói chuyện của anh rất hay, rất hấp-dẫn đối với số ít đại trí-thức. Tuy nhiên

cũng có ít người dè-dặt về đề-tài cao quá, không hưởng-ứng cho lắm, về giọng nói, về nghệ-thuật trình bày của anh. Người ta chê anh nói nhỏ quá (hồi đó chưa có micro) và phát âm đều đặn quá, êm đềm quá... như ru ngủ... rồi họ phân vân tự hỏi anh có tiếng là diễn-giả nhà... nhà nghề mà sao người ta không thấy thích thú khi nghe anh nói hôm đó. Chả nhẽ thính-giả ở Paris lại không sành bằng thính-giả Hà-Nội hay sao ?

Nhận xét như vậy cũng có thể đúng ở chỗ anh nói êm đềm vì phần đông người Hanoi hồi đó chỉ ưa nghe những lời nói hùng-hồn, lên bổng xuống chìm... như tại toà-án, một ông thầy cãi về hộ đại tài, mang hết lý-luận xác-đáng, vững-chắc ra bênh vực thân-chủ được toàn thắng trong vụ kiện, nhưng không được ai khen là giỏi bằng một ông luật sư khác chỉ tỏ quát tháo, đập bàn, xô ghế, nắm tay nhấn mặt trước toà đại-hình với những lý luận chủ quan rất kêu, nhưng nông cạn chỉ được cái ngoạn-mục. Thì ra làm thầy cãi dù pháp-lý yếu, cứ đập bàn, giơ tay chỉ vào quan toà là có thể được nổi tiếng !

Nghệ-thuật diễn-thuyết của Pierre Do-Dinh có thể ví như luật-sư về hộ nói trên, hùng-hồn về lý luận chứ không hùng-hồn về đập bàn, hét to, dụng ý nói nhỏ và êm đềm như nước suối từ từ chảy ra vô tận, chứ không như sóng vỗ khi có gió thổi mạnh nơi bờ-biển... Vì Pierre Do-Dinh đích danh là một nhà văn, một nhà báo, một diễn-giả chuyên-nghiep có tên tuổi của giới văn-nghệ-sĩ Pháp, thì làm sao lại có thể chê P. Do-Dinh nói không giỏi được ? Phải chăng nghệ-thuật nói của P. D. chưa được người Hanoi hiểu biết thì đúng hơn !

Theo ngụ ý như thế này : Pierre Do-Dinh sống lẫn-lộn chung đụng với nhóm văn-nghệ Pháp, trong 40 năm liên-tiếp. Anh lui tới thường xuyên các khách-thính Montparno và St Germain de Prés, anh viết văn, làm thơ, diễn-thuyết, thường-thức kịch thơ, thoại-kịch trong mùa hàng năm.

Anh quen thân với những kếp danh tiếng như Louis Jouvet, Charles Boyer là những giáo-sư dạy nói tiếng Pháp tại đại học. Mỗi một đào kếp danh tiếng đều có một lối phát âm riêng biệt. Louis Jouvet đứng hàng đầu giám-đốc Pháp-quốc kịch-trường, đã chết trên ghế của Molière và đã được toàn thể dân-chúng Paris mến tiếc... Charles Boyer còn sống có tiếng nói như huýt gió. Jouvet sinh ra với cái tật nói cà lăm và chính vì cái mặc cảm ấy, tật trở thành tài. Louis Jouvet phát âm dừng tiếng ở giữa câu kéo dài chữ cuối rồi lại chuyển tiếp cho hết câu, nghe rất lạ và hay. Jouvet dày công điều-luyện, tật cà lăm đã trở thành tài chuyển tiếng, chuyển câu khác thường.

Pierre Do-Dinh cũng làm điệu không kém khi nói tiếng Pháp. Kẻ viết nhận xét như vậy nên rất phục anh và mến cái tài nói tiếng Pháp « lấy điệu » của anh. Anh còn cái tài nữa là nói chuyện nhát gừng (cà kê) kiểu Lãng-Nhân... rất được giới phụ-nữ trí-thức Pháp và ngoại-quốc yêu chuộng !

Đời văn-nghệ sĩ của Pierre Do-Dinh là thế, kéo dài trên 40 năm. Vào hồi cuối cùng của đệ-nhị thế-chiến, anh đã cộng tác với cơ-quan tuyên-truyền của chính-phủ Vichy, sau đó anh phục-vụ cho hội Hồng-thập-tự Thuỵ-sĩ... rồi trở về sống tại Paris sau khi chiến tranh chấm dứt... cho đến ngày cha Cao-văn-Luận sang gặp anh, mời anh về nước làm giáo-sư đại-học Huế. Hiện giờ anh được trọng dụng tại trung-tâm văn-hoá Mỹ Saigon. Trước sau vẫn là con người của văn-hoá nói chung.

10) CHU MẬU

Chúng tôi có đặt những câu hỏi dưới đây với Chu-Mậu, buổi đối thoại thân-mật ngày 17-5-1968 :

*

Hỏi : Xin cho biết lý-do trốn đi Pháp học nghề may ?

Trả lời : Vì một hôm đi xi-nê chiếu phim thời-sự về đấu xảo quốc-tế ở Pháp năm 1922. Tối cảm thấy tủi-nhục cho những nước chậm tiến đã tham-dự với sắc-phục địa-phương nêu danh là quốc-phục. Tôi thấy ngượng làm sao với ông vua nhà mình và một số chính khách Mít khăn đóng áo dài, ăn mặc đã lỗi-lãng lại còn lai căng nữa.

Hỏi : Lai căng ở chỗ nào ?

Trả lời : Khi ở nước ngoài nhìn rõ lắm.

Hỏi : Xin cho biết những chi-tiết về sự nhận xét ấy.

Trả lời : Phải nhìn hình dáng người mặc từ chân lên đầu :

- Chân đi giày Tây kiểu lể phục. Có người còn đi giày bal (kiểu đi nhảy đầm).
- Áo gấm dài, hoa chữ thọ, hàng Thượng-Hải (của Tàu), ngoài còn phủ cái áo sa đen (kiểu công-tử).
- Áo khoác ngoài là cái ba-đờ-xuy hay ra-gang của Tây.
- Đầu đội khăn đóng (thứ khăn xếp của một ông Tây đồn đã sáng-chế cho lính đồn trú, dụng ý giữ tính chất địa-phương của nó). Người Tây muốn thể để cho khác biệt hẳn với quân-nhân người Pháp, và chính ở điểm này tôi mới nghĩ đến « quốc-tế hóa y-phục Việt-Nam ».

Hỏi : Xin cho trở lại vấn-đề tại sao tủi-nhục ? Những tù-trưởng ở Phi-châu cũng mặc quốc phục.

Trả lời : Vì nhìn thấy cái nhìn tò-mò của người Âu, Mỹ đứng xem một vật gì lạ mang ở Phi-châu hay Á-châu về để thêm có dị nhân, dị vật, cho hội chợ xôm trò.

Hỏi : Muốn tránh cái dị hình, dị vật đối với con mắt người Âu, Mỹ, phải ăn mặc ra sao ?

Trả lời : Tôi muốn nói, chỉ có quốc-tế hóa y-phục địa-phương theo gương người Nhật mới có thể mang lại cho (dù là bề ngoài) sự hoà đồng và bình-đẳng được. Vì tôi thấy cũng trong cuộc đấu xảo ấy, trong những buổi tiếp tân hoặc dạ hội, người Nhật đều mặc jaquette, habit nên không gây cho người Âu, Mỹ cái cảm-tưởng dị hình, dị vật, và cũng vì vậy, tôi sang Pháp chuyên học nghề may để về cải cách y-phục và quốc-tế hoá Việt phục cho được hòa đồng với những dân-tộc văn-minh... ít nhất là bề ngoài !

Hỏi : Xin cho biết ý-kiến về cái áo dài phụ-nữ mà người ta thường gọi là quốc-phục phụ nữ ?

Trả lời : Ông bạn hỏi tôi phải trả lời, thật ra tôi không muốn nói ra vì chính tôi đã nghĩ ra nó từ năm 1928. Tôi đưa ý-kiến cho họa-sĩ Lemur vẽ cho ba kiểu áo lễ-phục để đi với habit, smoking.

Những kiểu áo ấy được phóng tác theo những kiểu áo dài « dạ hội » (robe de soirée), áo tiếp tân buổi chiều (robe d'après-midi), đi dự tiệc trà (Five O'Clock Tea) hay cocktail của Tây-phương. Kiểu áo tiếp tân buổi chiều này ngắn hơn áo dạ hội. Ngay từ ngày đó, tôi cũng đã đề khởi loại smoking màu để mặc ở bãi biển mà hiện giờ đang được phái trẻ Âu, Mỹ ưa thích.

Lúc đó tôi không nghĩ rằng : Cái áo dài đến gót kiểu « dạ hội » mà tôi nhờ họa-sĩ Lemur vẽ để đi với habit và smoking, lại được chiếu cố và được gọi là quốc-phục, và được dùng ra ngoài phạm-vi mà tôi đã ấn-định cho nó như ngày nay. Đến đây tôi e ngại, bởi phải đi sâu vào vấn-đề : đứng trong phạm-vi nghề-nghiệp, nghệ-thuật, tôi xin đưa ra vài nhận xét, không dụng ý chê bai chi hết.

Vấn-đề phức-tạp như thế này :

- Phái nam 40 năm trước kia, phạm lỗi lấy « lễ phục » (kiểu smoking 1 khuy) làm thường phục. Xin coi hình mấy nhà văn, nhà báo thời bấy giờ có tiếng là ăn mặc Âu-phục lịch-sự nhất.

- Ngày nay, phái nữ lại quá lạm-dụng cái áo dài chỉ có thể coi là « kiểu dạ hội » bởi nó dài, thướt-tha, đẹp... lại mặc để đi chợ, đi làm, đi học, bất cứ lúc nào, giờ nào cũng dùng kiểu áo dài ấy, thậm chí đi xe đạp, xe gắn máy cũng nó, và đã xảy ra tai-nạn cũng vì nó.

Hỏi : Các cô chiêu đãi viên « Air Việt-Nam » mặc kiểu áo dài « dạ hội » có lạm-dụng không ?

Trả lời : Nếu sử-dụng áo dài với dụng ý phô-trương màu sắc địa-phương theo tôi thì cần lưu-ý đến điểm tế-nhị của người Nhật : các cô chiêu đãi viên Nhật mặc áo kimono đứng đón chào khách lên tàu. Sau cái lễ ra mắt làm đẹp mắt khách hàng, các cô vào thay « đồng phục » kiểu quốc-tế rồi trở ra ngay với nhiệm vụ « chiêu đãi viên hàng-không quốc-tế ».

Hỏi : Vấn-đề tế-nhị như thế, ta nên làm thế nào ?

Trả lời : Tưởng cũng dễ-dàng nếu ta muốn. Việt-Nam đã độc-lập, đã gia-nhập gia-đình quốc-tế, sự hợp-tác quốc-tế trên lập-trường tự-do, bình đẳng mang lại cái hay, cái đẹp cho cả đôi bên là việc dĩ nhiên rồi. Hiện ta có hoàn-cảnh rất thuận-tiện để trao đổi « văn-hoá, mỹ-thuật... » với các nước bạn thì công việc nghiên-cứu về y-phục có khó-khăn gì, nhất là mặc-cảm đã không còn nữa.

Hỏi : Tôi muốn hỏi về cái áo dài của các cô chiêu đãi viên Air Việt-Nam, ông lại trả lời sang vấn-đề học hỏi và trao đổi văn-hoá như vậy có ý nghĩ gì ?

Trả lời : Tôi muốn nói vấn-đề y-phục cho các cô Air Việt-Nam nên được nghiên-cứu, khảo-sát cho kỹ. Nếu không tường tận, nên nhờ những nhà chuyên-môn quốc-tế « Âu, Mỹ, Nhật » vẽ kiểu đồng phục cho hợp thời-trang.

Hỏi : Vậy theo ý-kiến một nhà chuyên-nghiệp, ông nghĩ sao ?

Trả lời : Đã gọi tôi là chuyên-nghiệp, tôi cũng xin thành thật nghĩ rằng : Cái áo dài kiểu lễ phục nó dài các, tha thướt, đẹp mắt trong « dạ hội » ở « vũ trường ». Nhưng các cô chiêu đãi viên mặc, lại thêm cái mũ (nón) kiểu « Chà-và » chẳng cần là nhà « thẩm-mỹ thời trang » cũng nhìn rõ sự vá vúi và cầu thả. Có lẽ quý ông trong hãng Air Việt-Nam cho là việc ít quan-trọng nên không để ý đến.

Hỏi : Chuyển sang vấn-đề kinh-tế, xin cho biết ý-kiến.

Trả lời : Từ trước đến nay, trải qua bao thời-đại chính-phủ nào cũng như chính-phủ nào đều cho ra một số chương-trình nhằm ổn-định nền kinh-tế quốc-gia, luôn luôn bị xáo trộn. Chương-trình cũng có mục-đích lành mạnh hoá hệ-thống thương-mại.

Tiểu thay trên lý-thuyết việc làm của chính-phủ đều có ưu điểm và khuyết điểm, có thể hay nhiều hơn dở, nhưng thực-tế đã cho ta thấy kết-quả trái ngược, nếu không muốn nói là hậu-quả vô cùng tai-hại.

Cái tai-hại lớn lao ấy ở đâu ra ? Ta phải tìm hiểu cho được...

Có thể ví như một bệnh-nhân, ông thầy đến chữa bệnh, trước hết phải dò đúng căn bệnh rồi mới có thể tìm ra thuốc chữa tận gốc. Nếu chưa dò ra căn bệnh, chỉ dùng thuốc chống các hiện chứng, các hiện chứng ấy có thể biến thành bệnh khác, hay có thể khỏi được nhất thời nhưng căn bệnh vẫn còn nguyên. Nói như vậy có nghĩa là muốn lành mạnh hoá nền kinh-tế quốc-gia, phải tìm ra nguồn gốc tai-hại lớn lao ấy !

Nguồn gốc ấy nằm trong các tập tục cổ-truyền buôn bán của một số người trên đất Việt hoạt-động ngoài pháp-luật hay trong pháp-luật mà vẫn cố ý méo mó luật-lệ để thao túng thị-trường, rồi lại được giới có trách-nhiệm đồng loã, tiếp tay cho những tổ-chức gian thương ấy.

Một khi đã tìm đúng căn bệnh, việc tìm thuốc triệt nọc có khó gì.

Hỏi : Xin bạn giải-thích những chi-tiết về chương-trình 6 điểm bạn vừa nói.

Trả lời : Về tình hình thị-trường thương-mại xáo trộn như hiện nay và qua kinh-nghiệm các nước tân tiến như Nhật, Pháp Mỹ... tôi xin góp ý kiến : « Kế-Hoạch 6 Điểm »

- Tái-lập hệ-thống thương-mại.
- Cộng-đồng hoá (bán quốc hữu) 4 ngành : Ngân-hàng ; Xuất-nhập cảng ; Kỹ-nghệ sản-xuất ; Địa ốc kể cả khách-sạn, cao lầu tửu-quán, vũ-trường...
- Cải tổ nghiệp-đoàn xuất-nhập cảng thành lập « Liên tổ-hợp » với nhiệm-vụ thiết-lập văn-phòng đại diện cho cộng-đồng xuất-nhập cảng ở ngoại-quốc.
- Sửa đổi đạo luật cấm Hoa-kiều 11 nghề (chưa thi-hành). Chỉ nên hạn-chế 4 ngành cộng đồng hoá (điểm 2) và 2 ngành hoạt-động trong hệ-thống : Đại-lý phân-phối hàng hoá ; Bán lẻ.
- Giải tỏa chợ trời, quán cóc. Quan-trọng nhất : thị-trường giao dịch đầu cơ ở đường Nguyễn-công-Trứ cần được giải-toả cấp thời.
- Bãi bỏ mọi đặc ân, mọi ân-huệ cho nhóm này hay phe, giới khác.

Hỏi : Hệ-thống thương-mại ra sao ?

Trả lời :

- *Bán lẻ* : Những nhà bán lẻ phải bán thẳng cho người tiêu-thụ, không được bán sỉ, hoặc bán « nửa sỉ, nửa lẻ ». Nhà bán lẻ phải mua hàng ở nhà buôn sỉ, không được mua hàng qua những nhà đại-lý phân phối và cũng không được mua

hàng trực-tiếp của hãng nhập-cảng hay sản-xuất và chỉ bán một loại hàng của môn bài. Không thể chấp nhận việc buôn bán bừa bãi vô tổ-chức, không thể kiểm-soát được. Chỉ ở nước Việt-Nam mới có trường-hợp như vào một hiệu bán lẻ, khách hàng có thể mua được từ cái kim, sợi chỉ đến gạo, nước mắm, kể cả vật-liệu xây cất như ciment, sắt, sơn, vôi... thượng vàng hạ cám, cái gì cũng tích trữ cả. Khách hàng có thể mua từ một xu đến một triệu. Cứ việc vất tiền vào nhà, hãng sẽ gửi hàng đến cho, không cần sổ sách, kê khai gì hết !

- *Môn bài nửa sỉ nửa lẻ* : Phải được đổi lại sỉ hay lẻ.

- *Buôn sỉ* : Nhà buôn sỉ không có quyền bán lẻ. Chỉ có quyền bán cho những hiệu có môn bài bán lẻ. Cũng không được bán theo thể-thức cũ « nửa sỉ, nửa lẻ ». Những nhà buôn sỉ phải có cửa hiệu ở phố. Thu lại những quán ở chợ để phân phát lại, dành ưu-tiên cho gia-đình tử sĩ, quân-nhân và những gia-đình mà chính-quyền xét thấy cần được giúp đỡ. Bỏ mọi ân-huệ khác, và đây là đặc ân duy nhất và công bằng của chính-quyền.

- *Xuất-nhập cảng* : Nhập cảng bán cho buôn sỉ ; Xuất cảng mới được bán hàng ra ngoại-quốc ; Các nhà công kỹ nghệ muốn xuất cảng phải qua nhà xuất cảng. Muốn nhập cảng nguyên-liệu phải qua các nhà nhập cảng.

- *Tổng đại-lý và đại-lý phân-phối hàng hoá* : Chỉ được quyền bán cho nhà buôn sỉ ăn hoa hồng. Chính-quyền và nghiệp-đoàn công kỹ nghệ ấn-định số « bách phần » cho giới này như các nước tiền-tiến.

Hỏi : Đặt đại-lý, e không phù-hợp với nền dân-chủ, xin lưu ý bạn vấn-đề quan-trọng này.

Trả lời : Bỏ hoa hồng, loại trung-gian có mục-đích hạ giá hàng để người tiêu-thụ mua được rẻ.

Trên lý-thuyết thì rất hay « bước tiến trên đường xã-hội » nhưng thực-tế, ta đã thấy thiên hình vạn trạng phương-cách gian thương gây tham nhũng trong giới có trách-nhiệm, gây nạn chợ đen trong giới buôn bán. Qua kinh-nghiệm ta thấy hiện vô phương kiểm-soát nếu không đặt lại hệ-thống thương-mại chặt-chẽ như các nước tiền-tiến. Đặt lại đại-lý phân phối hàng hoá không có nghĩa là phản lại bước tiến của xã-hội, hủ hoá lùi về nếp cũ bởi đặt lại hệ-thống sẽ có lợi, khác với tổ-chức cũ như các điểm sau đây :

- Vấn-đề vô phương kiểm-soát hiện tại sẽ được giải-quyết : việc thu thuế để

dàng bởi có hệ-thống.

- Có hệ-thống, tránh được nạn chợ đen tham nhũng.
- Giới tiêu thụ có lợi bởi mua được hàng bằng giá chính-thức.
- Giới thương-gia tăng cường hoạt-động, hành nghề chính-thức, do đó số môn-bài cũng tăng thêm.

Hỏi : Điểm 2 của chương-trình « cộng đồng hoá » (Bán quốc hữu) bạo nhất, quan-trọng nhất, cũng xin lưu ý bạn.

Trả lời : Việc cộng đồng hoá (bán quốc hữu) những cơ-sở nói trên, chỉ nhằm vào những xí-nghiệp thành lập với số vốn bằng tiền V.N. không va chạm đến những xí-nghiệp đầu tư đã có từ trước như Bank of China, The Chartered Bank, La Banque Française de l'Asie... Nói rõ hơn nữa : đây không phải là chính-sách bế quan tỏa cảng thời Tự-Đức cấm người Pháp buôn bán mà thành mất nước. Nền kinh-tế Việt-Nam chậm tiến phải cầu mong sự đầu tư ngoại quốc giàu mạnh như Mỹ, Nhật, Đức, Trung-Hoa... Nên điều chỉnh « ngoại thương » như Nhật với Pháp trong thời đệ nhị thế-chiến cho công bằng hữu lý : Nhật được phép đặt 11 công-ty để trực-tiếp buôn bán ở Việt-Nam và Pháp cũng có quyền như thế.

Tại Việt-Nam những đại công-ty có vốn 15 triệu, những nhà buôn lâu đời, đứng riêng không đủ tài lực để lập đại-lý ở hải-ngoại, phải được cộng đồng hoá và tổ-hợp lại mới có thể nhận lãnh được nhiệm-vụ của chính-phủ Việt-Nam ở nước ngoài, tỉ dụ như mỗi xí-nghiệp được chính-phủ chỉ định làm mậu-dịch cho một cơ-quan nào. Nói rõ hơn là chính-phủ giao phó cho một công-ty cộng đồng nào như chính-phủ Nhật trước kia đã giao cho Mitsui Bussan Kaisha ở Việt-Nam làm việc cho hải-quân Nhật. 10 công-ty khác cũng có nhiệm-vụ « Mậu-dịch » cho những cơ-quan khác.

Có sự tham-gia hoạt-động của giới thương-mại V.N. ở ngoại-quốc, Việt-Nam Thương-Tín Ngân-hàng mới hy-vọng mở được chi-nhánh ở nước ngoài.

Có văn-phòng mậu-dịch ở nước ngoài mới mong cắt đứt được mồm rế đã ăn sâu vào hang cùng ngõ hẻm ở Saigon cũng như ở Bangkok, Cao-Mên cũng như ở Lào. Thị-trường thương-mại tại những vùng này đều bị thực-dân tài-phiệt Hoa-kieu chi phối. Được như vậy mới mong thoát vòng kiểm tỏa của đội quân thứ 5 Cộng-sản Tàu. Có cơ-quan mậu-dịch Việt-Nam ở ngoại-quốc những tùy-viên thương-mại ở các toà đại-sứ, các lãnh-sự quán Việt-Nam mới có hoàn-cảnh hoạt-

động thực sự.

Những chuyên-viên tốt nghiệp ở các trường Đại-học thương-mại sẽ được ưu đãi. Câu chuyện vác bằng đi xin việc công-ty ngoại-quốc sẽ không còn nữa !...

Có văn-phòng Việt-Nam tại ngoại-quốc tránh được việc đầu tư (rất cần cho Việt-Nam) nhưng lại thiếu đứng-đắn, hùn vốn bằng cách gửi sang Việt-Nam những máy cũ đã phế thải tại nơi xuất xứ. Tổng số máy cho sửa chữa lại như mới giá chỉ đáng 200 triệu, họ tính 400 triệu. Với hối-xuất tự-do, họ đã lời gấp đôi rồi. Việc này đã xảy ra nhiều lần, và không thể có được nữa nếu có đại-diện tại chỗ.

Theo kế-hoạch trên được chính-phủ nâng đỡ, được các nước thỏa thuận, các nhà xuất nhập cảng Việt-Nam phải tổ-hợp lại từ 6 cho đến 18 xí-nghiệp vào một văn-phòng đại-lý ở hải-ngoại, tỉ dụ như ở Nhật và Mỹ phải có một văn-phòng lớn gồm 9 hay 18 nhân-viên, đại-diện cho 18 xí-nghiệp, 18 ngành. Ở Đài-Loan, Hồng-Kông... ít quan-trọng hơn sẽ giảm xuống tối thiểu là 3 nhân-viên.

Muốn cho tất cả các nhà xuất nhập cảng Việt-Nam có dịp tu nghiệp, quan-sát ở ngoại-quốc để thành những nhà buôn quốc-tế đủ khả-năng chuyên-môn theo kịp đà phát-triển kinh-tế quốc-tế, mỗi năm cho thay đổi một phân nửa nhân-viên. Như vậy không một nhà nào trong « Liên tổ-hợp » bị bỏ rơi.

Để tránh gian thương, tham-những có thể cấu kết trong những xí-nghiệp cộng đồng giải pháp hữu-hiệu nhất là phân công để tất cả mọi người có trách-nhiệm trong cộng đồng, bởi có trách-nhiệm, có thể tránh được những ẩn ý riêng tư, lợi dụng chức-vụ :

- Thời-hạn những chuyên-viên cố-vấn (Nhà Nước) đặc-trách tại những xí-nghiệp không quá 6 tháng, và không có thực quyền trong xí-nghiệp. Người quản-lý của xí-nghiệp vẫn có toàn quyền điều-khiển, chịu trách-nhiệm trước tổ-hợp. Tất cả những nhân-viên đại-diện cho 18 ngành trong tổ-hợp liên đới chịu trách-nhiệm. Tùy-viên chuyên-môn Nhà Nước chỉ là cố-vấn, đôn đốc tổ-hợp thực-hiện kế-hoạch, dự án, những nghiệp vụ đã được chính-phủ chấp thuận và giao phó thi-hành. Cố-vấn còn có phận-sự giúp cho xí-nghiệp hoạt-động hữu-hiệu, giấy tờ, sổ sách minh bạch. Nếu có gian lận người cố-vấn chịu trách-nhiệm với Nhà Nước.

- Sau mỗi niên-khoá, trừ mọi sở phí và thuế má, tiền tồn lời sẽ chia làm 3 phần : 40% cho quỹ xã-hội Nhà Nước ; 40% cho xí-nghiệp cộng đồng ; 20% cho nhân-viên đại-diện kể cả cố-vấn và quản-lý.

Đây chỉ là một tỉ dụ, mọi chi-tiết sẽ được cứu-xét cho thích-hợp với mọi ngành hoạt-động.

Hỏi : Câu chuyện nhỏ về đặc ân, hẳn bạn biết rõ bởi ở trong nghề, xin cho biết một vài trường-hợp.

Trả lời : Như ở Pháp những công-ty xuất nhập cảng có danh tiếng, đã có chân trong Bourse de Commerce de Paris, làm cố-vấn ngoại thương cho chính-phủ Pháp, vốn chỉ có : N.F.100.000.

Không nên quá tin vào thế-lực của người có tiền, của người có bằng cấp cao kinh-tế để giao phó cho họ vai trò điều-khiển, ổn-định thị-trường.

Rất đáng buồn, kinh-nghiệm cho thấy : hai giới này khôn-ngoa, ích-kỷ thường gây nạn gian-thương tham-những !

Hệ-thống thương-mại được tái lập, nền thương-mại được điều hoà và có trật-tự. Mọi đặc ân được loại bỏ, mọi mưu-đồ tham-những sẽ bớt đi :

- Những nhà sản-xuất không bán thẳng cho nhà bán lẻ, có thể loại được mọi gian-lậu. Vụ trá hình mới nhất : với một số môn bài ma bán lẻ mang tên người nhà mấy ông bà có quyền thế, không cần vốn cũng chẳng cần mất công đi bán, chỉ cần được tên trong sổ chia hàng rồi đều đều tháng tháng được trả tiền lời như trả lương tháng.

- Sau đây cũng lại là một khuyết-điểm lớn của tổ-chức « một ân-huệ không đúng chỗ » : những hãng sản-xuất bỏ vốn ra buổi đầu chừng 400 triệu V.N., họ đã chuyển đi Hồng-Kông, Đài-Loan, Singapore... hàng 400 triệu Mỹ-kim, thế mà họ vẫn được quyền, được đặc ân như mua nguyên-liệu không phải qua nhà nhập cảng. Đặc ân hay tranh giành quyền-lợi dẫm chân lên nhau ?

- Việc thu thuế được giải-quyết đúng mức bởi sẽ thu lại được những thuế đã mất trước kia vì không có hệ-thống, không thu được :

- Thuế sản-xuất tính vào hoá-đơn bán cho nhà buôn sỉ, tỉ dụ 5%

- Thuế tiêu-thụ tính vào giá sỉ khi nhà buôn sỉ bán ra 10% (Tại Pháp thuế này tính 20%).

- Công việc thu thuế dễ dàng, nhân-viên Sở Thuế chỉ cần kiểm-soát 2 nơi : số hàng bán ra và số mua vào. Có thể kiểm-tra hàng ngày nếu muốn.

Gian lận tinh-vi đến đâu cũng không thể thoát được bởi hệ-thống ràng buộc

chặt-chẽ : Nhập cảng, sản-xuất bán ra ; Buôn sỉ mua vào ; Bán lẻ trả trước thuế tiêu-thụ 10% tính vào giá sỉ.

Hỏi : Qua buổi nói chuyện hôm nay, tôi nhận thấy bạn đã thu thập được nhiều kinh-nghiệm của các nước tân-tiến, vậy xin cho biết rõ vấn-đề này trong câu hỏi chót.

Trả lời : Kế-hoạch 6 điểm của chúng tôi trình-bày rất khiêm-tốn và cũng không có gì là mới lạ cả. Tại Cao-Mên 2 ngành ngân-hàng và xuất nhập cảng đã được quốc hữu hoá từ 10 năm nay, không gây xáo trộn. Hệ-thống thương-mại vẫn được điều hòa, giới tài-phiệt ở đất Mên hết quỹ kế gây áp-lực.

Tất cả cũng chỉ là những điều mà chúng tôi đã nhận thức qua kinh-nghiệm của các nước tiền-tiến như Nhật, Pháp, Mỹ...

Nước Nhật từ sau ngày thất trận 1945 đã chuyển bại thành thắng, thắng trận kinh-tế 1968. Cả thế-giới thán phục bước tiến khổng lồ của Nhật ngày nay.

Theo sự khảo-sát của các chuyên-viên, nước Nhật sẽ là đệ nhị cường quốc vào thế-kỷ XXI : Nhật hiện nay đã đứng vào hàng thứ 3 sau Hoa-Kỳ và Nga-xô. Phải chăng người Nhật có phép lạ ? Chúng ta thử tìm hiểu, bởi trong cái thể-hệ khoa-học của ngày nay, làm gì còn có phép lạ nữa... Tất cả đều do tổ-chức quy-mô, nằm trong kế-hoạch ngắn hạn, dài hạn, được thực-hiện bởi ý-chí đoàn-kết, cương-quyết của toàn dân Nhật.

Theo dõi những con số thống-kê và theo sự quan-sát của người ngoại-quốc đến tìm hiểu tại chỗ đà tiến mãnh-liệt của Nhật-Bản, người ta thấy :

- Xe hoả siêu tốc-hành mau nhất thế-giới 256 cây số một giờ (Paris Match).
- Tất cả thế-giới đều rõ Nhật đã vượt Anh-quốc và đứng hàng đầu trên thế-giới về công việc đóng tàu. Hãng Ishikawajima đã hoàn-tất trong 70 ngày một tàu chở dầu nặng 80.000 tấn.
- Trong năm 1945, nước Nhật như đồng gạch vụn, 720.000 ngôi nhà ở Tokyo bị bom và 98 thành phố khác chưa kể Hiroshima và Nagasaki bị bom nguyên tử.
- Sau 3 năm liền tại Tokyo xây cất ngày đêm, đâu đâu cũng thấy bê-tông cốt sắt... và liên tiếp đến 1968 đã có trên 340 cao ốc hàng 100 tầng... Xi-nê, rạp hát nhỏ nhất cũng có 3.000 chỗ ngồi.
- 500 khách-sạn lớn loại quốc-tế ít nhất cũng có 500 phòng.

- 46 đường treo dành cho xe hơi.
- Xe hơi và tắc-xi có máy điều hoà không khí.
- Đèn màu quảng-cáo chiếm kỷ-lục.
- Riêng khu doanh-thương như Ginza, Shioda, Shinjuku có hàng triệu người làm việc.
- Tại Tokyo ban đêm 70.000 cô chiêu đãi viên tiếp khách trong 6.000 bars. Ban ngày có trên 200.000 cô đón tiếp du khách.
- Tối tân hoá đời sống dân-chúng, xã-hội tiêu thụ theo kiểu Mỹ. Vật dụng tối tân đứng hàng đầu. Còn có cả vật dụng siêu tối-tân như xe đạp bỏ vào sắ, radio bằng hộp quẹt.
- Người Nhật cung ứng cho nhu-cầu trong xứ, dư rồi mới xuất cảng. Cứ 25 người thì một người có xe riêng. Việc xuất cảng chưa quá 14% số sản-xuất.
- 97% gia-đình có vô-tuyến truyền hình. 84% có tủ lạnh, máy giặt.
- Năm 1966, Nhật mới xuất cảng : 59.798.000 truyền thanh, vô tuyến, truyền hình ; 44.808.000 máy ghi âm.

Người Nhật làm gì cũng có kế-hoạch. Máy móc chỉ dùng trong vòng 6 năm là coi như đồ bỏ.

Mọi sản-xuất, chế-tạo đều thay mới sau khoảng 5 năm là đến độ hết xài !

Tóm lại kỹ-nghệ của Nhật luôn luôn và hoàn toàn thay đổi mới từ máy móc sản-xuất đến vật-dụng được sản-xuất theo những kế-hoạch ngắn hạn, dài hạn, mỗi ngày thêm tối tân... tức là tiến và tiến mãi. Không có đích cuối cùng...

Quan-trọng là vấn-đề đầu tư : Nhà nước nâng đỡ kỹ-nghệ, hạ thấp mức thuế tới tối thiểu. Luật-pháp không cho phép nhận quá 1.300.000 công-chức kể cả quân-nhân. Tại Pháp dân số chỉ bằng nửa mà có tới 3.300.000 công-chức. (Còn ở Việt-Nam gánh nặng công-chức cho công quỹ là bao nhiêu ?) :

- Người Nhật không đi nghỉ hè, chỉ có 2 giờ giải trí buổi tối. Buổi sáng trong những giờ phút nào rảnh như khi đợi métro, xe hoả, autobus, ở ngoại ô vào thành phố làm việc, thì họ tập thể-thao không bỏ phí một phút nào.
- Người Nhật làm việc với tinh-thần cầu tiến, tự giác, tự cường...
- Người thợ Nhật không thích làm reo, nghỉ việc, trái lại họ tự ý, tự chủ thi

đua công-tác, không đòi hỏi tăng lương, chỉ cầu có công bằng thực sự.

Đức tính này do ảnh-hưởng giáo-dục từ lúc nhỏ : trẻ con Nhật từ 5 tuổi đã được huấn-luyện theo kỷ-luật thép : ở trường nếu có lỗi, ông giáo thường dùng roi vọt, về nhà nếu bố mẹ biết, còn phạt và bạt tai thêm. Do đó trẻ con Nhật biết vâng lời, chịu đựng không ta thán, lại còn vui vẻ chào mừng ông thầy.

40 triệu trẻ em kính cẩn chào mừng thầy giáo mỗi ngày hai lần sáng và chiều.

Tác phong của họ như vậy, nếu bảo rằng đó là phép lạ, thì cũng là phép lạ thật nhưng sự thật đó là những đức tính của dân-tộc Nhật mà có thể nói là một dân tộc siêu nhân.

Những bước tiến của nước Nhật đã cho thế-giới tai nghe, mắt thấy, có thể cầm lấy, có thể « ngửi thấy mùi » những kết-quả cụ-thể đã đem lại...

Nhật đã hướng về Tây-phương để học hỏi nay đến lượt Tây-phương lại hướng về Nhật để tìm hiểu người học trò chăm học và có lễ độ đã tiến gần đến sát ông thầy, nếu không muốn nói là đã qua mặt !

Còn ở Việt-Nam thời sao ? Xin để quý vị có trách-nhiệm, các nhà kinh-tế học, xã-hội học Việt-Nam lưu tâm nắm vững vấn-đề trước mắt. Lý-thuyết suông không sát thực-tế chỉ là mơ-hồ « mò trăng đáy biển ».

PHẦN VII : CHUYỆN THÂN TÌNH

1) NHỚ BẠN LÀM TÀU BIẾT VÕ TÀU

Hồi ở Paris, tôi kết thân với một bạn, trước đây làm bếp ở dưới tàu, cập bến Le Havre. Nay bạn lên Paris, cũng hành nghề bếp, nhưng tại một gia-đình triệu phú Mỹ ngụ vùng Auteuil.

Bạn thường lui tới cà-phê Ludo thọc bi. Bạn người bé nhỏ, có lẽ vì mặc cảm đó nên mỗi khi gặp, bạn hay nói chuyện « người hùng » với tôi, nào là bạn biết võ Tàu, gồng nội công, đã có lần một mình bạn đánh ngã 4, 5 Tây Corses (?)

Cả cà-phê Ludo trong đó có kẻ viết, đều quý mến bạn, bạn làm ra tiền, rất hào hiệp. Làm bếp tại Paris, còn trẻ tuổi, chưa có vợ đầm thì thừa tiền xài hơn sinh-viên nhiều.

Một tối thứ bảy, tại vũ-trường Pascal, do người Tàu làm chủ, có ba khách lạ đến ngồi bar gọi rượu uống, họ giả tỉnh, giả say làm ồn ào khiêu-khích mọi người. Ông chủ người Tàu thấy kẻ viết là khách quen, trông cũng có vẻ chơi được (ông lằm), nên đến nói nhỏ vào tai, nhờ làm oai can-thiệp đòi tiền và tổng cổ ba tên khách lạ ra cửa, đồng thời ông cho người đi báo cảnh-binh : « *Cứ làm đi, không việc gì mà sợ !* » Nguy quá, không làm nổi việc này, sẽ mất thể-diện, kẻ viết liền đi gọi ngay ông bạn ở cà-phê Ludo, kể hết sự tình : « *Anh có võ Tàu, gồng nội công... anh có giúp tôi việc này được không ?* »

Không ngần-ngại một phút, anh ta đi liền. Đến bar, anh chỉ thẳng vào mặt ba tên khách lạ, nói to : Một, hai, ba (anh giơ ba ngón tay) đấu với mình tôi (anh giơ một ngón tay). Ra ngay !

Anh ra cửa. Anh đến bất-thình-lình quá, cử-chỉ của anh, câu nói của anh làm ba tên kia chưa kịp phản-ứng gì, nhìn nhau, không đứa nào dám bảo đứa nào và không đứa nào dám ra cả.

Anh đứng ngoài cửa, đợi một phút, rồi lại trở vào bar, nhổ nước bọt xuống đất nói lớn : Đồ bị thịt, đồ vô dụng ! Anh ra về liền. Sau đó ba tên khách kia, không giả say nữa, trả tiền và ra đi rất đứng đắn. Chuyện thật, có lạ không !

Ngày hôm sau, kẻ viết hỏi ông bạn : Ba thằng ấy nó to con như thế, anh bé nhỏ thế này, dù có võ Tàu đi nữa, thì anh cũng bị chúng nó hạ, chính võ Tàu có câu : « *Cống phú phạt tài lực, tức là dù võ giỏi, cũng phải sợ sức mạnh* ». Anh nghiêm chỉnh trả lời :

« Nói khoác đấy, tôi chả có võ Tàu, võ Nhật gì hết, nếu chúng nó ra cửa hôm đó, tôi sẽ đánh trước một thằng khoẻ nhất. Cái giống Tây, trong trường-hợp như thế, nếu nó ra, nó đứng yên, chứ nó không bao giờ đánh mình ngay. Chính trong lúc ấy, mình đánh trước bất ngờ, đánh đường võ khuỷu tay vào bụng dưới, võ của tôi có thể thôi. Nếu nó ngã, những thằng khác không dám vô thì thôi, mình đi liền, làm bộ sợ cảnh-binh. Nếu nó khoẻ quá, không ngã mà những thằng khác vào đánh mình, thì mình chống đỡ, rồi giả chết ở vệ đường. Chúng nó sẽ bảo mình : Dậy đi. Mình giả vờ không nghe thấy, tội Tây không bao giờ ba người đánh một người đã ngã bất tỉnh. Mình là người Việt Nam, kiếm ăn nơi ngoại-quốc, khi cần mình phải liều, nhưng vẫn phải khôn ngoan mới sống nổi. Mình thắng nó hay thua, không quan-hệ, cần nhất đừng để cho ai khinh ».

Đó là câu chuyện thật, và là một bài học cho tôi.

2) ÔNG BẠN LÀM TÀU BÁNH TRAI

Ông bạn này làm maître d'hôtel ở dưới tàu. Cập bến Marseille, lên Paris làm barman một hộp đêm ở công-trường Pigalle. Nghề làm barman nhiều tiền lắm, bạn lúc nào cũng đeo chiếc nhẫn kim-cương bóng loáng.

Bạn ở cùng khách-sạn với kẻ viết, bạn trẻ, bánh, vui tính. Bạn rất háo thắng, chủ quan. Chủ quan vui vẻ, chứ không hách dịch. Mỗi lần gặp, bạn thường nói đùa :

- Tôi khoẻ hơn anh. Tôi trả lời : Vâng. Bạn cười.
- Tôi bánh trai hơn anh. Tôi trả lời : Vâng. Bạn cười.
- Gái yêu tôi hơn anh. Tôi cũng vâng. Bạn lại cười.

Cứ như thế, không sao cả, bạn và tôi vẫn gặp nhau, vẫn vui vẻ, càng ngày càng thân hơn. Thế rồi một hôm, bạn vô phòng tôi, tôi đương đứng trước tủ gương, bạn tiến sát gương và nói :

- Tôi cao hơn anh. Tôi lại trả lời : Vâng...

Lần này bạn im lặng, không cười như mấy lần trước, rồi bạn nói lớn :

- Anh cao hơn tôi, anh học giỏi hơn tôi, anh bánh trai hơn tôi, gái yêu anh hơn, cái gì anh cũng hơn tôi cả, tôi giận anh đấy.

Tôi phải xin lỗi mãi, viện lẽ bạn đứng gần gương hơn, thì hình trong gương của bạn cao hơn tôi. Bạn liền cười, tha lỗi cho tôi và nói : Anh còn thông-minh hơn tôi nữa.

Tôi trả lời :

- Tôi nhờ gia-đình cho ăn học từ bên nhà rồi qua đây, trong khi đó bạn không được đi học, phải đi làm để sống. Bạn hơn tôi nhiều, trên mọi phương-diện.

Lần này bạn không cười và cũng không giận, và từ hôm đó trở đi tất cả những việc gì riêng tư của bạn, bạn đều bàn với tôi, và chúng tôi rất ý hợp tâm đầu.

3) BƯỚC ĐẦU TRÊN ĐẤT PHÁP

Chúng tôi đã nói nhiều về Chu-Mậu. Chúng tôi đã phác qua Chu-Mậu là một dị nhân kiểu quốc-tế. Ấy là cảm-tưởng của chúng tôi khi Chu-Mậu về nước. Còn trong thời-kỳ Chu-Mậu mới trốn sang Pháp, thì có thể nói rằng lúc ấy anh quê một cục.

Ta hãy nghe anh kể lại bước đầu đặt chân lên đất Pháp :

Đến Marseille nghỉ lại một hôm, chiều hôm sau, bạn làm tàu lấy vé xe hoả cho tôi lên Paris. Trên xe, chỉ mình tôi là người Việt. Bầu không khí khác hẳn với khi còn ở nhà, những ông Tây, bà đầm, những cô thiếu-nữ xinh đẹp đều vui vẻ hỏi chuyện tôi. Lúc ấy, tiếng Pháp của tôi còn kém, tôi hiểu hơn là nói. Tôi cười nhiều nhất.

Một em gái nhỏ láu lỉnh có vẻ học khá, được bố mẹ chiều chuộng hỏi tôi :

- Anh ở đâu đến ?

Giá tôi trả lời ở Đông-Dương hay Hà-Nội sang, cô nhỏ sẽ biết liền, vì cô nhỏ có thể đã học qua địa-dư ở trường, nhưng tôi ngu quá, tôi lại trả lời là ở Bắc-Giang tới. Cô nhỏ không ngần ngại gì, nói lớn ngay :

- Anh ở Bagdad sang. Bagdad đẹp lắm.

Bà đầm bên cạnh nói tiếp :

- Bagdad très joli, La Chine, charmant pays.

Rồi một ông Tây đứng tuổi, có vẻ học thức hơn, bèn trả lời :

- Bagdad, je le sais, c'est la capitale du Tibet.

Tôi cũng lại chỉ cười :

- Cái ngu của tôi đã làm bao nhiêu người lăm-lẫn !

Tàu chạy suốt đêm, gần sáng tới Paris. Tới Paris rồi, mà gần nửa giờ sau mới tới ga Lyon. Tôi hồi hộp quá. Khi còn ở nhà, bạn đi Tây về thần tiên hoá Paris, nào là Paris có thang cuốn, vỉa hè lát kính, đi trên hè phố nhìn thấy làm việc dưới hầm. Nhà băng thuỷ tinh, tối dưới ánh đèn, sáng tựa kim-cương. Các tủ hàng bằng gương, người mới đến quáng mắt. Sau khi hai tay cầm hai va-li lớn, xuống bằng thang cuốn tiến ra cửa ga một cách hết sức thận-trọng để phòng té ngã vì quáng mắt, tôi vẩy tắc-xi, đưa địa-chỉ của H.T. Chu và H.T. Ba cho ông tài-xế. Hai bạn

đều ở đường St. Michel cả.

Vào khách-sạn hỏi, Ba chưa về, tôi gửi va-li ở đấy và tìm đến địa-chỉ của Chu cách đấy 5 nhà. Đến nơi là một phòng trà. Chu có dặn trước là đến đấy phải tìm hỏi tên Tichuy, nói giọng Nhật thời những người ở đấy mới biết. Tôi nói giọng Nhật, hỏi tên Tichuy, nhưng bà đầm ngồi ở quầy chẳng hiểu mô tê. Chú Tàu hỏi gì ? Rồi bà ấy nhả-nhận bảo :

- Nhiều sinh viên người Tàu, người Nhật, người Annamite, phần nhiều lấy địa chỉ ở đây cho tiện. Anh muốn hỏi ai, anh để giấy lại. Giấy của anh sẽ đến tay người anh muốn gặp.

Và đưa cho cái phong bì. Trong phút ấy, mới hiểu tại sao Chu lại lấy tên là Tichuy, tại sao Chu lại dặn tôi nói giọng Nhật : người Nhật được ưu-đãi hơn Việt, hay Tàu nơi hải-ngoại.

Lúc đó vào khoảng 10 giờ sáng, đường xá đông-đúc tôi không dám đi đâu, sợ lạc đường. Tôi đứng đợi ở cửa. Đứng đã chồn chân, thấy một người từ xa đi lại trông quen quen. Người ấy đi thẳng tới tôi, nhìn một phút từ chân lên đến đầu, hỏi rất oai :

- Mà y vừa mới sang phải không ?

Tôi ngượng rúm cả người, đáp :

- Thưa anh, em vừa mới tới kiếm anh Ba, anh Ba, đi học chưa về, chả biết đi đâu.

Lúc này đã nhận ra Hoàng-mộng-Giác, nhưng bị Giác thôi-miên, tôi mừng quá, nhưng ngượng không biết hỏi gì, nhờ gì khi gặp được bạn cũ. Giác lại hỏi :

- Đã có buồng chưa ?

- Thưa chưa.

Giác liền đưa tôi đến một khách-sạn nhỏ ở phố sau. Lấy chìa khóa treo ở bảng dẫn vô phòng. Phòng này của anh Đào-văn-Dư vừa đỗ Interne des Hôpitaux, vào nội-trú ở bệnh-viện Fresnes, nên bỏ không.

- Mà y đi ăn với tao ?

- Dạ.

Thế là tôi ngoan-ngoãn đi theo Giác. Tại nhà hàng khi ăn xong, Giác chỉ trả phần Giác và bảo :

- Trả tiền đi chứ.

Sau đó cùng ra đường gặp nhiều bạn cũ khi còn ở nhà họ học lớp trên, hơn nữa họ ở Paris từ lâu, chuyện trò vui-vẻ. Tôi chẳng hiểu chi hết, và cũng không dám góp chuyện, cảm thấy thân hình và quần áo quê một cục. Họ khinh mình chẳng. Nhất là Giác rút túi lấy thuốc lá hút, chẳng thèm mời mình, làm tôi tự tử quá.

Sau này mới rõ : Tất cả là hiểu lầm. Giác và các bạn đều mến tôi. Thói quen ở Paris : Ai ăn người ấy trả, thuốc ai người ấy hút. Ai có tiền dư để trả cho ai như bên nhà, nhất là giới sinh-viên ? Trong 6 tháng được Giác dậy nhảy, cũng đã đi được mấy bước Charleston. Một chiều thứ bảy, Giác đến kéo đi nhảy lần đầu tiên. Bulier là một nhà nhảy bình-dân cho sinh-viên và các cô Midinettes. Giác còn bắt mặc áo-gấm, đội khăn-đóng để đi nhảy, vì đêm ấy là dạ hội hoá-trang : mặc như vậy chắc oai lắm, các cô đầm sẽ mê-tít. Thế là Chu-Mậu mặc áo-gấm với khăn-đóng đi nhảy-đầm chưng-diện với mấy cô Midinettes.

Vì chỉ mới học Charleston và nhạc Jazz cũng mới được nghe lần đầu tiên, nên khi dàn nhạc đã đánh sang bài Tango, mà vẫn cứ nhảy Charleston. Trong khi đương nhảy, một cô đầm kêu tên gọi : Mậu... Mậu... Chẳng biết cô đầm nào lại quen mình và nói rõ tiếng Việt rõ như vậy. Té ra công-tử Càn-Long thừa xưa : Trần-lâm-Đặng hoá trang, người nhỏ con, mặt đẹp, son phấn vào cũng khó mà nhận ra được. Có thêm một bạn phiếm để tìm hiểu Paris.

14 tháng sống tại Paris, và sau khi đã kết-thân với G. Phước, Mậu đã hoá-thân một phong-lưu công-tử. Anh mặc đúng một Prince de Galles như thế này : Đầu đội nón melon hiệu Berteil, complet de ville habillé, gilet bằng lụa màu xám bạc, ba-đờ-xuy cổ nhung, cà-vạt hiệu Seymour, giày có cổ, 2 màu hiệu Aurore.

Một hôm đương đi bách-bộ ở phố, nghe tiếng Giác gọi lại hỏi, không cười, trước các bạn :

- Mà kéo quần lên xem có bí-tất (vớ) không ? Ăn mặc sang như vậy, nhưng vớ tất đã có tiền mua vớ.

Kéo quần lên, Giác còn chưa tin, bắt cởi giày ra để khám xem bí-tất có toàn-thân hay chỉ có cổ để loè thiên-hạ.

Câu chuyện này là câu chuyện ruột mà Chu-Mậu còn nhớ mãi và nhắc đến mỗi khi gặp bạn cũ.

4) GỌI BẠN LÀ BỒ

Trước đây ngoài Bắc không ai gọi bạn là bồ cả, từ khi di-cư vào Nam, tiếng bồ được nói đến hàng ngày tại Saigon. Kẻ viết rất thích thú khi có dịp dùng tiếng này, bởi trước các bạn thân ở Paris hồi đó cũng đã dùng tiếng bồ để gọi nhau, và cũng do các bạn làm tàu phiên âm ngữ pot (mon pot) thành ra bồ, cũng như chữ Américain thành ra Keng.

Kẻ viết có ý nghĩ gọi bạn là bồ, có thể ở tiếng Pháp mà ra, nhưng theo ngôn-ngữ Parigot, hể gặp bạn, câu đầu lưỡi nói : Çà va mon pot ? Pot là poteau, ai ra đường cứ đi vài bước là đến trước một poteau (cột đèn hay cột dây thép). Khi qua đến cột này, thì lại đến cột khác liền, và cứ thế mãi. Bởi đó gặp bạn hàng ngày, bạn thân xa rồi lại gần, Parigot gọi bạn thân là Mon Pot. Cũng có thể theo thói quen muốn nói dễ-dàng của ngôn-ngữ học một số người thường nói lẹ, thích nói với chữ B hơn là chữ P : Pot thành Bồ, thành Bồ, thành bồ bịch. Vì nói chữ P phải cố gắng, còn chữ B lẹ hơn, dễ-dàng hơn (loi du moindre effort).

Chả biết có đúng không, đó là ý-kiến phiếm của kẻ viết, rất thích thú khi được dùng chữ bồ, chính kẻ viết ngại mệt óc lắm...

5) LÚC NÀO CŨNG 20 TUỔI XUÂN CHUYỆN VUI KẾT THÚC HỒI-KÝ

Một buổi trong phòng khách lịch-sự tại Saigon có đông đủ trí-thức, trẻ già, mới cũ, nam nữ, đặc-biệt người đẹp chiếm một nửa. Buổi phiếm đàm chuyện nọ kia, bên Tây, bên Mỹ, rồi đến chuyện xi-nê, các đào kép xi-nê Việt. Một cô trẻ đẹp, mới, chề tuốt, nhắc đến Nguyễn-Long, cô chề kép này hết chỗ nói, trên sân-khấu, trên màn ảnh, trên vô-tuyến truyền hình.

Tất cả mọi người đồng ý với cô, cô đẹp và ăn nói duyên dáng, ai mà nói trái lại với nụ cười quyến-rũ của cô được, nhất là ông bạn trẻ, bảnh trai, ngồi bàn cô. Tôi vẫn im lặng, nhưng sau thấy sự chề bai tập-thể ấy thiếu suy xét, chỉ theo cảm-hứng của người đẹp, nhưng tai hại ở chỗ người khác cũng hòa theo, tôi liền mang mọi khía cạnh nghệ-thuật ra bệnh-vực Nguyễn-Long, tôi kết-luận : Một kép nào đó đóng xi-nê thủ vai kép nhất. Một xã-hội nào đó, có số đông coi mình là kép nhất cả. Khi tất cả mọi người của cái xã-hội đó đều là kép nhất và đào nhất cả, thì làm gì có kép nhất nữa.

Sau khi dứt lời, cô ta liền nói :

- Cả báo chí cũng chề N.L., chỉ có bác khen, và bác bệnh-vực khó hiểu quá.

Rồi cô chuyển sang chuyện khác, cô cười lớn nói giỡn rất duyên dáng và dễ thương :

- Bác để râu, bác bắt chước ông K.

Tôi cũng giỡn trả lời :

- Cô lại lằm to rồi, người trẻ để râu theo ý thích của người ta, còn tôi 60 tuổi mà cô bảo tôi bắt chước người trẻ, thì đặt ngược vấn-đề. Nếu cô nhất định dùng hai chữ bắt chước, cô cần lưu-ý : Ai bắt chước ai ? cho hợp lý.

Cô ta vui tính, có lễ-độ, luôn luôn cười duyên dáng, nói :

- Bác trẻ thực.

Có vẻ thành-thực, không tỏ ra khó chịu, còn kính mến tôi hơn trước.

Cô lại gần tôi nói :

- Nghe bác ở Paris lâu năm lắm. Cháu ở Mỹ có hai năm, bác có chuyện vui cho cháu nghe.

Tôi liền khen cô thành-thật, có lễ-độ và kể cho mọi người ngồi gần đó cùng nghe chơi cho vui. Ở Paris, hàng năm có hội chợ như chợ phiên tại vườn Tao-Đàn của ta. Có cô nhỏ người Bohémienne coi gian hàng bắn súng. Một sinh-viên Việt, năm nào cũng ra bắn. Anh bắn 10 phát trúng đích cả 10, nên cô Bohémienne để ý. Rồi hỏi anh ta bao nhiêu tuổi ? Anh sinh-viên trả lời : 20 tuổi. Một năm, 2 năm, 3 năm, năm nào, năm ấy cũng cứ thế tiếp-diễn. Đến năm thứ năm, anh sinh-viên lại ra bắn súng. Cô ấy lại hỏi : Anh bao nhiêu tuổi. Anh trả lời : 20 tuổi. Lần này cô cười và nói : Trong 5 năm nay, năm nào anh cũng trả lời có 20 tuổi. Năm đầu, tôi hỏi tuổi anh, tôi 15. Năm nay tôi 20 tuổi, thì anh phải 25 tuổi mới đúng. 20 tuổi hay 25 tuổi đều không phải tuổi đúng của anh sinh-viên.

15 tuổi rồi 20 tuổi, 5 năm sau, tức là cô Bohémienne nói đúng, chưa chắc đã đúng hẳn với tuổi thật của cô, nhưng cũng là đúng, dù cô ta có ý thêm hay bớt. Còn anh sinh-viên đã không muốn nói đúng tuổi của mình, lại còn không nói cho đúng cái không đúng ấy.

-Lần này nghe câu giải-thích của bác, cũng khó hiểu lắm. Nhưng cháu hiểu liền. Bác vui tính lắm.

Sinh-viên trong chuyện, anh Nguyễn-trọng-Đắc cũng là một trong số trốn nhà đi Pháp. Hiện giờ không biết bạn ở đâu.

*

Sau câu chuyện vui này, hình như cô ta lại hiểu biết tôi thêm lên. Cô ta lại tỏ ra thân-thiện, quý mến tôi hơn nữa : Cô liền kéo ghế ngồi sát, anh bạn trẻ cũng theo cô đến ngồi gần chúng tôi... rồi thành ra tôi bị một số bạn trẻ nam nữ quây quần trong một khung tròn rất đáng mến.

Lúc này cô ta còn tỏ ra lạnh lợi hơn lúc đầu nhiều, bởi hình như cô ấy đã coi tôi là một người nhiều tuổi nhưng còn có thể nói chuyện vui vẻ với bạn trẻ... Cô dùng chữ « Libéralisme »... về những câu chuyện của tôi...

*

Gần như một cuộc phỏng vấn « Salon », cô liền bảo tôi :

- Bác có ý-kiến gì lạ mới cho cháu nghe, bởi cháu nghĩ lạ thì mới là mới và mới tất phải lạ, nếu ý-kiến xưa nhắc lại trong giai-đoạn mới, thì chẳng phải là mới, chả phải là lạ, bởi ai đã biết rồi thì bảo là cũ và ai mới biết thì bảo là mới, phải không bác ?

Phút đó, tôi nghĩ thầm, cô này ghê gớm thật, buộc ông già phải tìm ý-kiến thật mới, thật lạ... không hiểu cô có biết không ?

Số người « lập dị » là số người đang tìm kiếm ý-kiến lạ mà chưa thấy bởi vô cùng khó khăn, nên « lập dị » ngay cái bề ngoài của họ như ăn mặc, để tóc, cử-chỉ... dị nhân cho nó lạ mắt như thế dễ-dàng hơn là tìm ý-kiến lạ ! Tây-phương có câu :

- Từ khi quả đất là nơi ở của loài người, cái gì cũng đã nói, cái gì cũng đã viết đến và nói đi viết lại đã không biết bao nhiêu lần !

*

Vì bị đẩy vào chân tường, tôi bí quá nên đưa ra thuyết dưới đây để làm vừa lòng bạn trẻ, nhưng tôi biết trước ý-kiến của tôi đưa ra bây giờ sẽ bị coi là ý-kiến « điên » tuy nhiên tôi tin rằng : sẽ có người hưởng-ứng trên thế-giới sau một thời gian nào đó...

Trong giờ phút này, ai hưởng-ứng ý-kiến của tôi cũng là điên như tôi :

- Một kẻ điên thường thấy một kẻ khác điên hơn mình để thông-cảm.

*

Thuyết về ý-tưởng

Ngôn-ngữ là cái trụ, nơi nương-tựa của tư-tưởng.

Giải-thích : Mỗi khi người ta tìm một phép giải, mỗi khi người ta trầm-tư mặc tưởng thì suy nghĩ trong thâm-tâm thì thầm bằng ngôn-ngữ của... người.

Đó là lời giải-thích căn-bản « thuyết về ý-tưởng » của chúng tôi.

Nhận xét : Một dân tộc như Trung-Hoa hay Ấn-Độ có ngôn-ngữ phong-phú, phát sinh nhiều « tư-tưởng gia », « triết-lý gia » và nhiều ý-tưởng cao siêu.

Trong địa-hạt khoa-học, phụng-sự nhân-loại « toán-lý hóa, y-học », v.v... đều có ngữ vựng khoa-học riêng biệt. Những danh-từ khoa-học thêm phong-phú theo những tiến-triển của toàn-thể nền khoa-học, với những phát-minh mới thuộc phạm-vi khoa-học của mỗi ngành. Do đó khoa-học cần có một ngôn-ngữ và một luận-điều riêng biệt.

Áp-dụng : Người ta có thể dạy giống vật, loài chim một thứ tiếng, ví dụ như tiếng nói của loài người để các giống này trở nên văn-minh. Con sáo, con vẹt, con quạ và vài con chim khác, nuôi trong lồng, đã biết nói tiếng người (theo tiếng từng

địa-phương). Những con chim này nói ít, vài mẩu câu hay vài câu ngắn, đúng tiếng nhiều hay ít, đúng chỗ hay sai chỗ, nhưng chúng đã nói và đó là việc đã có, ai cũng đã nhận thức thực-tế.

Nếu người ta tổ-chức « việc đã có » này hết sức lớn lao trong một thời-hạn vô định có thể trong vài thế-kỷ hay trong vài ngàn năm, nghĩa là đến khi nào những loại chim này nuôi trong lồng hay sống tự-do, tất cả đều biết nói, và tiếp-tục nói trong khung cảnh thiên-nhiên của chúng, là những con chim nói tiếng người giữa những con chim không những nói và còn suy tưởng : ngôn-ngữ là cái trụ, nơi nương-tựa của tư-tưởng.

Những loại chim « văn-minh » ấy, theo quan-niệm của chúng ta về nền văn-minh của loài người, sẽ giúp chúng ta trong công việc khảo-cứu trong trường-hợp mà chỉ có loài chim mới làm nổi và chúng ta không thể nào làm được...

Áp-dụng này trong dự-án đã mang lại ích-lợi cho ta trong công việc đầu tiên về khảo-cứu : tuy chỉ mới nghĩ đến...

Chúng tôi thấy rằng những phát sinh vĩ-đại thường xuất-phát bởi những nhận xét rất tầm thường.

*

Đưa ra lý-thuyết về « ý-tưởng » có mục-đích trong phút ấy để thoát thân, bởi mong rằng cái lạ, câu chuyện của ngàn năm về sau mà đời người không quá một trăm năm, có thể đánh lạc hướng câu hỏi của cô ta, nhưng một lần nữa cô lại tỏ ra lanh lợi hơn nữa, cô lừa ông già vào chân tường chưa đủ, cô còn muốn đóng khung ông già vào một vấn-đề nóng bỏng, nguy-hiểm do cô chọn : « *Bác nghĩ thế nào về xã-hội ta... ngày nay, về chúng cháu ?* »

Quả cô này sắc nước thật, tôi bèn tìm cách tránh né buông trôi câu chuyện vô cùng phức-tạp, tế-nhị này mà tôi không bao giờ dám nghĩ đến vì xã-hội ngày nay là xã hội (trẻ).

Tôi liền dụng ý nói xa ngoài câu hỏi của cô : Như ai cũng biết, báo chí đã nói nhiều, xã-hội ta ngày nay thiếu lý-tưởng và lý-thuyết căn-bản. Nền tảng xây-dựng xã-hội ta từ ngàn năm xưa là Khổng-giáo, mà ngày nay ai cũng có thể thấy ngay nơi bản thân mình, trong gia-đình mình, nền-tảng ấy không còn vững chắc như xưa nữa... bởi xưa quá rồi, đối với xã-hội trẻ. Câu chuyện này lớn lao, quan-trọng vượt ra ngoài sự hiểu biết có giới-hạn của tôi.

Riêng về phần tôi chỉ là một người có tuổi, có đôi chút kinh-nghệm, nên có vài nhận xét rất khiêm-tốn :

Những hiện-tượng xã-hội trong nhiều trường hợp có thể đồng-hóa với những hiện-tượng hữu hình.

Người ta có thể đặt những hiện-tượng xã-hội thành những phương-trình.

Như thế có thể dễ dàng, để giải quyết.

Xã-hội xuống dốc có thể như vật hữu hình rơi xuống !... Càng xuống thấp, càng « rơi lẹ »... (allure accélérée à fonction parabolique).

Nâng vật hữu hình lên, cần phải thắng cái sức « rơi lẹ » ấy.

Nâng một xã-hội xuống dốc, chậm hơn nhiều và cần nhiều điều-kiện khác thêm vào, vì không những phải thắng cái sức « rơi lẹ » ấy, mà còn cần nhiều yếu-tố hơn nữa như :

- Nỗ lực cá-nhân
- Nỗ lực gia-đình
- Nỗ lực xã-hội

Để tạo hoàn-cảnh : Xây-dựng nền giáo-dục mới ; Tổ chức lại xã-hội.

Trong cái xã-hội phân-hóa của ngày nay, nếu cứ theo cái đà ấy, ai cũng chửi ai, ai cũng chê ai, không ai kính nể ai, không ai tin ai, như vậy chỉ làm tăng thêm đà xuống dốc...

...Nếu gạt bỏ được chính-trị, nhất là chính-trị đảng-phái, màu sắc ra ngoài, một guồng máy hành-chính lành-mạnh liêm-khiết, khắc-khổ, nhất là cần phải cứng rắn nhưng công bằng, sáng suốt và dân-chủ, thì rất có thể đem lại kết-quả mong muốn trong một thời gian khá lâu chứ không thể nào sớm được.

Chính-trị chia rẽ con người : Kỳ thị, Công kích, Chửi nhau... đều làm mất tin tưởng, mất thì giờ, vô ích...

Theo ngu ý, chỉ còn một cách : Đoàn-kết, kiên-nhẫn, khiêm-tốn, tìm-hiểu, học-hỏi để giải quyết vấn-đề chung trong tình thương dân tộc.

Cần lột xác để có và để đặt lại những giá trị tinh-thần mới, tâm-hồn mới.

Nói đến đây, mọi người đều ra về, bởi đã chậm giờ rồi, phút tôi được thoát cái thân già, tôi vội vàng kết luận để chấm dứt câu chuyện :

« Cái nạn, cái bệnh của thời-đại có thể là sự không thích-ứng, không thích-hợp của những tiến-bộ khoa-học, của nền văn-minh ».

Ý-kiến có thể là một đề tài luận-án văn-chương triết-lý, xã-hội học mà tôi xin đề-nghị cùng cô, để kỷ-niệm buổi gặp gỡ hôm nay, tôi rất sung sướng được cô thông cảm, suy-luận... (Le mal du siècle serait l'inadaptation de la Civilisation, du Progrès scientifique).

Và đây cũng là để kết thúc hồi-ký.

